VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 13/2017/TT-BTNMT	*Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2017*

THÔNG TƯ

Ban hành Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ phần đất liền Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ phần đất liền Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ phần đất liền Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2017.

Điều 3. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương Hoa

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC ĐỊA DANH DÂN CƯ, SƠN VĂN, THỦY VĂN, KINH TẾ - XÃ HỘI PHỤC VỤ CÔNG TÁC THÀNH LẬP BẢN ĐỒ PHẦN ĐẤT LIỀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2017/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Phần I
QUY ĐỊNH CHUNG

1. Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ phần đất liền Thành phố Hồ Chí Minh được chuẩn hóa từ địa danh thống kê trên bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:25.000, 1:50.000 Hệ VN-2000 khu vực Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ phần đất liền Thành phố Hồ Chí Minh được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt của từng nhóm đối tượng địa lý, gồm: dân cư, kinh tế - xã hội, thủy văn, sơn văn; các đơn vị hành chính cấp xã, gồm: thị trấn, xã; các đơn vị hành chính cấp huyện, gồm: quận và huyện. Trong đó:

a) Cột "Địa danh" là các địa danh đã được chuẩn hóa;

b) Cột "Nhóm đối tượng" là ký hiệu các nhóm địa danh, trong đó: DC là nhóm địa danh dân cư; KX là nhóm địa danh kinh tế - xã hội; TV là nhóm địa danh thủy văn; SV là nhóm địa danh sơn văn;

c) Cột "Tên ĐVHC cấp xã" là tên đơn vị hành chính cấp xã, trong đó: "P." là chữ viết tắt của "phường"; "TT." là chữ viết tắt của "thị trấn";

d) Cột "Tên ĐVHC cấp huyện" là tên đơn vị hành chính cấp huyện, trong đó: "H." là chữ viết tắt của "huyện"; "Q." là chữ viết tắt của "quận";

đ) Cột "Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng" là tọa độ vị trí tương đối của đối tượng địa lý tương ứng với địa danh trong cột "Địa danh"; đối tượng địa lý thể hiện trên bản đồ bằng ký hiệu dạng điểm, dạng vùng thì giá trị tọa độ tương ứng

theo cột "Tọa độ trung tâm"; nếu đối tượng địa lý thể hiện trên bản đồ bằng ký hiệu dạng đường thì giá trị tọa độ tương ứng theo 2 cột "Tọa độ điểm đầu" và "Tọa độ điểm cuối";

e) Cột "Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình" là ký hiệu mảnh bản đồ địa hình tỷ lệ 1:25.000, 1:50.000 chứa địa danh chuẩn hóa ở cột "Địa danh";

g) Địa danh có dấu "*" đi kèm là địa danh thuộc vùng tranh chấp giữa Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Phần II
DANH MỤC ĐỊA DANH DÂN CƯ, SƠN VĂN, THỦY VĂN, KINH TẾ - XÃ HỘI PHỤC VỤ CÔNG TÁC THÀNH LẬP BẢN ĐỒ PHẦN ĐẤT LIỀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ phần đất liền Thành phố Hồ Chí Minh gồm địa danh của các đơn vị hành chính cấp huyện được thống kê trong bảng sau:

STT	Đơn vị hành chính cấp huyện	Trang
1	Quận 1	1
2	Quận 2	10
3	Quận 3	17
4	Quận 4	24
5	Quận 5	30
6	Quận 6	38
7	Quận 7	45
8	Quận 8	50
9	Quận 9	60
10	Quận 10	69
11	Quận 11	76
12	Quận 12	82
13	Quận Bình Tân	91
14	Quận Bình Thạnh	100
15	Quận Gò Vấp	112
16	Quận Phú Nhuận	120
17	Quận Tân Bình	125
18	Quận Tân Phú	132
19	Quận Thủ Đức	137
20	Huyện Bình Chánh	147
21	Huyện Cần Giờ	162
22	Huyện Củ Chi	176
23	Huyện Hóc Môn	192
24	Huyện Nhà Bè	202

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 1	DC	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 47' 15"	106° 42' 08"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 47' 01"	106° 42' 02"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 46' 48"	106° 41' 48"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 46' 45"	106° 42' 13"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 46' 41"	106° 42' 05"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 46' 36"	106° 41' 59"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 46' 27"	106° 42' 03"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 46' 31"	106° 42' 13"					C-48-34-A-d
nhà hát Bến Thành	KX	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 47' 06"	106° 41' 57"					C-48-34-A-d
tòa nhà BITEXCO	KX	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 46' 24"	106° 42' 10"					C-48-34-A-d
đường Đinh Tiên Hoàng	KX	P. Bến Nghé	Quận 1			10°47'10"	106°42'05"	10°48'13"	106°41'41"	C-48-34-A-d
nhà thờ Đức Bà	KX	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 46' 51"	106° 41' 50"					C-48-34-A-d
đường Hai Bà Trưng	KX	P. Bến Nghé	Quận 1			10°46'37"	106°42'15"	10°47'36"	106°41'05"	C-48-34-A-d
đường Hàm Nghi	KX	P. Bến Nghé	Quận 1			10°46'18"	106°42'16"	10°46'21"	106°41'48"	C-48-34-A-d
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 47' 14"	106° 42' 05"					C-48-34-A-d
đường Lê Duẩn	KX	P. Bến Nghé	Quận 1			10°46'45"	106°41'41"	10°47'18"	106°42'12"	C-48-34-A-d
đường Lê Lợi	KX	P. Bến Nghé	Quận 1			10°46'36"	106°42'01"	10°46'21"	106°41'48"	C-48-34-A-d
đường Lê Thánh Tôn	KX	P. Bến Nghé	Quận 1			10°47'00"	106°42'16"	10°46'20"	106°41'34"	C-48-34-A-d
Bảo tàng Lịch sử Việt Nam (Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh)	KX	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 47' 21"	106° 42' 11"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường Lý Tự Trọng	KX	P. Bến Nghé	Quận 1			10°47'02"	106°42'14"	10°46'21"	106°41'30"	C-48-34-A-d
đường Mạc Đĩnh Chi	KX	P. Bến Nghé	Quận 1			10°47'02"	106°42'00"	10°47'22"	106°41'38"	C-48-34-A-d
đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa	KX	P. Bến Nghé	Quận 1			10°46'09"	106°42'02"	10°47'33"	106°40'49"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Bỉnh Khiêm	KX	P. Bến Nghé	Quận 1			10°47'08"	106°42'22"	10°47'37"	106°41'51"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Du	KX	P. Bến Nghé	Quận 1			10°47'08"	106°42'07"	10°46'23"	106°41'26"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Huệ	KX	P. Bến Nghé	Quận 1			10°46'21"	106°42'16"	10°46'39"	106°41'58"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Hữu Cảnh	KX	P. Bến Nghé	Quận 1			10°47'00"	106°42'16"	10°47'58"	106°43'20"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thị Minh Khai	KX	P. Bến Nghé	Quận 1			10°47'30"	106°42'13"	10°45'59"	106°40'48"	C-48-34-A-d
Kho bạc nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 46' 24"	106° 41' 12"					C-48-34-A-d
Bệnh viện Nhi Đồng 2	KX	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 46' 55"	106° 42' 02"					C-48-34-A-d
đường Pasteur	KX	P. Bến Nghé	Quận 1			10°46'11"	106°42'06"	10°47'18"	106°41'11"	C-48-34-A-d
đường Phạm Ngọc Thạch	KX	P. Bến Nghé	Quận 1			10°46'53"	106°41'48"	10°47'17"	106°41'22"	C-48-34-A-d
Thảo cầm viên Sài Gòn	KX	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 47' 21"	106° 42' 18"					C-48-34-A-d
nhà văn hóa Thanh niên Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 46' 58"	106° 41' 46"					C-48-34-A-d
nhà hát Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 46' 40"	106° 42' 05"					C-48-34-A-d
Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 46' 37"	106° 41' 53"					C-48-34-A-d
Bưu điện Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 46' 53"	106° 41' 54"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Đài truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 47' 15"	106° 42' 03"					C-48-34-A-d
cầu Thị Nghè	KX	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 47' 34"	106° 42' 17"					C-48-34-A-d
cầu Thị Nghè 2	KX	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 47' 18"	106° 42' 28"					C-48-34-A-d
đường Tôn Đức Thắng	KX	P. Bến Nghé	Quận 1			10°46'18"	106°42'16"	10°47'10"	106°42'05"	C-48-34-A-d
Trường Trung học phổ thông chuyên Trần Đại Nghĩa	KX	P. Bến Nghé	Quận 1	10° 46' 50"	106° 41' 57"					C-48-34-A-d
kênh Thị Nghè	TV	P. Bến Nghé	Quận 1			10°47'41"	106°41'46"	10°47'11"	106°42'49"	C-48-34-A-d
sông Sài Gòn	TV	P. Bến Nghé	Quận 1			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Bến Thành	Quận 1	10° 46' 21"	106° 41' 12"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Bến Thành	Quận 1	10° 46' 18"	106° 41' 19"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Bến Thành	Quận 1	10° 46' 18"	106° 41' 30"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Bến Thành	Quận 1	10° 46' 26"	106° 41' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	P. Bến Thành	Quận 1	10° 46' 27"	106° 41' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	P. Bến Thành	Quận 1	10° 46' 23"	106° 41' 52"					C-48-34-A-d
chợ Bến Thành	KX	P. Bến Thành	Quận 1	10° 46' 25"	106° 41' 47"					C-48-34-A-d
đường Cách mạng Tháng 8	KX	P. Bến Thành	Quận 1			10°46'21"	106°41'30"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn	KX	P. Bến Thành	Quận 1	10° 46' 23"	106° 41' 52"					C-48-34-A-d
di tích Dinh Độc lập - Hội trường Thống Nhất	KX	P. Bến Thành	Quận 1	10° 46' 41"	106° 41' 37"					C-48-34-A-d
đường Hàm Nghi	KX	P. Bến Thành	Quận 1			10°46'18"	106°42'16"	10°46'21"	106°41'48"	C-48-34-A-d
Cung văn hóa Lao động Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Bến Thành	Quận 1	10° 46' 38"	106° 41' 29"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường Lê Lai	KX	P. Bến Thành	Quận 1			10°46'21"	106°41'48"	10°46'09"	106°41'15"	C-48-34-A-d
đường Lê Lợi	KX	P. Bến Thành	Quận 1			10°46'36"	106°42'01"	10°46'21"	106°41'48"	C-48-34-A-d
đường Lê Thánh Tôn	KX	P. Bến Thành	Quận 1			10°47'00"	106°42'16"	10°46'20"	106°41'34"	C-48-34-A-d
đường Lý Tự Trọng	KX	P. Bến Thành	Quận 1			10°47'02"	106°42'14"	10°46'21"	106°41'30"	C-48-34-A-d
đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa	KX	P. Bến Thành	Quận 1			10°46'09"	106°42'02"	10°47'33"	106°40'49"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Du	KX	P. Bến Thành	Quận 1			10°47'08"	106°42'07"	10°46'23"	106°41'26"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thị Minh Khai	KX	P. Bến Thành	Quận 1			10°47'30"	106°42'13"	10°45'59"	106°40'48"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thị Nghĩa	KX	P. Bến Thành	Quận 1			10°46'13"	106°41'35"	10°46'21"	106°41'30"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Trãi	KX	P. Bến Thành	Quận 1			10°46'21"	106°41'30"	10°45'16"	106°38'56"	C-48-34-A-d
Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Bến Thành	Quận 1	10° 46' 36"	106° 41' 46"					C-48-34-A-d
công viên Tao Đàn	KX	P. Bến Thành	Quận 1	10° 46' 31"	106° 41' 26"					C-48-34-A-d
Nhạc viện Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Bến Thành	Quận 1	10° 46' 31"	106° 41' 36"					C-48-34-A-d
đường Tôn Thất Tùng	KX	P. Bến Thành	Quận 1			10°46'07"	106°41'19"	10°46'20"	106°41'08"	C-48-34-A-d
đường Trần Hưng Đạo	KX	P. Bến Thành	Quận 1			10°46'21"	106°41'48"	10°45'11"	106°39'09"	C-48-34-A-d
đường Trương Định	KX	P. Bến Thành	Quận 1			10°46'20"	106°41'42"	10°47'06"	106°40'43"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Cầu Kho	Quận 1	10° 45' 41"	106° 41' 20"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Cầu Kho	Quận 1	10° 45' 37"	106° 41' 17"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Cầu Kho	Quận 1	10° 45' 33"	106° 41' 16"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Cầu Kho	Quận 1	10° 45' 32"	106° 41' 10"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	P. Cầu Kho	Quận 1	10° 45' 25"	106° 41' 10"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 6	DC	P. Cầu Kho	Quận 1	10° 45' 25"	106° 41' 03"					C-48-34-A-d
nhà thờ Cầu Kho	KX	P. Cầu Kho	Quận 1	10° 45' 39"	106° 41' 22"					C-48-34-A-d
Ban quản lý Dự án các công trình Điện Miền Nam	KX	P. Cầu Kho	Quận 1	10° 45' 22"	106° 41' 08"					C-48-34-A-d
đường Nguyễn Văn Cừ	KX	P. Cầu Kho	Quận 1			10°45'19"	106°41'06"	10°45'59"	106°40'48"	C-48-34-A-d
cầu Nguyễn Văn Cừ	KX	P. Cầu Kho	Quận 1	10° 45' 12"	106° 41' 08"					C-48-34-A-d
đường Trần Đình Xu	KX	P. Cầu Kho	Quận 1			10°45'35"	106°41'26"	10°45'52"	106°41'07"	C-48-34-A-d
đường Trần Hưng Đạo	KX	P. Cầu Kho	Quận 1			10°46'21"	106°41'48"	10°45'11"	106°39'09"	C-48-34-A-d
đại lộ Võ Văn Kiệt	KX	P. Cầu Kho	Quận 1			10°46'18"	106°42'16"	10°43'02"	106°35'53"	C-48-34-A-d
kênh Bến Nghé	TV	P. Cầu Kho	Quận 1			10°45'11"	106°41'04"	10°46'14"	106°42'24"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Cầu Ông Lãnh	Quận 1	10° 46' 01"	106° 41' 45"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Cầu Ông Lãnh	Quận 1	10° 45' 54"	106° 41' 43"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Cầu Ông Lãnh	Quận 1	10° 46' 02"	106° 41' 36"					C-48-34-A-d
đường Đề Thám	KX	P. Cầu Ông Lãnh	Quận 1			10°45'48"	106°41'42"	10°46'11"	106°41'29"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Công Trứ	KX	P. Cầu Ông Lãnh	Quận 1			10°46'17"	106°42'10"	10°45'58"	106°41'43"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thái Học	KX	P. Cầu Ông Lãnh	Quận 1			10°45'54"	106°41'46"	10°46'13"	106°41'35"	C-48-34-A-d
đình Nhơn Hòa	KX	P. Cầu Ông Lãnh	Quận 1	10° 45' 55"	106° 41' 42"					C-48-34-A-d
cầu Ông Lãnh	KX	P. Cầu Ông Lãnh	Quận 1	10° 45' 52"	106° 41' 48"					C-48-34-A-d
nhà thờ Thánh An Tôn	KX	P. Cầu Ông Lãnh	Quận 1	10° 46' 02"	106° 41' 42"					C-48-34-A-d
đường Trần Hưng Đạo	KX	P. Cầu Ông Lãnh	Quận 1			10°46'21"	106°41'48"	10°45'11"	106°39'09"	C-48-34-A-d
đại lộ Võ Văn Kiệt	KX	P. Cầu Ông Lãnh	Quận 1			10°46'18"	106°42'16"	10°43'02"	106°35'53"	C-48-34-A-d
đường Yersin	KX	P. Cầu Ông Lãnh	Quận 1			10°45'56"	106°41'50"	10°46'15"	106°41'40"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Bến Nghé	TV	P. Cầu Ông Lãnh	Quận 1			10°45'11"	106°41'04"	10°46'14"	106°42'24"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Cô Giang	Quận 1	10° 45' 58"	106° 41' 32"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Cô Giang	Quận 1	10° 45' 53"	106° 41' 32"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Cô Giang	Quận 1	10° 45' 43"	106° 41' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Cô Giang	Quận 1	10° 45' 48"	106° 41' 27"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	P. Cô Giang	Quận 1	10° 45' 42"	106° 41' 25"					C-48-34-A-d
chùa Cao Đài	KX	P. Cô Giang	Quận 1	10° 45' 56"	106° 41' 35"					C-48-34-A-d
đường Đề Thám	KX	P. Cô Giang	Quận 1			10°45'48"	106°41'42"	10°46'11"	106°41'29"	C-48-34-A-d
chùa Linh Sơn	KX	P. Cô Giang	Quận 1	10° 45' 48"	106° 41' 33"					C-48-34-A-d
nhà thờ Tin Lành	KX	P. Cô Giang	Quận 1	10° 46' 02"	106° 41' 33"					C-48-34-A-d
đường Trần Đình Xu	KX	P. Cô Giang	Quận 1			10°45'35"	106°41'26"	10°45'52"	106°41'07"	C-48-34-A-d
đường Trần Hưng Đạo	KX	P. Cô Giang	Quận 1			10°46'21"	106°41'48"	10°45'11"	106°39'09"	C-48-34-A-d
đại lộ Võ Văn Kiệt	KX	P. Cô Giang	Quận 1			10°46'18"	106°42'16"	10°43'02"	106°35'53"	C-48-34-A-d
kênh Bến Nghé	TV	P. Cô Giang	Quận 1			10°45'11"	106°41'04"	10°46'14"	106°42'24"	C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Đa Kao	Quận 1	10° 47' 31"	106° 41' 50"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Đa Kao	Quận 1	10° 47' 27"	106° 41' 54"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Đa Kao	Quận 1	10° 47' 24"	106° 41' 59"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	P. Đa Kao	Quận 1	10° 47' 12"	106° 41' 53"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	P. Đa Kao	Quận 1	10° 47' 19"	106° 41' 44"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	P. Đa Kao	Quận 1	10° 47' 28"	106° 41' 39"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	P. Đa Kao	Quận 1	10° 47' 30"	106° 42' 07"					C-48-34-A-d
Cầu Bông	KX	P. Đa Kao	Quận 1	10° 47' 40"	106° 41' 39"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
cầu Bùi Hữu Nghĩa	KX	P. Đa Kao	Quận 1	10° 47' 41"	106° 41' 45"					C-48-34-A-d
đường Điện Biên Phủ	KX	P. Đa Kao	Quận 1			10°47'56"	106°43'13"	10°46'07"	106°40'21"	C-48-34-A-d
cầu Điện Biên Phủ	KX	P. Đa Kao	Quận 1	10° 47' 40"	106° 41' 55"					C-48-34-A-d
đường Đinh Tiên Hoàng	KX	P. Đa Kao	Quận 1			10°47'10"	106°42'05"	10°48'13"	106°41'41"	C-48-34-A-d
đường Hai Bà Trưng	KX	P. Đa Kao	Quận 1			10°46'37"	106°42'15"	10°47'36"	106°41'05"	C-48-34-A-d
đài Hoa Sen	KX	P. Đa Kao	Quận 1	10° 47' 25"	106° 41' 35"					C-48-34-A-d
đường Hoàng Sa	KX	P. Đa Kao	Quận 1			10°47'40"	106°39'26"	10°47'30"	106°42'13"	C-48-34-A-d
công viên Lê Văn Tám	KX	P. Đa Kao	Quận 1	10° 47' 22"	106° 41' 32"					C-48-34-A-d
đường Mạc Đĩnh Chi	KX	P. Đa Kao	Quận 1			10°47'02"	106°42'00"	10°47'22"	106°41'38"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Bỉnh Khiêm	KX	P. Đa Kao	Quận 1			10°47'08"	106°42'22"	10°47'37"	106°41'51"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Đình Chiểu	KX	P. Đa Kao	Quận 1			10°47'36"	106°42'06"	10°46'03"	106°40'37"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thị Minh Khai	KX	P. Đa Kao	Quận 1			10°47'30"	106°42'13"	10°45'59"	106°40'48"	C-48-34-A-d
Đài tiếng nói Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Đa Kao	Quận 1	10° 47' 28"	106° 41' 59"					C-48-34-A-d
chùa Phước Hải	KX	P. Đa Kao	Quận 1	10° 47' 34"	106° 41' 46"					C-48-34-A-d
Trung tâm Thể dục thể thao Hoa Lư	KX	P. Đa Kao	Quận 1	10° 47' 21"	106° 41' 59"					C-48-34-A-d
cầu Thị Nghè	KX	P. Đa Kao	Quận 1	10° 47' 34"	106° 42' 17"					C-48-34-A-d
đường Võ Thị Sáu	KX	P. Đa Kao	Quận 1			10°47'35"	106°41'38"	10°46'44"	106°40'47"	C-48-34-A-d
kênh Nhiêu Lộc	TV	P. Đa Kao	Quận 1			10°47'40"	106°39'27"	10°47'41"	106°41'46"	C-48-34-A-d
kênh Thị Nghè	TV	P. Đa Kao	Quận 1			10°47'41"	106°41'46"	10°47'11"	106°42'49"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Nguyễn Cư Trinh	Quận 1	10° 45' 34"	106° 40' 59"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 2	DC	P. Nguyễn Cư Trinh	Quận 1	10° 45' 47"	106° 41' 09"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Nguyễn Cư Trinh	Quận 1	10° 45' 50"	106° 41' 14"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Nguyễn Cư Trinh	Quận 1	10° 45' 54"	106° 41' 11"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	P. Nguyễn Cư Trinh	Quận 1	10° 45' 59"	106° 41' 16"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	P. Nguyễn Cư Trinh	Quận 1	10° 45' 56"	106° 41' 01"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	P. Nguyễn Cư Trinh	Quận 1	10° 46' 05"	106° 40' 55"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	P. Nguyễn Cư Trinh	Quận 1	10° 45' 57"	106° 41' 13"					C-48-34-A-d
đường Cống Quỳnh	KX	P. Nguyễn Cư Trinh	Quận 1	10° 45' 36"	106° 41' 03"	10°45'55"	106°41'20"	10°46'10"	106°40'58"	C-48-34-A-d
Sở Công an Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Nguyễn Cư Trinh	Quận 1							C-48-34-A-d
nhà thờ Đức Bà Fatima	KX	P. Nguyễn Cư Trinh	Quận 1	10° 45' 57"	106° 41' 04"					C-48-34-A-d
chùa Lâm Tế	KX	P. Nguyễn Cư Trinh	Quận 1	10° 46' 00"	106° 41' 09"					C-48-34-A-d
đường Nguyễn Cư Trinh	KX	P. Nguyễn Cư Trinh	Quận 1			10°45'57"	106°41'27"	10°45'49"	106°41'05"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thị Minh Khai	KX	P. Nguyễn Cư Trinh	Quận 1			10°47'30"	106°42'13"	10°45'59"	106°40'48"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Trãi	KX	P. Nguyễn Cư Trinh	Quận 1			10°46'21"	106°41'30"	10°45'16"	106°38'56"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Văn Cừ	KX	P. Nguyễn Cư Trinh	Quận 1			10°45'19"	106°41'06"	10°45'59"	106°40'48"	C-48-34-A-d
đường Trần Đình Xu	KX	P. Nguyễn Cư Trinh	Quận 1			10°45'35"	106°41'26"	10°45'52"	106°41'07"	C-48-34-A-d
đường Trần Hưng Đạo	KX	P. Nguyễn Cư Trinh	Quận 1			10°46'21"	106°41'48"	10°45'11"	106°39'09"	C-48-34-A-d
Bệnh viện Truyền máu Huyết học (Cơ sở 2)	KX	P. Nguyễn Cư Trinh	Quận 1	10° 46' 07"	106° 40' 57"					C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Nguyễn Thái Bình	Quận 1	10° 46' 17"	106° 42' 06"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Nguyễn Thái Bình	Quận 1	10° 46' 14"	106° 41' 56"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 3	DC	P. Nguyễn Thái Bình	Quận 1	10° 46' 10"	106° 41' 53"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Nguyễn Thái Bình	Quận 1	10° 46' 00"	106° 41' 51"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	P. Nguyễn Thái Bình	Quận 1	10° 46' 05"	106° 41' 47"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	P. Nguyễn Thái Bình	Quận 1	10° 46' 10"	106° 41' 47"					C-48-34-A-d
cầu Calmette	KX	P. Nguyễn Thái Bình	Quận 1	10° 45' 59"	106° 41' 58"					C-48-34-A-d
đường Hàm Nghi	KX	P. Nguyễn Thái Bình	Quận 1			10°46'18"	106°42'16"	10°46'21"	106°41'48"	C-48-34-A-d
cầu Khánh Hội	KX	P. Nguyễn Thái Bình	Quận 1	10° 46' 12"	106° 42' 14"					C-48-34-A-d
Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Nguyễn Thái Bình	Quận 1	10° 46' 14"	106° 41' 50"					C-48-34-A-d
đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa	KX	P. Nguyễn Thái Bình	Quận 1			10°46'09"	106°42'02"	10°47'33"	106°40'49"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Công Trứ	KX	P. Nguyễn Thái Bình	Quận 1			10°46'17"	106°42'10"	10°45'58"	106°41'43"	C-48-34-A-d
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Nguyễn Thái Bình	Quận 1	10° 46' 14"	106° 42' 07"					C-48-34-A-d
đường Pasteur	KX	P. Nguyễn Thái Bình	Quận 1			10°46'11"	106°42'06"	10°47'18"	106°41'11"	C-48-34-A-d
sông Sài Gòn	TV	P. Nguyễn Thái Bình	Quận 1			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d
miếu Thiên Hậu	KX	P. Nguyễn Thái Bình	Quận 1	10° 45' 58"	106° 41' 50"					C-48-34-A-d
đường Trần Hưng Đạo	KX	P. Nguyễn Thái Bình	Quận 1			10°46'21"	106°41'48"	10°45'11"	106°39'09"	C-48-34-A-d
đại lộ Võ Văn Kiệt	KX	P. Nguyễn Thái Bình	Quận 1			10°46'18"	106°42'16"	10°43'02"	106°35'53"	C-48-34-A-d
hầm Vượt sông Sài Gòn	KX	P. Nguyễn Thái Bình	Quận 1	10° 46' 14"	106° 42' 22"					C-48-34-A-d
đường Yersin	KX	P. Nguyễn Thái Bình	Quận 1			10°45'56"	106°41'50"	10°46'15"	106°41'40"	C-48-34-A-d
kênh Bến Nghé	TV	P. Nguyễn Thái Bình	Quận 1			10°45'11"	106°41'04"	10°46'14"	106°42'24"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Phạm Ngũ Lão	Quận 1	10° 46' 09"	106° 41' 33"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 2	DC	P. Phạm Ngũ Lão	Quận 1	10° 46' 06"	106° 41' 26"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Phạm Ngũ Lão	Quận 1	10° 46' 01"	106° 41' 24"					C-48-34-A-d
khu phố 3A	DC	P. Phạm Ngũ Lão	Quận 1	10° 45' 58"	106° 41' 21"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Phạm Ngũ Lão	Quận 1	10° 46' 03"	106° 41' 19"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	P. Phạm Ngũ Lão	Quận 1	10° 46' 09"	106° 41' 04"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	P. Phạm Ngũ Lão	Quận 1	10° 46' 16"	106° 41' 08"					C-48-34-A-d
công viên 23 tháng 9	KX	P. Phạm Ngũ Lão	Quận 1	10° 46' 17"	106° 41' 40"					C-48-34-A-d
chùa An Lạc	KX	P. Phạm Ngũ Lão	Quận 1	10° 46' 10"	106° 41' 34"					C-48-34-A-d
giáo xứ Chợ Đũi	KX	P. Phạm Ngũ Lão	Quận 1	10° 46' 11"	106° 41' 14"					C-48-34-A-d
đường Cống Quỳnh	KX	P. Phạm Ngũ Lão	Quận 1			10°45'55"	106°41'20"	10°46'10"	106°40'58"	C-48-34-A-d
đường Đề Thám	KX	P. Phạm Ngũ Lão	Quận 1			10°45'48"	106°41'42"	10°46'11"	106°41'29"	C-48-34-A-d
đường Lê Lai	KX	P. Phạm Ngũ Lão	Quận 1			10°46'21"	106°41'48"	10°46'09"	106°41'15"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Cư Trinh	KX	P. Phạm Ngũ Lão	Quận 1			10°45'57"	106°41'27"	10°45'49"	106°41'05"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thái Học	KX	P. Phạm Ngũ Lão	Quận 1			10°45'54"	106°41'46"	10°46'13"	106°41'35"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thị Minh Khai	KX	P. Phạm Ngũ Lão	Quận 1			10°47'30"	106°42'13"	10°45'59"	106°40'48"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thị Nghĩa	KX	P. Phạm Ngũ Lão	Quận 1			10°46'13"	106°41'35"	10°46'21"	106°41'30"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Trãi	KX	P. Phạm Ngũ Lão	Quận 1			10°46'21"	106°41'30"	10°45'16"	106°38'56"	C-48-34-A-d
đường Phạm Ngũ Lão	KX	P. Phạm Ngũ Lão	Quận 1			10°46'17"	106°41'45"	10°46'04"	106°41'11"	C-48-34-A-d
đường Tôn Thất Tùng	KX	P. Phạm Ngũ Lão	Quận 1			10°46'07"	106°41'19"	10°46'20"	106°41'08"	C-48-34-A-d
đường Trần Hưng Đạo	KX	P. Phạm Ngũ Lão	Quận 1			10°46'21"	106°41'48"	10°45'11"	106°39'09"	C-48-34-A-d
Bệnh viện Từ Dũ	KX	P. Phạm Ngũ Lão	Quận 1	10° 46' 11"	106° 41' 02"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường Yersin	KX	P. Phạm Ngũ Lão	Quận 1			10°45'56"	106°41'50"	10°46'15"	106°41'40"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Tân Định	Quận 1	10° 47' 45"	106° 41' 04"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Tân Định	Quận 1	10° 47' 39"	106° 41' 12"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Tân Định	Quận 1	10° 47' 41"	106° 41' 19"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Tân Định	Quận 1	10° 47' 44"	106° 41' 24"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	P. Tân Định	Quận 1	10° 47' 38"	106° 41' 27"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	P. Tân Định	Quận 1	10° 47' 40"	106° 41' 32"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	P. Tân Định	Quận 1	10° 47' 33"	106° 41' 32"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	P. Tân Định	Quận 1	10° 47' 27"	106° 41' 25"					C-48-34-A-d
Khu phố 9	DC	P. Tân Định	Quận 1	10° 47' 31"	106° 41' 19"					C-48-34-A-d
Cầu Bông	KX	P. Tân Định	Quận 1	10° 47' 40"	106° 41' 39"					C-48-34-A-d
đường Đinh Tiên Hoàng	KX	P. Tân Định	Quận 1			10°47'10"	106°42'05"	10°48'13"	106°41'41"	C-48-34-A-d
đường Hai Bà Trưng	KX	P. Tân Định	Quận 1			10°46'37"	106°42'15"	10°47'36"	106°41'05"	C-48-34-A-d
cầu Hoàng Hoa Thám	KX	P. Tân Định	Quận 1	10° 47' 45"	106° 41' 29"					C-48-34-A-d
đường Hoàng Sa	KX	P. Tân Định	Quận 1			10°47'40"	106°39'26"	10°47'30"	106°42'13"	C-48-34-A-d
Cầu Kiệu	KX	P. Tân Định	Quận 1	10° 47' 37"	106° 41' 03"					C-48-34-A-d
Trường Cao đẳng nghề Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Tân Định	Quận 1	10° 47' 43"	106° 41' 09"					C-48-34-A-d
cầu Trần Khánh Dư	KX	P. Tân Định	Quận 1	10° 47' 48"	106° 41' 17"					C-48-34-A-d
đường Trần Quang Khải	KX	P. Tân Định	Quận 1			10°47'37"	106°41'39"	10°47'32"	106°41'09"	C-48-34-A-d
chùa Vạn Thọ	KX	P. Tân Định	Quận 1	10° 47' 48"	106° 41' 03"					C-48-34-A-d
đường Võ Thị Sáu	KX	P. Tân Định	Quận 1			10°47'35"	106°41'38"	10°46'44"	106°40'47"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Nhiêu Lộc	TV	P. Tân Định	Quận 1			10°47'40"	106°39'27"	10°47'41"	106°41'46"	C-48-34-A-d
Ấp 4	DC	P. An Khánh	Quận 2	10° 46' 52"	106° 42' 57"					C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. An Khánh	Quận 2	10° 46' 39"	106° 42' 32"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. An Khánh	Quận 2	10° 46' 44"	106° 42' 41"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. An Khánh	Quận 2	10° 46' 49"	106° 42' 49"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	P. An Khánh	Quận 2	10° 46' 59"	106° 43' 12"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	P. An Khánh	Quận 2	10° 46' 54"	106° 43' 23"					C-48-34-A-d
cầu Cá Trê	KX	P. An Khánh	Quận 2	10° 46' 43"	106° 43' 14"					C-48-34-A-d
Cầu Cống	KX	P. An Khánh	Quận 2	10° 46' 43"	106° 42' 48"					C-48-34-A-d
đường Lương Định Của	KX	P. An Khánh	Quận 2			10°46'34"	106°42'28"	10°47'37"	106°45'03"	C-48-34-A-d
Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên May thêu Lan Anh	KX	P. An Khánh	Quận 2	10° 47' 11"	106° 43' 16"					C-48-34-A-d
sông Sài Gòn	TV	P. An Khánh	Quận 2			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d
cầu Thủ Thiêm	KX	P. An Khánh	Quận 2	10° 47' 12"	106° 43' 00"					C-48-34-A-d
Trung tâm Triển lãm quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. An Khánh	Quận 2	10° 46' 36"	106° 42' 36"					C-48-34-A-d
rạch Cá Trê	TV	P. An Khánh	Quận 2			10°46'28"	106°42'55"	10°46'40"	106°44'07"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. An Lợi Đông	Quận 2	10° 45' 56"	106° 42' 49"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. An Lợi Đông	Quận 2	10° 45' 50"	106° 42' 60"					C-48-34-A-d
Ấp 3	DC	P. An Lợi Đông	Quận 2	10° 45' 45"	106° 43' 23"					C-48-34-A-d
Ấp 4	DC	P. An Lợi Đông	Quận 2	10° 46' 23"	106° 43' 37"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu đô thị Sa La	DC	P. An Lợi Đông	Quận 2	10° 46' 18"	106° 43' 25"					C-48-34-A-d
cầu Cá Trê 1	KX	P. An Lợi Đông	Quận 2	10° 46' 48"	106° 43' 35"					C-48-34-A-d
cầu Cá Trê 2	KX	P. An Lợi Đông	Quận 2	10° 46' 12"	106° 43' 31"					C-48-34-A-d
cầu Cá Trê Lớn	KX	P. An Lợi Đông	Quận 2	10° 46' 48"	106° 43' 55"					C-48-34-A-d
cầu Kênh 2	KX	P. An Lợi Đông	Quận 2	10° 46' 31"	106° 43' 21"					C-48-34-A-d
đường Mai Chí Thọ	KX	P. An Lợi Đông	Quận 2			10°48'25"	106°45'09"	10°46'20"	106°42'54"	C-48-34-A-d
đường Trần Não	KX	P. An Lợi Đông	Quận 2			10°48'04"	106°43'53"	10°46'36"	106°43'33"	C-48-34-A-d
rạch Ngọn Én	TV	P. An Lợi Đông	Quận 2			10°46'16"	106°43'04"	10°45'49"	106°42'43"	C-48-34-A-d
rạch Cá Trê	TV	P. An Lợi Đông	Quận 2			10°46'28"	106°42'55"	10°46'40"	106°44'07"	C-48-34-A-d
sông Sài Gòn	TV	P. An Lợi Đông	Quận 2			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. An Phú	Quận 2	10° 47' 24"	106° 44' 36"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. An Phú	Quận 2	10° 47' 08"	106° 44' 49"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. An Phú	Quận 2	10° 47' 41"	106° 45' 06"					C-48-34-B-c
Khu phố 4	DC	P. An Phú	Quận 2	10° 48' 35"	106° 45' 03"					C-48-34-B-c
Khu phố 5	DC	P. An Phú	Quận 2	10° 47' 47"	106° 44' 29"					C-48-34-A-d
đình An Phú	KX	P. An Phú	Quận 2	10° 48' 02"	106° 44' 24"					C-48-34-A-d
cầu Bà Dạt	KX	P. An Phú	Quận 2	10° 47' 40"	106° 45' 10"					C-48-34-B-c
đường Đồng Văn Cống	KX	P. An Phú	Quận 2			10°47'19"	106°44'53"	10°46'08"	106°46'34"	C-48-34-B-c
cầu Giồng Ông Tố 1	KX	P. An Phú	Quận 2	10° 47' 24"	106° 45' 12"					C-48-34-B-c
cầu Giồng Ông Tố 2	KX	P. An Phú	Quận 2	10° 47' 07"	106° 45' 03"					C-48-34-B-c
xa lộ Hà Nội	KX	P. An Phú	Quận 2			10°48'03"	106°43'47"	10°51'49"	106°47'38"	C-48-34-A-d C-48-34-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường Lương Định Của	KX	P. An Phú	Quận 2			10°46'34"	106°42'28"	10°47'37"	106°45'03"	C-48-34-A-d
đường Mai Chí Thọ	KX	P. An Phú	Quận 2			10°48'25"	106°45'09"	10°46'20"	106°42'54"	C-48-34-A-d; C-48-34-B-c
pháp viện Minh Đăng Quang	KX	P. An Phú	Quận 2	10° 48' 11"	106° 45' 00"					C-48-34-B-c
đường Nguyễn Thị Định	KX	P. An Phú	Quận 2			10°47'37"	106°45'03"	10°45'32"	106°47'15"	C-48-34-B-c
cầu Ông Tranh	KX	P. An Phú	Quận 2	10° 47' 27"	106° 44' 18"					C-48-34-A-d
cầu Rạch Chiếc	KX	P. An Phú	Quận 2	10° 48' 51"	106° 45' 19"					C-48-34-B-c
Đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây	KX	P. An Phú	Quận 2			10°47'36"	106°45'01"	10°47'15"	106°51'47"	C-48-34-B-c
giáo xứ Thiên Thần	KX	P. An Phú	Quận 2	10° 48' 30"	106° 45' 07"					C-48-34-B-c
chùa Thiền Tịnh	KX	P. An Phú	Quận 2	10° 47' 59"	106° 44' 43"					C-48-34-A-d
rạch Bà Dạt	TV	P. An Phú	Quận 2			10°48'25"	106°45'11"	10°47'34"	106°45'19"	C-48-34-B-c
rạch Đá Đỏ	TV	P. An Phú	Quận 2			10°48'09"	106°44'28"	10°48'00"	106°43'32"	C-48-34-A-d
rạch Đồng Ngoài	TV	P. An Phú	Quận 2			10°48'01"	106°45'39"	10°47'27"	106°45'37"	C-48-34-B-c
rạch Đồng Trong	TV	P. An Phú	Quận 2			10°48'15"	106°45'57"	10°47'30"	106°45'59"	C-48-34-B-c
sông Giồng Ông Tố	TV	P. An Phú	Quận 2			10°47'41"	106°46'39"	10°46'39"	106°44'30"	C-48-34-A-d; C-48-34-B-c
rạch Mương Kinh	TV	P. An Phú	Quận 2			10°48'15"	106°45'57"	10°47'25"	106°45'48"	C-48-34-B-c
sông Rạch Chiếc	TV	P. An Phú	Quận 2			10°48'50"	106°44'58"	10°48'57"	106°47'10"	C-48-34-A-d; C-48-34-B-c
sông Sài Gòn	TV	P. An Phú	Quận 2			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Bình An	Quận 2	10° 47' 12"	106° 43' 34"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 2	DC	P. Bình An	Quận 2	10° 47' 42"	106° 43' 39"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Bình An	Quận 2	10° 47' 28"	106° 43' 52"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Bình An	Quận 2	10° 47' 43"	106° 43' 56"					C-48-34-A-d
chùa Diệu Giác	KX	P. Bình An	Quận 2	10° 47' 24"	106° 43' 44"					C-48-34-A-d
xa lộ Hà Nội	KX	P. Bình An	Quận 2			10°48'03"	106°43'47"	10°51'49"	106°47'38"	C-48-34-A-d
đường Lương Định Của	KX	P. Bình An	Quận 2			10°46'34"	106°42'28"	10°47'37"	106°45'03"	C-48-34-A-d
Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên May Thêu Lan Anh	KX	P. Bình An	Quận 2	10° 47' 11"	106° 43' 16"					C-48-34-A-d
cầu Ông Tranh	KX	P. Bình An	Quận 2	10° 47' 27"	106° 44' 18"					C-48-34-A-d
cầu Sài Gòn	KX	P. Bình An	Quận 2	10° 48' 00"	106° 43' 30"					C-48-34-A-d
Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tài nguyên và Môi trường Miền Nam	KX	P. Bình An	Quận 2	10° 47' 44"	106° 43' 56"					C-48-34-A-d
đường Trần Não	KX	P. Bình An	Quận 2			10°48'04"	106°43'53"	10°46'36"	106°43'33"	C-48-34-A-d
rạch Đá Đỏ	TV	P. Bình An	Quận 2			10°48'09"	106°44'28"	10°48'00"	106°43'32"	C-48-34-A-d
sông Sài Gòn	TV	P. Bình An	Quận 2			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Bình Khánh	Quận 2	10° 47' 04"	106° 43' 34"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Bình Khánh	Quận 2	10° 47' 02"	106° 43' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Bình Khánh	Quận 2	10° 47' 16"	106° 43' 58"					C-48-34-A-d
chợ Bình Khánh	KX	P. Bình Khánh	Quận 2	10° 47' 16"	106° 44' 12"					C-48-34-A-d
đình Bình Khánh	KX	P. Bình Khánh	Quận 2	10° 47' 16"	106° 43' 54"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
cầu Cá Trê 1	KX	P. Bình Khánh	Quận 2	10° 46' 48"	106° 43' 35"					C-48-34-A-d
cầu Cá Trê Lớn	KX	P. Bình Khánh	Quận 2	10° 46' 48"	106° 43' 55"					C-48-34-A-d
cầu Cá Trê Nhỏ	KX	P. Bình Khánh	Quận 2	10° 46' 56"	106° 44' 11"					C-48-34-A-d
chùa Huê Nghiêm	KX	P. Bình Khánh	Quận 2	10° 47' 25"	106° 44' 14"					C-48-34-A-d
đường Lương Định Của	KX	P. Bình Khánh	Quận 2			10°46'34"	106°42'28"	10°47'37"	106°45'03"	C-48-34-A-d
đường Mai Chí Thọ	KX	P. Bình Khánh	Quận 2			10°48'25"	106°45'09"	10°46'20"	106°42'54"	C-48-34-A-d
cầu Ông Tranh	KX	P. Bình Khánh	Quận 2	10° 47' 27"	106° 44' 18"					C-48-34-A-d
cầu Ông Tranh 2	KX	P. Bình Khánh	Quận 2	10° 47' 12"	106° 44' 15"					C-48-34-A-d
đường Trần Não	KX	P. Bình Khánh	Quận 2			10°48'04"	106°43'53"	10°46'36"	106°43'33"	C-48-34-A-d
rạch Cá Trê	TV	P. Bình Khánh	Quận 2			10°46'28"	106°42'55"	10°46'40"	106°44'07"	C-48-34-A-d
rạch Cá Trê Nhỏ	TV	P. Bình Khánh	Quận 2			10°47'20"	106°44'18"	10°46'40"	106°44'07"	C-48-34-A-d
sông Giồng Ông Tố	TV	P. Bình Khánh	Quận 2			10°47'41"	106°46'39"	10°46'39"	106°44'30"	C-48-34-A-d
sông Sài Gòn	TV	P. Bình Khánh	Quận 2			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Bình Trưng Đông	Quận 2	10° 47' 09"	106° 46' 31"					C-48-34-B-c
Khu phố 2	DC	P. Bình Trưng Đông	Quận 2	10° 47' 17"	106° 46' 38"					C-48-34-B-c
Khu phố 3	DC	P. Bình Trưng Đông	Quận 2	10° 47' 26"	106° 46' 39"					C-48-34-B-c
Khu phố 4	DC	P. Bình Trưng Đông	Quận 2	10° 47' 25"	106° 46' 14"					C-48-34-B-c
Khu phố 5	DC	P. Bình Trưng Đông	Quận 2	10° 47' 11"	106° 46' 13"					C-48-34-B-c
cầu Bà Cua	KX	P. Bình Trưng Đông	Quận 2	10° 46' 54"	106° 47' 02"					C-48-34-B-c
khu chung cư Bình Trưng	KX	P. Bình Trưng Đông	Quận 2	10° 47' 27"	106° 46' 24"					C-48-34-B-c
đường Lê Văn Thịnh	KX	P. Bình Trưng Đông	Quận 2			10°47'22"	106°46'03"	10°46'40"	106°45'50"	C-48-34-B-c
đường Nguyễn Duy Trinh	KX	P. Bình Trưng Đông	Quận 2			10°47'22"	106°45'12"	10°48'55"	106°49'57"	C-48-34-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường Vành đai phía Đông	KX	P. Bình Trưng Đông	Quận 2			10°44'57"	106°44'57"	10°50'24"	106°48'35"	C-48-34-B-c
sông Bà Cua	TV	P. Bình Trưng Đông	Quận 2			10°47'56"	106°46'50"	10°46'14"	106°48'14"	C-48-34-B-c
sông Giồng Ông Tố	TV	P. Bình Trưng Đông	Quận 2			10°47'41"	106°46'39"	10°46'39"	106°44'30"	C-48-34-B-c
rạch Ông Kẹo	TV	P. Bình Trưng Đông	Quận 2			10°46'20"	106°46'41"	10°46'46"	106°47'18"	C-48-34-B-c
Khu phố 1	DC	P. Bình Trưng Tây	Quận 2	10° 47' 23"	106° 45' 33"					C-48-34-B-c
Khu phố 2	DC	P. Bình Trưng Tây	Quận 2	10° 47' 16"	106° 45' 20"					C-48-34-B-c
Khu phố 3	DC	P. Bình Trưng Tây	Quận 2	10° 46' 59"	106° 45' 01"					C-48-34-B-c
Khu phố 4	DC	P. Bình Trưng Tây	Quận 2	10° 47' 05"	106° 45' 32"					C-48-34-B-c
Khu phố 5	DC	P. Bình Trưng Tây	Quận 2	10° 47' 10"	106° 45' 45"					C-48-34-B-c
Khu phố 6	DC	P. Bình Trưng Tây	Quận 2	10° 47' 13"	106° 45' 56"					C-48-34-B-c
đường Đồng Văn Cống	KX	P. Bình Trưng Tây	Quận 2			10°47'19"	106°44'53"	10°46'08"	106°46'34"	C-48-34-B-c
cầu Giồng Ông Tố 1	KX	P. Bình Trưng Tây	Quận 2	10° 47' 24"	106° 45' 12"					C-48-34-B-c
cầu Giồng Ông Tố 2	KX	P. Bình Trưng Tây	Quận 2	10° 47' 07"	106° 45' 03"					C-48-34-B-c
đường Lê Văn Thịnh	KX	P. Bình Trưng Tây	Quận 2			10°47'22"	106°46'03"	10°46'40"	106°45'50"	C-48-34-B-c
đường Nguyễn Duy Trinh	KX	P. Bình Trưng Tây	Quận 2			10°47'22"	106°45'12"	10°48'55"	106°49'57"	C-48-34-B-c
đường Nguyễn Thị Định	KX	P. Bình Trưng Tây	Quận 2			10°47'37"	106°45'03"	10°45'32"	106°47'15"	C-48-34-B-c
sông Giồng Ông Tố	TV	P. Bình Trưng Tây	Quận 2			10°47'41"	106°46'39"	10°46'39"	106°44'30"	C-48-34-A-d; C-48-34-B-c
sông Sài Gòn	TV	P. Bình Trưng Tây	Quận 2			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Cát Lái	Quận 2	10° 46' 51"	106° 45' 52"					C-48-34-B-c
Khu phố 2	DC	P. Cát Lái	Quận 2	10° 46' 43"	106° 46' 06"					C-48-34-B-c
Khu phố 3	DC	P. Cát Lái	Quận 2	10° 46' 09"	106° 47' 24"					C-48-34-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Lữ đoàn 125	KX	P. Cát Lái	Quận 2	10° 46' 11"	106° 47' 56"					C-48-34-B-c
cảng Cát Lái	KX	P. Cát Lái	Quận 2	10° 45' 52"	106° 47' 42"					C-48-34-B-c
cầu Kỳ Hà 3	KX	P. Cát Lái	Quận 2	10° 46' 23"	106° 46' 31"					C-48-34-B-c
đường Lê Văn Thịnh	KX	P. Cát Lái	Quận 2			10°47'22"	106°46'03"	10°46'40"	106°45'50"	C-48-34-B-c
cầu Mỹ Thuỷ 1	KX	P. Cát Lái	Quận 2	10° 46' 19"	106° 46' 21"					C-48-34-B-c
đường Nguyễn Thị Định	KX	P. Cát Lái	Quận 2			10°47'37"	106°45'03"	10°45'32"	106°47'15"	C-48-34-B-c
chùa Thiền Tôn 2	KX	P. Cát Lái	Quận 2	10° 46' 42"	106° 46' 10"					C-48-34-B-c
đường Vành đai phía Đông	KX	P. Cát Lái	Quận 2			10°44'57"	106°44'57"	10°50'24"	106°48'35"	C-48-34-B-c
sông Bà Cua	TV	P. Cát Lái	Quận 2			10°47'56"	106°47'50"	10°46'14"	106°48'14"	C-48-34-B-c
sông Đồng Nai	TV	P. Cát Lái	Quận 2			10°54'00"	106°50'18"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-B-c
rạch Kỳ Hà	TV	P. Cát Lái	Quận 2			10°46'20"	106°46'41"	10°44'59"	106°45'33"	C-48-34-B-c
rạch Ông Kẹo	TV	P. Cát Lái	Quận 2			10°46'20"	106°46'41"	10°46'46"	106°47'18"	C-48-34-B-c
Khu phố 1	DC	P. Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	10° 46' 49"	106° 45' 32"					C-48-34-B-c
Khu phố 2	DC	P. Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	10° 46' 34"	106° 45' 50"					C-48-34-B-c
Khu phố 3	DC	P. Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	10° 45' 34"	106° 47' 07"					C-48-34-B-c
Khu phố 4	DC	P. Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	10° 45' 22"	106° 45' 08"					C-48-34-B-c
tuyến phà Cát Lái	KX	P. Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	10° 45' 21"	106° 47' 18"					C-48-34-B-c
Khu công nghiệp Cát Lái (Cụm I)	KX	P. Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	10° 45' 45"	106° 46' 45"					C-48-34-B-c
Khu công nghiệp Cát Lái (Cụm II)	KX	P. Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	10° 45' 44"	106° 46' 05"					C-48-34-B-c
đường Đồng Văn Cống	KX	P. Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2			10°47'19"	106°44'53"	10°46'08"	106°46'34"	C-48-34-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Công ty trách nhiệm hữu hạn Holcim Việt Nam	KX	P. Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	10° 45' 28"	106° 46' 32"					C-48-34-B-c
Nhà máy Lọc dầu Cát Lái Sài Gòn Petro	KX	P. Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	10° 45' 36"	106° 46' 51"					C-48-34-B-c
cầu Mỹ Thủy 1	KX	P. Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	10° 46' 19"	106° 46' 21"					C-48-34-B-c
cầu Mỹ Thủy 2	KX	P. Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	10° 46' 18"	106° 46' 20"					C-48-34-B-c
đường Nguyễn Thị Định	KX	P. Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2			10°47'37"	106°45'03"	10°45'32"	106°47'15"	C-48-34-B-c
cầu Phú Mỹ	KX	P. Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	10° 44' 46"	106° 44' 34"					C-48-34-B-c
sông Đồng Nai	TV	P. Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2			10°54'00"	106°50'18"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-B-c; C-48-34-D-a
rạch Kỳ Hà	TV	P. Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2			10°46'20"	106°46'41"	10°44'59"	106°45'33"	C-48-34-B-c; C-48-34-D-a
sông Sài Gòn	TV	P. Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-B-c; C-48-34-D-a; C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	P. Thảo Điền	Quận 2	10° 48' 23"	106° 44' 29"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Thảo Điền	Quận 2	10° 48' 16"	106° 43' 59"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Thảo Điền	Quận 2	10° 48' 38"	106° 44' 01"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Thảo Điền	Quận 2	10° 48' 19"	106° 43' 41"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	P. Thảo Điền	Quận 2	10° 48' 44"	106° 43' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	P. Thảo Điền	Quận 2	10° 48' 59"	106° 43' 46"					C-48-34-A-d
xa lộ Hà Nội	KX	P. Thảo Điền	Quận 2			10°48'03"	106°43'47"	10°51'49"	106°47'38"	C-48-34-A-d
cầu Sài Gòn	KX	P. Thảo Điền	Quận 2	10° 48' 00"	106° 43' 30"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Thảo Điền	Quận 2	10° 48' 23"	106° 43' 45"					C-48-34-A-d
rạch Đá Đỏ	TV	P. Thảo Điền	Quận 2			10°48'09"	106°44'28"	10°48'00"	106°43'32"	C-48-34-A-d
sông Sài Gòn	TV	P. Thảo Điền	Quận 2			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Thủ Thiêm	Quận 2	10° 46' 23"	106° 42' 34"					C-48-34-A-d
ấp Cây Bàng 1	DC	P. Thủ Thiêm	Quận 2	10° 46' 20"	106° 42' 41"					C-48-34-A-d
ấp Cây Bàng 2	DC	P. Thủ Thiêm	Quận 2	10° 46' 11"	106° 42' 34"					C-48-34-A-d
ấp Cây Bàng 3	DC	P. Thủ Thiêm	Quận 2	10° 46' 13"	106° 42' 48"					C-48-34-A-d
Ấp Chợ	DC	P. Thủ Thiêm	Quận 2	10° 46' 36"	106° 42' 45"					C-48-34-A-d
cầu Kênh 1	KX	P. Thủ Thiêm	Quận 2	10° 46' 23"	106° 43' 03"					C-48-34-A-d
cầu Kênh 2	KX	P. Thủ Thiêm	Quận 2	10° 46' 31"	106° 43' 21"					C-48-34-A-d
cầu Cá Trê	KX	P. Thủ Thiêm	Quận 2	10° 46' 43"	106° 43' 14"					C-48-34-A-d
đường Lương Định Của	KX	P. Thủ Thiêm	Quận 2			10°46'34"	106°42'28"	10°47'37"	106°45'03"	C-48-34-A-d
đường Mai Chí Thọ	KX	P. Thủ Thiêm	Quận 2			10°48'25"	106°45'09"	10°46'20"	106°42'54"	C-48-34-A-d
đường Nhà Thờ	KX	P. Thủ Thiêm	Quận 2			10°46'33"	106°42'31"	10°46'21"	106°42'30"	C-48-34-A-d
đường Ven Sông	KX	P. Thủ Thiêm	Quận 2			10°46'15"	106°42'32"	10°45'59"	106°42'46"	C-48-34-A-d
hầm Vượt sông Sài Gòn	KX	P. Thủ Thiêm	Quận 2	10° 46' 14"	106° 42' 22"					C-48-34-A-d
rạch Cá Trê	TV	P. Thủ Thiêm	Quận 2			10°46'28"	106°42'55"	10°46'40"	106°44'07"	C-48-34-A-d
rạch Ngọn Én	TV	P. Thủ Thiêm	Quận 2			10°46'16"	106°43'04"	10°45'49"	106°42'43"	C-48-34-A-d
sông Sài Gòn	TV	P. Thủ Thiêm	Quận 2			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 1	Quận 3	10° 46' 06"	106° 40' 38"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 1	Quận 3	10° 46' 08"	106° 40' 36"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 3	DC	Phường 1	Quận 3	10° 46' 11"	106° 40' 36"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 1	Quận 3	10° 46' 14"	106° 40' 31"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 1	Quận 3	10° 46' 08"	106° 40' 30"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 1	Quận 3	10° 46' 09"	106° 40' 26"					C-48-34-A-d
đường Điện Biên Phủ	KX	Phường 1	Quận 3			10°47'56"	106°43'13"	10°46'07"	106°40'21"	C-48-34-A-d
đường Lý Thái Tổ	KX	Phường 1	Quận 3			10°45'59"	106°40'48"	10°46'09"	106°39'57"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Đình Chiểu	KX	Phường 1	Quận 3			10°47'36"	106°42'06"	10°46'03"	106°40'37"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thiện Thuật	KX	Phường 1	Quận 3			10°46'02"	106°40'50"	10°46'18"	106°40'30"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 2	Quận 3	10° 46' 05"	106° 40' 51"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 2	Quận 3	10° 46' 10"	106° 40' 47"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 2	Quận 3	10° 46' 04"	106° 40' 43"					C-48-34-A-d
đường Cao Thắng	KX	Phường 2	Quận 3			10°46'09"	106°40'57"	10°46'34"	106°40'13"	C-48-34-A-d
đường Lý Thái Tổ	KX	Phường 2	Quận 3			10°45'59"	106°40'48"	10°46'09"	106°39'57"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Đình Chiểu	KX	Phường 2	Quận 3			10°47'36"	106°42'06"	10°46'03"	106°40'37"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thị Minh Khai	KX	Phường 2	Quận 3			10°47'30"	106°42'13"	10°45'59"	106°40'48"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thiện Thuật	KX	Phường 2	Quận 3			10°46'02"	106°40'50"	10°46'18"	106°40'30"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 3	Quận 3	10° 46' 21"	106° 40' 41"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 3	Quận 3	10° 46' 20"	106° 40' 34"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 3	Quận 3	10° 46' 16"	106° 40' 39"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 3	Quận 3	10° 46' 15"	106° 40' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 3	Quận 3	10° 46' 12"	106° 40' 42"					C-48-34-A-d
đường Cao Thắng	KX	Phường 3	Quận 3			10°46'09"	106°40'57"	10°46'34"	106°40'13"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường Điện Biên Phủ	KX	Phường 3	Quận 3			10°47'56"	106°43'13"	10°46'07"	106°40'21"	C-48-34-A-d
chùa Kỳ Viên	KX	Phường 3	Quận 3	10° 46' 13"	106° 40' 46"					C-48-34-A-d
đường Nguyễn Đình Chiểu	KX	Phường 3	Quận 3			10°47'36"	106°42'06"	10°46'03"	106°40'37"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thiện Thuật	KX	Phường 3	Quận 3			10°46'02"	106°40'50"	10°46'18"	106°40'30"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 4	Quận 3	10° 46' 31"	106° 41' 01"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 4	Quận 3	10° 46' 36"	106° 40' 58"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 4	Quận 3	10° 46' 32"	106° 40' 51"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 4	Quận 3	10° 46' 23"	106° 40' 52"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 4	Quận 3	10° 46' 22"	106° 40' 44"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 4	Quận 3	10° 46' 28"	106° 40' 50"					C-48-34-A-d
Bệnh viện Bình Dân	KX	Phường 4	Quận 3	10° 46' 31"	106° 40' 47"					C-48-34-A-d
đường Cách mạng Tháng 8	KX	Phường 4	Quận 3			10°46'21"	106°41'30"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
đường Cao Thắng	KX	Phường 4	Quận 3			10°46'09"	106°40'57"	10°46'34"	106°40'13"	C-48-34-A-d
đường Điện Biên Phủ	KX	Phường 4	Quận 3			10°47'56"	106°43'13"	10°46'07"	106°40'21"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Đình Chiểu	KX	Phường 4	Quận 3			10°47'36"	106°42'06"	10°46'03"	106°40'37"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thượng Hiền	KX	Phường 4	Quận 3			10°46'17"	106°41'05"	10°46'44"	106°40'47"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 5	Quận 3	10° 46' 31"	106° 41' 05"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 5	Quận 3	10° 46' 18"	106° 40' 55"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 5	Quận 3	10° 46' 13"	106° 40' 57"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 5	Quận 3	10° 46' 24"	106° 41' 07"					C-48-34-A-d
đường Cách mạng Tháng 8	KX	Phường 5	Quận 3			10°46'21"	106°41'30"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
đường Cao Thắng	KX	Phường 5	Quận 3			10°46'09"	106°40'57"	10°46'34"	106°40'13"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường Nguyễn Đình Chiểu	KX	Phường 5	Quận 3			10°47'36"	106°42'06"	10°46'03"	106°40'37"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thị Minh Khai	KX	Phường 5	Quận 3			10°47'30"	106°42'13"	10°45'59"	106°40'48"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thượng Hiền	KX	Phường 5	Quận 3			10°46'17"	106°41'05"	10°46'44"	106°40'47"	C-48-34-A-d
đường Võ Văn Tần	KX	Phường 5	Quận 3			10°47'00"	106°41'38"	10°46'12"	106°40'53"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 6	Quận 3	10° 46' 37"	106° 41' 11"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 6	Quận 3	10° 46' 44"	106° 41' 19"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 6	Quận 3	10° 47' 02"	106° 41' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 6	Quận 3	10° 47' 13"	106° 41' 23"					C-48-34-A-d
đường Bà Huyện Thanh Quan	KX	Phường 6	Quận 3			10°46'33"	106°41'20"	10°47'01"	106°40'42"	C-48-34-A-d
đường Cách mạng Tháng 8	KX	Phường 6	Quận 3			10°46'21"	106°41'30"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
Bảo tàng Chứng tích chiến tranh	KX	Phường 6	Quận 3	10° 46' 49"	106° 41' 26"					C-48-34-A-d
Bệnh viện Da liễu Thành phố Hồ Chí Minh	KX	Phường 6	Quận 3	10° 46' 39"	106° 41' 06"					C-48-34-A-d
đường Điện Biên Phủ	KX	Phường 6	Quận 3			10°47'56"	106°43'13"	10°46'07"	106°40'21"	C-48-34-A-d
đường Hai Bà Trưng	KX	Phường 6	Quận 3			10°46'37"	106°42'15"	10°47'36"	106°41'05"	C-48-34-A-d
đường Lê Quý Đôn	KX	Phường 6	Quận 3			10°46'46"	106°41'32"	10°47'06"	106°41'10"	C-48-34-A-d
đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa	KX	Phường 6	Quận 3			10°46'09"	106°42'02"	10°47'33"	106°40'49"	C-48-34-A-d
đường Ngô Thời Nhiệm	KX	Phường 6	Quận 3			10°47'01"	106°41'24"	10°46'37"	106°41'00"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Đình Chiểu	KX	Phường 6	Quận 3			10°47'36"	106°42'06"	10°46'03"	106°40'37"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường Nguyễn Thị Minh Khai	KX	Phường 6	Quận 3			10°47'30"	106°42'13"	10°45'59"	106°40'48"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thông	KX	Phường 6	Quận 3			10°46'37"	106°41'07"	10°46'58"	106°40'38"	C-48-34-A-d
đường Pasteur	KX	Phường 6	Quận 3			10°46'11"	106°42'06"	10°47'18"	106°41'11"	C-48-34-A-d
đường Phạm Ngọc Thạch	KX	Phường 6	Quận 3			10°46'53"	106°41'48"	10°47'17"	106°41'22"	C-48-34-A-d
đường Trần Quốc Thảo	KX	Phường 6	Quận 3			10°46'45"	106°41'24"	10°47'12"	106°40'47"	C-48-34-A-d
đường Trương Định	KX	Phường 6	Quận 3			10°46'20"	106°41'42"	10°47'06"	106°40'43"	C-48-34-A-d
đường Võ Thị Sáu	KX	Phường 6	Quận 3			10°47'35"	106°41'38"	10°46'44"	106°40'47"	C-48-34-A-d
đường Võ Văn Tần	KX	Phường 6	Quận 3			10°47'00"	106°41'38"	10°46'12"	106°40'53"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 7	Quận 3	10° 47' 26"	106° 40' 52"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 7	Quận 3	10° 47' 14"	106° 41' 02"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 7	Quận 3	10° 47' 14"	106° 40' 54"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 7	Quận 3	10° 47' 03"	106° 41' 11"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 7	Quận 3	10° 46' 51"	106° 41' 04"					C-48-34-A-d
đường Bà Huyện Thanh Quan	KX	Phường 7	Quận 3			10°46'33"	106°41'20"	10°47'01"	106°40'42"	C-48-34-A-d
đường Cách mạng Tháng 8	KX	Phường 7	Quận 3			10°46'21"	106°41'30"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
đường Điện Biên Phủ	KX	Phường 7	Quận 3			10°47'56"	106°43'13"	10°46'07"	106°40'21"	C-48-34-A-d
đường Hoàng Sa	KX	Phường 7	Quận 3			10°47'40"	106°39'26"	10°47'30"	106°42'13"	C-48-34-A-d
đường Lê Quý Đôn	KX	Phường 7	Quận 3			10°46'46"	106°41'32"	10°47'06"	106°41'10"	C-48-34-A-d
cầu Lê Văn Sỹ	KX	Phường 7	Quận 3	10° 47' 13"	106° 40' 46"					C-48-34-A-d
đường Lý Chính Thắng	KX	Phường 7	Quận 3			10°47'33"	106°41'09"	10°46'44"	106°40'47"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Trường Trung học phổ thông Marie Curie	KX	Phường 7	Quận 3	10° 47' 01"	106° 41' 20"					C-48-34-A-d
đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa	KX	Phường 7	Quận 3			10°46'09"	106°42'02"	10°47'33"	106°40'49"	C-48-34-A-d
đường Ngô Thời Nhiệm	KX	Phường 7	Quận 3			10°47'01"	106°41'24"	10°46'37"	106°41'00"	C-48-34-A-d
Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thị Minh Khai	KX	Phường 7	Quận 3	10° 46' 48"	106° 41' 06"					C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thông	KX	Phường 7	Quận 3			10°46'37"	106°41'07"	10°46'58"	106°40'38"	C-48-34-A-d
cầu Nguyễn Văn Trỗi	KX	Phường 7	Quận 3	10° 47' 34"	106° 40' 48"					C-48-34-A-d
nhà văn hóa thiếu nhi Thành phố Hồ Chí Minh	KX	Phường 7	Quận 3	10° 47' 06"	106° 41' 14"					C-48-34-A-d
đường Trần Quốc Thảo	KX	Phường 7	Quận 3			10°46'45"	106°41'24"	10°47'12"	106°40'47"	C-48-34-A-d
đường Trần Quốc Toản	KX	Phường 7	Quận 3			10°47'27"	106°41'16"	10°47'02"	106°41'05"	C-48-34-A-d
đường Trương Định	KX	Phường 7	Quận 3			10°46'20"	106°41'42"	10°47'06"	106°40'43"	C-48-34-A-d
chùa Vĩnh Nghiêm	KX	Phường 7	Quận 3	10° 47' 28"	106° 40' 49"					C-48-34-A-d
đường Võ Thị Sáu	KX	Phường 7	Quận 3			10°47'35"	106°41'38"	10°46'44"	106°40'47"	C-48-34-A-d
chùa Xá Lợi	KX	Phường 7	Quận 3	10° 46' 44"	106° 41' 05"					C-48-34-A-d
Bệnh viện Y học cổ truyền Thành phố Hồ Chí Minh	KX	Phường 7	Quận 3	10° 47' 13"	106° 41' 09"					C-48-34-A-d
kênh Nhiêu Lộc	TV	Phường 7	Quận 3			10°47'40"	106°39'27"	10°47'41"	106°41'46"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 8	Quận 3	10° 47' 20"	106° 41' 18"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 8	Quận 3	10° 47' 23"	106° 41' 07"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 3	DC	Phường 8	Quận 3	10° 47' 29"	106° 41' 02"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 8	Quận 3	10° 47' 30"	106° 40' 56"					C-48-34-A-d
đường Hai Bà Trưng	KX	Phường 8	Quận 3			10°46'37"	106°42'15"	10°47'36"	106°41'05"	C-48-34-A-d
đường Hoàng Sa	KX	Phường 8	Quận 3			10°47'40"	106°39'26"	10°47'30"	106°42'13"	C-48-34-A-d
Cầu Kiệu	KX	Phường 8	Quận 3	10° 47' 37"	106° 41' 03"					C-48-34-A-d
đường Lý Chính Thắng	KX	Phường 8	Quận 3			10°47'33"	106°41'09"	10°46'44"	106°40'47"	C-48-34-A-d
đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa	KX	Phường 8	Quận 3			10°46'09"	106°42'02"	10°47'33"	106°40'49"	C-48-34-A-d
cầu Nguyễn Văn Trỗi	KX	Phường 8	Quận 3	10° 47' 34"	106° 40' 48"					C-48-34-A-d
đường Pasteur	KX	Phường 8	Quận 3			10°46'11"	106°42'06"	10°47'18"	106°41'11"	C-48-34-A-d
Viện Pasteur	KX	Phường 8	Quận 3	10° 47' 14"	106° 41' 13"					C-48-34-A-d
nhà thờ Tân Định	KX	Phường 8	Quận 3	10° 47' 23"	106° 41' 20"					C-48-34-A-d
đường Trần Quốc Toản	KX	Phường 8	Quận 3			10°47'27"	106°41'16"	10°47'02"	106°41'05"	C-48-34-A-d
đường Võ Thị Sáu	KX	Phường 8	Quận 3			10°47'35"	106°41'38"	10°46'44"	106°40'47"	C-48-34-A-d
kênh Nhiêu Lộc	TV	Phường 8	Quận 3			10°47'40"	106°39'27"	10°47'41"	106°41'46"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 9	Quận 3	10° 47' 08"	106° 40' 49"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 9	Quận 3	10° 47' 02"	106° 40' 46"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 9	Quận 3	10° 46' 59"	106° 40' 40"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 9	Quận 3	10° 47' 05"	106° 40' 28"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 9	Quận 3	10° 46' 52"	106° 40' 46"					C-48-34-A-d
đường Bà Huyện Thanh Quan	KX	Phường 9	Quận 3			10°46'33"	106°41'20"	10°47'01"	106°40'42"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
nhà thờ Dòng Chúa cứu thế Sài Gòn	KX	Phường 9	Quận 3	10° 46' 57"	106° 40' 46"					C-48-34-A-d
đường Hoàng Sa	KX	Phường 9	Quận 3			10°47'40"	106°39'26"	10°47'30"	106°42'13"	C-48-34-A-d
cầu Lê Văn Sỹ	KX	Phường 9	Quận 3	10° 47' 13"	106° 40' 46"					C-48-34-A-d
đường Lý Chính Thắng	KX	Phường 9	Quận 3			10°47'33"	106°41'09"	10°46'44"	106°40'47"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Phúc Nguyên	KX	Phường 9	Quận 3			10°46'44"	106°40'47"	10°46'58"	106°40'38"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thông	KX	Phường 9	Quận 3			10°46'37"	106°41'07"	10°46'58"	106°40'38"	C-48-34-A-d
ga Sài Gòn	KX	Phường 9	Quận 3	10° 47' 01"	106° 40' 31"					C-48-34-A-d
đường Trần Quang Diệu	KX	Phường 9	Quận 3			10°47'03"	106°40'36"	10°47'29"	106°40'35"	C-48-34-A-d
cầu Trần Quang Diệu	KX	Phường 9	Quận 3	10° 47' 07"	106° 40' 36"					C-48-34-A-d
đường Trần Quốc Thảo	KX	Phường 9	Quận 3			10°46'45"	106°41'24"	10°47'12"	106°40'47"	C-48-34-A-d
đường Trương Định	KX	Phường 9	Quận 3			10°46'20"	106°41'42"	10°47'06"	106°40'43"	C-48-34-A-d
kênh Nhiêu Lộc	TV	Phường 9	Quận 3			10°47'40"	106°39'27"	10°47'41"	106°41'46"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 10	Quận 3	10° 46' 59"	106° 40' 21"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 10	Quận 3	10° 46' 58"	106° 40' 27"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 10	Quận 3	10° 46' 54"	106° 40' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 10	Quận 3	10° 46' 51"	106° 40' 41"					C-48-34-A-d
đường Cách mạng Tháng 8	KX	Phường 10	Quận 3			10°46'21"	106°41'30"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Phúc Nguyên	KX	Phường 10	Quận 3			10°46'44"	106°40'47"	10°46'58"	106°40'38"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 11	Quận 3	10° 47' 18"	106° 39' 54"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 11	Quận 3	10° 47' 10"	106° 40' 07"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 11	Quận 3	10° 47' 07"	106° 40' 11"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 4	DC	Phường 11	Quận 3	10° 47' 14"	106° 40' 09"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 11	Quận 3	10° 47' 11"	106° 40' 12"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 11	Quận 3	10° 47' 07"	106° 40' 19"					C-48-34-A-d
đường Cách mạng Tháng 8	KX	Phường 11	Quận 3			10°46'21"	106°41'30"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
Xí nghiệp Đầu máy Sài Gòn	KX	Phường 11	Quận 3	10° 47' 23"	106° 39' 54"					C-48-34-A-d
đường Hoàng Sa	KX	Phường 11	Quận 3			10°47'40"	106°39'26"	10°47'30"	106°42'13"	C-48-34-A-d
kênh Nhiêu Lộc	TV	Phường 11	Quận 3			10°47'40"	106°39'27"	10°47'41"	106°41'46"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 12	Quận 3	10° 47' 23"	106° 40' 24"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 12	Quận 3	10° 47' 26"	106° 40' 20"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 12	Quận 3	10° 47' 22"	106° 40' 11"					C-48-34-A-d
nhà thờ Bùi Phát	KX	Phường 12	Quận 3	10° 47' 22"	106° 40' 12"					C-48-34-A-d
đường Lê Văn Sỹ	KX	Phường 12	Quận 3			10°47'14"	106°40'45"	10°48'04"	106°39'32"	C-48-34-A-d
đường Trường Sa	KX	Phường 12	Quận 3			10°47'37"	106°42'20"	10°47'41"	106°39'27"	C-48-34-A-d
nhà thờ Vườn Xoài	KX	Phường 12	Quận 3	10° 47' 24"	106° 40' 24"					C-48-34-A-d
kênh Nhiêu Lộc	TV	Phường 12	Quận 3			10°47'40"	106°39'27"	10°47'41"	106°41'46"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 13	Quận 3	10° 47' 11"	106° 40' 41"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 13	Quận 3	10° 47' 14"	106° 40' 38"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 13	Quận 3	10° 47' 12"	106° 40' 30"					C-48-34-A-d
đường Lê Văn Sỹ	KX	Phường 13	Quận 3			10°47'14"	106°40'45"	10°48'04"	106°39'32"	C-48-34-A-d
cầu Lê Văn Sỹ	KX	Phường 13	Quận 3	10° 47' 13"	106° 40' 46"					C-48-34-A-d
chợ Nguyễn Văn Trỗi	KX	Phường 13	Quận 3	10° 47' 15"	106° 40' 41"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường Trần Quang Diệu	KX	Phường 13	Quận 3			10°47'03"	106°40'36"	10°47'29"	106°40'35"	C-48-34-A-d
cầu Trần Quang Diệu	KX	Phường 13	Quận 3	10° 47' 07"	106° 40' 36"					C-48-34-A-d
đường Trường Sa	KX	Phường 13	Quận 3			10°47'37"	106°42'20"	10°47'41"	106°39'27"	C-48-34-A-d
kênh Nhiêu Lộc	TV	Phường 13	Quận 3			10°47'40"	106°39'27"	10°47'41"	106°41'46"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 14	Quận 3	10° 47' 18"	106° 40' 48"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 14	Quận 3	10° 47' 20"	106° 40' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 14	Quận 3	10° 47' 26"	106° 40' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 14	Quận 3	10° 47' 26"	106° 40' 36"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 14	Quận 3	10° 47' 23"	106° 40' 31"					C-48-34-A-d
đường Lê Văn Sỹ	KX	Phường 14	Quận 3			10°47'14"	106°40'45"	10°48'04"	106°39'32"	C-48-34-A-d
cầu Lê Văn Sỹ	KX	Phường 14	Quận 3	10° 47' 13"	106° 40' 46"					C-48-34-A-d
Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	KX	Phường 14	Quận 3	10° 47' 16"	106° 40' 45"					C-48-34-A-d
đường Trần Quang Diệu	KX	Phường 14	Quận 3			10°47'03"	106°40'36"	10°47'29"	106°40'35"	C-48-34-A-d
đường Trường Sa	KX	Phường 14	Quận 3			10°47'37"	106°42'20"	10°47'41"	106°39'27"	C-48-34-A-d
kênh Nhiêu Lộc	TV	Phường 14	Quận 3			10°47'40"	106°39'27"	10°47'41"	106°41'46"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 1	Quận 4	10° 45' 15"	106° 41' 11"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 1	Quận 4	10° 45' 21"	106° 41' 17"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 1	Quận 4	10° 45' 16"	106° 41' 21"					C-48-34-A-d
đường Bến Vân Đồn	KX	Phường 1	Quận 4			10°46'10"	106°42'14"	10°45'20"	106°41'14"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Khoái	KX	Phường 1	Quận 4			10°45'15"	106°41'37"	10°45'32"	106°41'27"	C-48-34-A-d
cầu Nguyễn Kiệu	KX	Phường 1	Quận 4	10° 45' 20"	106° 41' 13"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
cầu Nguyễn Văn Cừ	KX	Phường 1	Quận 4	10° 45' 12"	106° 41' 08"					C-48-34-A-d
đường Tôn Thất Thuyết	KX	Phường 1	Quận 4			10°45'29"	106°42'59"	10°45'15"	106°41'24"	C-48-34-A-d
kênh Bến Nghé	TV	Phường 1	Quận 4			10°45'11"	106°41'04"	10°46'14"	106°42'24"	C-48-34-A-d
Kênh Tẻ	TV	Phường 1	Quận 4			10°45'08"	106°40'58"	10°45'37"	106°43'14"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 2	Quận 4	10° 45' 32"	106° 41' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 2	Quận 4	10° 45' 26"	106° 41' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 2	Quận 4	10° 45' 25"	106° 41' 41"					C-48-34-A-d
đường Bến Vân Đồn	KX	Phường 2	Quận 4			10°46'10"	106°42'14"	10°45'20"	106°41'14"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Khoái	KX	Phường 2	Quận 4			10°45'15"	106°41'37"	10°45'32"	106°41'27"	C-48-34-A-d
rạch Cầu Dừa	TV	Phường 2	Quận 4			10°45'20"	106°41'45"	10°45'38"	106°41'35"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 3	Quận 4	10° 45' 17"	106° 41' 45"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 3	Quận 4	10° 45' 22"	106° 41' 49"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 3	Quận 4	10° 45' 19"	106° 41' 57"					C-48-34-A-d
cầu Kênh Tẻ	KX	Phường 3	Quận 4	10° 45' 12"	106° 42' 01"					C-48-34-A-d
đường Khánh Hội	KX	Phường 3	Quận 4			10°45'15"	106°42'01"	10°45'44"	106°41'44"	C-48-34-A-d
sân vận động Khánh Hội	KX	Phường 3	Quận 4	10° 45' 28"	106° 41' 51"					C-48-34-A-d
đường Nguyễn Khoái	KX	Phường 3	Quận 4			10°45'15"	106°41'37"	10°45'32"	106°41'27"	C-48-34-A-d
đường Tôn Thất Thuyết	KX	Phường 3	Quận 4			10°45'29"	106°42'59"	10°45'15"	106°41'24"	C-48-34-A-d
Kênh Tẻ	TV	Phường 3	Quận 4			10°45'08"	106°40'58"	10°45'37"	106°43'14"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 4	Quận 4	10° 45' 33"	106° 42' 01"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 4	Quận 4	10° 45' 29"	106° 42' 09"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 4	Quận 4	10° 45' 21"	106° 42' 12"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 4	DC	Phường 4	Quận 4	10° 45' 20"	106° 42' 05"					C-48-34-A-d
đường Số 41	KX	Phường 4	Quận 4			10°45'32"	106°41'53"	10°45'39"	106°42'02"	C-48-34-A-d
chùa Giác Nguyên	KX	Phường 4	Quận 4	10° 45' 36"	106° 42' 00"					C-48-34-A-d
cầu Kênh Tẻ	KX	Phường 4	Quận 4	10° 45' 12"	106° 42' 01"					C-48-34-A-d
đường Khánh Hội	KX	Phường 4	Quận 4			10°45'15"	106°42'01"	10°45'44"	106°41'44"	C-48-34-A-d
đường Tôn Đản	KX	Phường 4	Quận 4			10°45'49"	106°42'24"	10°45'15"	106°42'12"	C-48-34-A-d
đường Tôn Thất Thuyết	KX	Phường 4	Quận 4			10°45'29"	106°42'59"	10°45'15"	106°41'24"	C-48-34-A-d
Kênh Tẻ	TV	Phường 4	Quận 4			10°45'08"	106°40'58"	10°45'37"	106°43'14"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 5	Quận 4	10° 45' 36"	106° 41' 39"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 5	Quận 4	10° 45' 40"	106° 41' 43"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 5	Quận 4	10° 45' 30"	106° 41' 47"					C-48-34-A-d
đường Bến Vân Đồn	KX	Phường 5	Quận 4			10°46'10"	106°42'14"	10°45'20"	106°41'14"	C-48-34-A-d
đường Hoàng Diệu	KX	Phường 5	Quận 4			10°45'58"	106°42'19"	10°45'38"	106°41'48"	C-48-34-A-d
đường Khánh Hội	KX	Phường 5	Quận 4			10°45'15"	106°42'01"	10°45'44"	106°41'44"	C-48-34-A-d
đình Vĩnh Hội	KX	Phường 5	Quận 4	10° 45' 39"	106° 41' 40"					C-48-34-A-d
kênh Bến Nghé	TV	Phường 5	Quận 4			10°45'11"	106°41'04"	10°46'14"	106°42'24"	C-48-34-A-d
rạch Cầu Dừa	TV	Phường 5	Quận 4			10°45'20"	106°41'45"	10°45'38"	106°41'35"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 6	Quận 4	10° 45' 47"	106° 41' 49"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 6	Quận 4	10° 45' 43"	106° 41' 57"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 6	Quận 4	10° 45' 39"	106° 41' 55"					C-48-34-A-d
đường Bến Vân Đồn	KX	Phường 6	Quận 4			10°46'10"	106°42'14"	10°45'20"	106°41'14"	C-48-34-A-d
đường Hoàng Diệu	KX	Phường 6	Quận 4			10°45'58"	106°42'19"	10°45'38"	106°41'48"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường Khánh Hội	KX	Phường 6	Quận 4			10°45'15"	106°42'01"	10°45'44"	106°41'44"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Hữu Hào	KX	Phường 6	Quận 4			10°45'54"	106°41'54"	10°45'39"	106°42'02"	C-48-34-A-d
cầu Ông Lãnh	KX	Phường 6	Quận 4	10° 45' 52"	106° 41' 48"					C-48-34-A-d
đình Ông Lý Nhơn	KX	Phường 6	Quận 4	10° 45' 46"	106° 41' 47"					C-48-34-A-d
đường Số 41	KX	Phường 6	Quận 4			10°45'32"	106°41'53"	10°45'39"	106°42'02"	C-48-34-A-d
nhà thờ Vĩnh Hội	KX	Phường 6	Quận 4	10° 45' 48"	106° 41' 48"					C-48-34-A-d
kênh Bến Nghé	TV	Phường 6	Quận 4			10°45'11"	106°41'04"	10°46'14"	106°42'24"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 8	Quận 4	10° 45' 44"	106° 42' 03"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 8	Quận 4	10° 45' 39"	106° 42' 04"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 8	Quận 4	10° 45' 37"	106° 42' 08"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 8	Quận 4	10° 45' 34"	106° 42' 12"					C-48-34-A-d
đường Số 41	KX	Phường 8	Quận 4			10°45'32"	106°41'53"	10°45'39"	106°42'02"	C-48-34-A-d
đường Hoàng Diệu	KX	Phường 8	Quận 4			10°45'58"	106°42'19"	10°45'38"	106°41'48"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Hữu Hào	KX	Phường 8	Quận 4			10°45'54"	106°41'54"	10°45'39"	106°42'02"	C-48-34-A-d
đường Tôn Đản	KX	Phường 8	Quận 4			10°45'49"	106°42'24"	10°45'15"	106°42'12"	C-48-34-A-d
đường Vĩnh Khánh	KX	Phường 8	Quận 4			10°45'56"	106°41'57"	10°45'41"	106°42'20"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 9	Quận 4	10° 45' 52"	106° 42' 03"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 9	Quận 4	10° 45' 49"	106° 42' 07"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 9	Quận 4	10° 45' 51"	106° 41' 58"					C-48-34-A-d
đường Bến Vân Đồn	KX	Phường 9	Quận 4			10°46'10"	106°42'14"	10°45'20"	106°41'14"	C-48-34-A-d
cầu Calmette	KX	Phường 9	Quận 4	10° 45' 59"	106° 41' 58"					C-48-34-A-d
đường Đoàn Văn Bơ	KX	Phường 9	Quận 4			10°45'58"	106°41'59"	10°45'29"	106°42'58"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường Hoàng Diệu	KX	Phường 9	Quận 4			10°45'58"	106°42'19"	10°45'38"	106°41'48"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Hữu Hào	KX	Phường 9	Quận 4			10°45'54"	106°41'54"	10°45'39"	106°42'02"	C-48-34-A-d
đường Vĩnh Khánh	KX	Phường 9	Quận 4			10°45'56"	106°41'57"	10°45'41"	106°42'20"	C-48-34-A-d
kênh Bến Nghé	TV	Phường 9	Quận 4			10°45'11"	106°41'04"	10°46'14"	106°42'24"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 10	Quận 4	10° 45' 45"	106° 42' 15"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 10	Quận 4	10° 45' 43"	106° 42' 09"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 10	Quận 4	10° 45' 40"	106° 42' 16"					C-48-34-A-d
đường Đoàn Văn Bơ	KX	Phường 10	Quận 4			10°45'58"	106°41'59"	10°45'29"	106°42'58"	C-48-34-A-d
nhà thờ Khánh Hội	KX	Phường 10	Quận 4	10° 45' 38"	106° 42' 17"					C-48-34-A-d
đường Tôn Đản	KX	Phường 10	Quận 4			10°45'49"	106°42'24"	10°45'15"	106°42'12"	C-48-34-A-d
đường Vĩnh Khánh	KX	Phường 10	Quận 4			10°45'56"	106°41'57"	10°45'41"	106°42'20"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 12	Quận 4	10° 46' 01"	106° 42' 17"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 12	Quận 4	10° 46' 00"	106° 42' 05"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 12	Quận 4	10° 45' 54"	106° 42' 15"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 12	Quận 4	10° 45' 51"	106° 42' 11"					C-48-34-A-d
đường Bến Vân Đồn	KX	Phường 12	Quận 4			10°46'10"	106°42'14"	10°45'20"	106°41'14"	C-48-34-A-d
cầu Calmette	KX	Phường 12	Quận 4	10° 45' 59"	106° 41' 58"					C-48-34-A-d
đường Đoàn Văn Bơ	KX	Phường 12	Quận 4			10°45'58"	106°41'59"	10°45'29"	106°42'58"	C-48-34-A-d
Bảo tàng Hồ Chí Minh	KX	Phường 12	Quận 4	10° 46' 10"	106° 42' 18"					C-48-34-A-d
đường Hoàng Diệu	KX	Phường 12	Quận 4			10°45'58"	106°42'19"	10°45'38"	106°41'48"	C-48-34-A-d
cầu Khánh Hội	KX	Phường 12	Quận 4	10° 46' 12"	106° 42' 14"					C-48-34-A-d
đường Lê Văn Linh	KX	Phường 12	Quận 4			10°45'47"	106°42'15"	10°45'57"	106°42'20"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường Nguyễn Tất Thành	KX	Phường 12	Quận 4			10°46'10"	106°42'14"	10°45'26"	106°43'06"	C-48-34-A-d
cảng Sài Gòn	KX	Phường 12	Quận 4	10° 45' 47"	106° 42' 34"					C-48-34-A-d
kênh Bến Nghé	TV	Phường 12	Quận 4			10°45'11"	106°41'04"	10°46'14"	106°42'24"	C-48-34-A-d
sông Sài Gòn	TV	Phường 12	Quận 4			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 13	Quận 4	10° 45' 49"	106° 42' 19"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 13	Quận 4	10° 45' 44"	106° 42' 25"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 13	Quận 4	10° 45' 39"	106° 42' 33"					C-48-34-A-d
đường Đoàn Văn Bơ	KX	Phường 13	Quận 4			10°45'58"	106°41'59"	10°45'29"	106°42'58"	C-48-34-A-d
đình Khánh Hội	KX	Phường 13	Quận 4	10° 45' 54"	106° 42' 22"					C-48-34-A-d
đường Lê Văn Linh	KX	Phường 13	Quận 4			10°45'47"	106°42'15"	10°45'57"	106°42'20"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Tất Thành	KX	Phường 13	Quận 4			10°46'10"	106°42'14"	10°45'26"	106°43'06"	C-48-34-A-d
cảng Sài Gòn	KX	Phường 13	Quận 4	10° 45' 47"	106° 42' 34"					C-48-34-A-d
đường Tôn Đản	KX	Phường 13	Quận 4			10°45'49"	106°42'24"	10°45'15"	106°42'12"	C-48-34-A-d
đường Xóm Chiếu	KX	Phường 13	Quận 4			10°45'41"	106°42'37"	10°45'15"	106°42'22"	C-48-34-A-d
sông Sài Gòn	TV	Phường 13	Quận 4			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 14	Quận 4	10° 45' 37"	106° 42' 21"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 14	Quận 4	10° 45' 34"	106° 42' 25"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 14	Quận 4	10° 45' 31"	106° 42' 27"					C-48-34-A-d
đường Đoàn Văn Bơ	KX	Phường 14	Quận 4			10°45'58"	106°41'59"	10°45'29"	106°42'58"	C-48-34-A-d
đường Tôn Đản	KX	Phường 14	Quận 4			10°45'49"	106°42'24"	10°45'15"	106°42'12"	C-48-34-A-d
đường Xóm Chiếu	KX	Phường 14	Quận 4			10°45'41"	106°42'37"	10°45'15"	106°42'22"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 15	Quận 4	10° 45' 20"	106° 42' 25"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 2	DC	Phường 15	Quận 4	10° 45' 22"	106° 42' 24"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 15	Quận 4	10° 45' 18"	106° 42' 17"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 15	Quận 4	10° 45' 27"	106° 42' 18"					C-48-34-A-d
Công ty cổ phần Cảng đường sông Miền Nam	KX	Phường 15	Quận 4	10° 45' 14"	106° 42' 29"					C-48-34-A-d
đường Tôn Đản	KX	Phường 15	Quận 4			10°45'49"	106°42'24"	10°45'15"	106°42'12"	C-48-34-A-d
đường Tôn Thất Thuyết	KX	Phường 15	Quận 4			10°45'29"	106°42'59"	10°45'15"	106°41'24"	C-48-34-A-d
đường Xóm Chiếu	KX	Phường 15	Quận 4			10°45'41"	106°42'37"	10°45'15"	106°42'22"	C-48-34-A-d
Kênh Tẻ	TV	Phường 15	Quận 4			10°45'08"	106°40'58"	10°45'37"	106°43'14"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 16	Quận 4	10° 45' 21"	106° 42' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 16	Quận 4	10° 45' 30"	106° 42' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 16	Quận 4	10° 45' 29"	106° 42' 39"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 16	Quận 4	10° 45' 27"	106° 42' 46"					C-48-34-A-d
đường Đoàn Văn Bơ	KX	Phường 16	Quận 4			10°45'58"	106°41'59"	10°45'29"	106°42'58"	C-48-34-A-d
đường Tôn Thất Thuyết	KX	Phường 16	Quận 4			10°45'29"	106°42'59"	10°45'15"	106°41'24"	C-48-34-A-d
đường Xóm Chiếu	KX	Phường 16	Quận 4			10°45'41"	106°42'37"	10°45'15"	106°42'22"	C-48-34-A-d
nhà thờ Xóm Chiếu	KX	Phường 16	Quận 4	10° 45' 21"	106° 42' 30"					C-48-34-A-d
Kênh Tẻ	TV	Phường 16	Quận 4			10°45'08"	106°40'58"	10°45'37"	106°43'14"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 18	Quận 4	10° 45' 15"	106° 42' 52"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 18	Quận 4	10° 45' 29"	106° 42' 51"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 18	Quận 4	10° 45' 20"	106° 42' 55"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 18	Quận 4	10° 45' 32"	106° 42' 44"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường Đoàn Văn Bơ	KX	Phường 18	Quận 4			10°45'58"	106°41'59"	10°45'29"	106°42'58"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Tất Thành	KX	Phường 18	Quận 4			10°46'10"	106°42'14"	10°45'26"	106°43'06"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thần Hiến	KX	Phường 18	Quận 4			10°45'28"	106°42'57"	10°45'16"	106°42'51"	C-48-34-A-d
cảng Sài Gòn	KX	Phường 18	Quận 4	10° 45' 47"	106° 42' 34"					C-48-34-A-d
cầu Tân Thuận 1	KX	Phường 18	Quận 4	10° 45' 24"	106° 43' 09"					C-48-34-A-d
cầu Tân Thuận 2	KX	Phường 18	Quận 4	10° 45' 23"	106° 43' 07"					C-48-34-A-d
đường Tôn Thất Thuyết	KX	Phường 18	Quận 4			10°45'29"	106°42'59"	10°45'15"	106°41'24"	C-48-34-A-d
đường Xóm Chiếu	KX	Phường 18	Quận 4			10°45'41"	106°42'37"	10°45'15"	106°42'22"	C-48-34-A-d
Kênh Tẻ	TV	Phường 18	Quận 4			10°45'08"	106°40'58"	10°45'37"	106°43'14"	C-48-34-A-d
sông Sài Gòn	TV	Phường 18	Quận 4			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 1	Quận 5	10° 45' 22"	106° 40' 59"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 1	Quận 5	10° 45' 14"	106° 40' 51"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 1	Quận 5	10° 45' 17"	106° 40' 55"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 1	Quận 5	10° 45' 21"	106° 40' 52"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 1	Quận 5	10° 45' 17"	106° 40' 45"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 1	Quận 5	10° 45' 21"	106° 40' 45"					C-48-34-A-d
Bệnh viện Bệnh nhiệt đới	KX	Phường 1	Quận 5	10° 45' 14"	106° 40' 36"					C-48-34-A-d
Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình Thành phố Hồ Chí Minh	KX	Phường 1	Quận 5	10° 45' 17"	106° 40' 34"					C-48-34-A-d
cầu Chữ Y	KX	Phường 1	Quận 5	10° 45' 07"	106° 40' 54"					C-48-34-A-d
đường Huỳnh Mẫn Đạt	KX	Phường 1	Quận 5			10°45'36"	106°40'26"	10°45'11"	106°40'31"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Văn Cừ	KX	Phường 1	Quận 5			10°45'19"	106°41'06"	10°45'59"	106°40'48"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
cầu Nguyễn Văn Cừ	KX	Phường 1	Quận 5	10° 45' 12"	106° 41' 08"					C-48-34-A-d
kênh Bến Nghé	TV	Phường 1	Quận 5			10°45'11"	106°41'04"	10°46'14"	106°42'24"	C-48-34-A-d
kênh Tàu Hủ	TV	Phường 1	Quận 5			10°44'04"	106°37'57"	10°45'08"	106°40'58"	C-48-34-A-d
Kênh Tẻ	TV	Phường 1	Quận 5			10°45'08"	106°40'58"	10°45'37"	106°43'14"	C-48-34-A-d
đường Trần Bình Trọng	KX	Phường 1	Quận 5			10°45'12"	106°40'49"	10°46'03"	106°40'33"	C-48-34-A-d
đường Trần Hưng Đạo	KX	Phường 1	Quận 5			10°46'21"	106°41'48"	10°45'11"	106°39'09"	C-48-34-A-d
đại lộ Võ Văn Kiệt	KX	Phường 1	Quận 5			10°46'18"	106°42'16"	10°43'02"	106°35'53"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 2	Quận 5	10° 45' 32"	106° 40' 55"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 2	Quận 5	10° 45' 32"	106° 40' 50"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 2	Quận 5	10° 45' 26"	106° 40' 43"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 2	Quận 5	10° 45' 28"	106° 40' 38"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 2	Quận 5	10° 45' 27"	106° 40' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 2	Quận 5	10° 45' 24"	106° 40' 30"					C-48-34-A-d
nhà thờ Chợ Quán	KX	Phường 2	Quận 5	10° 45' 31"	106° 40' 46"					C-48-34-A-d
đường Huỳnh Mẫn Đạt	KX	Phường 2	Quận 5			10°45'36"	106°40'26"	10°45'11"	106°40'31"	C-48-34-A-d
đường Lê Hồng Phong	KX	Phường 2	Quận 5			10°45'21"	106°40'38"	10°46'34"	106°40'13"	C-48-34-A-d
tu viện Mến Thánh giá Chợ Quán	KX	Phường 2	Quận 5	10° 45' 27"	106° 40' 47"					C-48-34-A-d
đường Nguyễn Trãi	KX	Phường 2	Quận 5			10°46'21"	106°41'30"	10°45'16"	106°38'56"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Văn Cừ	KX	Phường 2	Quận 5			10°45'19"	106°41'06"	10°45'59"	106°40'48"	C-48-34-A-d
đường Trần Bình Trọng	KX	Phường 2	Quận 5			10°45'12"	106°40'49"	10°46'03"	106°40'33"	C-48-34-A-d
đường Trần Hưng Đạo	KX	Phường 2	Quận 5			10°46'21"	106°41'48"	10°45'11"	106°39'09"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 1	DC	Phường 3	Quận 5	10° 45' 40"	106° 40' 52"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 3	Quận 5	10° 45' 34"	106° 40' 39"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 3	Quận 5	10° 45' 31"	106° 40' 31"					C-48-34-A-d
đường An Dương Vương	KX	Phường 3	Quận 5			10°45'26"	106°39'52"	10°45'44"	106°40'53"	C-48-34-A-d
đường Huỳnh Mẫn Đạt	KX	Phường 3	Quận 5			10°45'36"	106°40'26"	10°45'11"	106°40'31"	C-48-34-A-d
đường Lê Hồng Phong	KX	Phường 3	Quận 5			10°45'21"	106°40'38"	10°46'34"	106°40'13"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Trãi	KX	Phường 3	Quận 5			10°46'21"	106°41'30"	10°45'16"	106°38'56"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Văn Cừ	KX	Phường 3	Quận 5			10°45'19"	106°41'06"	10°45'59"	106°40'48"	C-48-34-A-d
đường Trần Bình Trọng	KX	Phường 3	Quận 5			10°45'12"	106°40'49"	10°46'03"	106°40'33"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 4	Quận 5	10° 45' 45"	106° 40' 52"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 4	Quận 5	10° 45' 43"	106° 40' 40"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 4	Quận 5	10° 45' 40"	106° 40' 34"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 4	Quận 5	10° 45' 36"	106° 40' 29"					C-48-34-A-d
Khu phố 5A	DC	Phường 4	Quận 5	10° 45' 48"	106° 40' 34"					C-48-34-A-d
Khu phố 5B	DC	Phường 4	Quận 5	10° 45' 54"	106° 40' 41"					C-48-34-A-d
đường An Dương Vương	KX	Phường 4	Quận 5			10°45'26"	106°39'52"	10°45'44"	106°40'53"	C-48-34-A-d
đường Hùng Vương	KX	Phường 4	Quận 5			10°45'59"	106°40'48"	10°45'26"	106°39'52"	C-48-34-A-d
đường Huỳnh Mẫn Đạt	KX	Phường 4	Quận 5			10°45'36"	106°40'26"	10°45'11"	106°40'31"	C-48-34-A-d
Trường Đại học Khoa học Tự nhiên-Đại học Quốc gia Thành Phố Hồ Chí Minh	KX	Phường 4	Quận 5	10° 45' 47"	106° 40' 46"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường Lê Hồng Phong	KX	Phường 4	Quận 5			10°45'21"	106°40'38"	10°46'34"	106°40'13"	C-48-34-A-d
Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Hồng Phong	KX	Phường 4	Quận 5	10° 45' 54"	106° 40' 47"					C-48-34-A-d
đường Nguyễn Văn Cừ	KX	Phường 4	Quận 5			10°45'19"	106°41'06"	10°45'59"	106°40'48"	C-48-34-A-d
Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	KX	Phường 4	Quận 5	10° 45' 44"	106° 40' 49"					C-48-34-A-d
đường Trần Bình Trọng	KX	Phường 4	Quận 5			10°45'12"	106°40'49"	10°46'03"	106°40'33"	C-48-34-A-d
đường Trần Nhân Tôn	KX	Phường 4	Quận 5			10°45'36"	106°40'26"	10°46'04"	106°40'19"	C-48-34-A-d
đường Trần Phú	KX	Phường 4	Quận 5			10°45'59"	106°40'48"	10°45'13"	106°39'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 5	Quận 5	10° 45' 17"	106° 40' 29"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 5	Quận 5	10° 45' 12"	106° 40' 29"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 5	Quận 5	10° 45' 07"	106° 40' 26"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 5	Quận 5	10° 45' 14"	106° 40' 21"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 5	Quận 5	10° 45' 03"	106° 40' 21"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 5	Quận 5	10° 45' 06"	106° 40' 20"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 5	Quận 5	10° 45' 09"	106° 40' 18"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 5	Quận 5	10° 45' 13"	106° 40' 17"					C-48-34-A-d
đường An Bình	KX	Phường 5	Quận 5			10°45'01"	106°40'18"	10°45'21"	106°40'09"	C-48-34-A-d
chợ Hòa Bình	KX	Phường 5	Quận 5	10° 45' 11"	106° 40' 26"					C-48-34-A-d
đường Huỳnh Mẫn Đạt	KX	Phường 5	Quận 5			10°45'36"	106°40'26"	10°45'11"	106°40'31"	C-48-34-A-d
đường Trần Hưng Đạo	KX	Phường 5	Quận 5			10°46'21"	106°41'48"	10°45'11"	106°39'09"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đại lộ Võ Văn Kiệt	KX	Phường 5	Quận 5			10°46'18"	106°42'16"	10°43'02"	106°35'53"	C-48-34-A-d
kênh Tàu Hủ	TV	Phường 5	Quận 5			10°44'04"	106°37'57"	10°45'08"	106°40'58"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	Phường 6	Quận 5	10° 45' 05"	106° 40' 15"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 6	Quận 5	10° 45' 10"	106° 40' 12"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 6	Quận 5	10° 45' 08"	106° 40' 07"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 6	Quận 5	10° 45' 11"	106° 40' 07"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 6	Quận 5	10° 45' 11"	106° 40' 02"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 6	Quận 5	10° 45' 09"	106° 39' 57"					C-48-34-A-d
đường An Bình	KX	Phường 6	Quận 5			10°45'01"	106°40'18"	10°45'21"	106°40'09"	C-48-34-A-d
đường Ngô Quyền	KX	Phường 6	Quận 5			10°45'06"	106°39'55"	10°46'01"	106°39'44"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Tri Phương	KX	Phường 6	Quận 5			10°45'06"	106°40'03"	10°46'07"	106°39'55"	C-48-34-A-d
cầu Nguyễn Tri Phương	KX	Phường 6	Quận 5	10° 45' 02"	106° 40' 03"					C-48-34-A-d
đường Trần Hưng Đạo	KX	Phường 6	Quận 5			10°46'21"	106°41'48"	10°45'11"	106°39'09"	C-48-34-A-d
đại lộ Võ Văn Kiệt	KX	Phường 6	Quận 5			10°46'18"	106°42'16"	10°43'02"	106°35'53"	C-48-34-A-d
kênh Tàu Hủ	TV	Phường 6	Quận 5			10°44'04"	106°37'57"	10°45'08"	106°40'58"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
Khu phố 1A	DC	Phường 7	Quận 5	10° 45' 20"	106° 40' 27"					C-48-34-A-d
Khu phố 1B	DC	Phường 7	Quận 5	10° 45' 23"	106° 40' 26"					C-48-34-A-d
Khu phố 2A	DC	Phường 7	Quận 5	10° 45' 21"	106° 40' 18"					C-48-34-A-d
Khu phố 2B	DC	Phường 7	Quận 5	10° 45' 18"	106° 40' 19"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 7	Quận 5	10° 45' 16"	106° 40' 08"					C-48-34-A-d
Khu phố 4A	DC	Phường 7	Quận 5	10° 45' 17"	106° 40' 01"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 4B	DC	Phường 7	Quận 5	10° 45' 16"	106° 39' 56"					C-48-34-A-d
đường An Bình	KX	Phường 7	Quận 5			10°45'01"	106°40'18"	10°45'21"	106°40'09"	C-48-34-A-d
đường Huỳnh Mẫn Đạt	KX	Phường 7	Quận 5			10°45'36"	106°40'26"	10°45'11"	106°40'31"	C-48-34-A-d
đường Ngô Quyền	KX	Phường 7	Quận 5			10°45'06"	106°39'55"	10°46'01"	106°39'44"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Trãi	KX	Phường 7	Quận 5			10°46'21"	106°41'30"	10°45'16"	106°38'56"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Tri Phương	KX	Phường 7	Quận 5			10°45'06"	106°40'03"	10°46'07"	106°39'55"	C-48-34-A-d
đường Trần Hưng Đạo	KX	Phường 7	Quận 5			10°46'21"	106°41'48"	10°45'11"	106°39'09"	C-48-34-A-d
đường Trần Phú	KX	Phường 7	Quận 5			10°45'59"	106°40'48"	10°45'13"	106°39'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 8	Quận 5	10° 45' 26"	106° 40' 23"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 8	Quận 5	10° 45' 25"	106° 40' 18"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 8	Quận 5	10° 45' 28"	106° 40' 15"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 8	Quận 5	10° 45' 24"	106° 40' 10"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 8	Quận 5	10° 45' 24"	106° 40' 03"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 8	Quận 5	10° 45' 21"	106° 39' 59"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 8	Quận 5	10° 45' 21"	106° 39' 55"					C-48-34-A-d
đường An Dương Vương	KX	Phường 8	Quận 5			10°45'26"	106°39'52"	10°45'44"	106°40'53"	C-48-34-A-d
đường Huỳnh Mẫn Đạt	KX	Phường 8	Quận 5			10°45'36"	106°40'26"	10°45'11"	106°40'31"	C-48-34-A-d
đường Ngô Quyền	KX	Phường 8	Quận 5			10°45'06"	106°39'55"	10°46'01"	106°39'44"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Trãi	KX	Phường 8	Quận 5			10°46'21"	106°41'30"	10°45'16"	106°38'56"	C-48-34-A-d
Bệnh viện Nguyễn Trãi	KX	Phường 8	Quận 5	10° 45' 28"	106° 40' 24"					C-48-34-A-d
đường Nguyễn Tri Phương	KX	Phường 8	Quận 5			10°45'06"	106°40'03"	10°46'07"	106°39'55"	C-48-34-A-d
đường Trần Phú	KX	Phường 8	Quận 5			10°45'59"	106°40'48"	10°45'13"	106°39'58"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 1	DC	Phường 9	Quận 5	10° 45' 40"	106° 40' 21"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 9	Quận 5	10° 45' 35"	106° 40' 21"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 9	Quận 5	10° 45' 40"	106° 40' 13"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 9	Quận 5	10° 45' 33"	106° 40' 15"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 9	Quận 5	10° 45' 38"	106° 40' 05"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 9	Quận 5	10° 45' 32"	106° 40' 08"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 9	Quận 5	10° 45' 35"	106° 39' 57"					C-48-34-A-d
chợ An Đông	KX	Phường 9	Quận 5	10° 45' 33"	106° 40' 13"					C-48-34-A-d
đường An Dương Vương	KX	Phường 9	Quận 5			10°45'26"	106°39'52"	10°45'44"	106°40'53"	C-48-34-A-d
đường Hùng Vương	KX	Phường 9	Quận 5			10°45'59"	106°40'48"	10°45'26"	106°39'52"	C-48-34-A-d
đường Huỳnh Mẫn Đạt	KX	Phường 9	Quận 5			10°45'36"	106°40'26"	10°45'11"	106°40'31"	C-48-34-A-d
đường Ngô Gia Tự	KX	Phường 9	Quận 5			10°46'07"	106°40'21"	10°45'26"	106°39'52"	C-48-34-A-d
đường Ngô Quyền	KX	Phường 9	Quận 5			10°45'06"	106°39'55"	10°46'01"	106°39'44"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Chí Thanh	KX	Phường 9	Quận 5			10°45'44"	106°40'22"	10°45'28"	106°38'42"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Tri Phương	KX	Phường 9	Quận 5			10°45'06"	106°40'03"	10°46'07"	106°39'55"	C-48-34-A-d
đường Sư Vạn Hạnh	KX	Phường 9	Quận 5			10°45'31"	106°40'19"	10°46'44"	106°39'49"	C-48-34-A-d
đường Trần Nhân Tôn	KX	Phường 9	Quận 5			10°45'36"	106°40'26"	10°46'04"	106°40'19"	C-48-34-A-d
đường Trần Phú	KX	Phường 9	Quận 5			10°45'59"	106°40'48"	10°45'13"	106°39'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 10	Quận 5	10° 45' 11"	106° 39' 52"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 10	Quận 5	10° 45' 10"	106° 39' 44"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 10	Quận 5	10° 45' 07"	106° 39' 44"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 10	Quận 5	10° 45' 10"	106° 39' 38"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 5	DC	Phường 10	Quận 5	10° 45' 06"	106° 39' 38"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 10	Quận 5	10° 45' 09"	106° 39' 31"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 10	Quận 5	10° 45' 04"	106° 39' 34"					C-48-34-A-d
cầu Chà Và	KX	Phường 10	Quận 5	10° 44' 59"	106° 39' 31"					C-48-34-C-b
đường Hải Thượng Lãn Ông	KX	Phường 10	Quận 5			10°45'04"	106°39'42"	10°45'07"	106°39'10"	C-48-34-A-d
đường Ngô Quyền	KX	Phường 10	Quận 5			10°45'06"	106°39'55"	10°46'01"	106°39'44"	C-48-34-A-d
đường Trần Hưng Đạo	KX	Phường 10	Quận 5			10°46'21"	106°41'48"	10°45'11"	106°39'09"	C-48-34-A-d
đại lộ Võ Văn Kiệt	KX	Phường 10	Quận 5			10°46'18"	106°42'16"	10°43'02"	106°35'53"	C-48-34-A-d
kênh Tàu Hủ	TV	Phường 10	Quận 5			10°44'04"	106°37'57"	10°45'08"	106°40'58"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
Khu phố 1A	DC	Phường 11	Quận 5	10° 45' 15"	106° 39' 49"					C-48-34-A-d
Khu phố 1B	DC	Phường 11	Quận 5	10° 45' 14"	106° 39' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 2A	DC	Phường 11	Quận 5	10° 45' 20"	106° 39' 47"					C-48-34-A-d
Khu phố 2B	DC	Phường 11	Quận 5	10° 45' 20"	106° 39' 51"					C-48-34-A-d
Khu phố 3A	DC	Phường 11	Quận 5	10° 45' 13"	106° 39' 37"					C-48-34-A-d
Khu phố 3B	DC	Phường 11	Quận 5	10° 45' 20"	106° 39' 37"					C-48-34-A-d
Khu phố 4A	DC	Phường 11	Quận 5	10° 45' 19"	106° 39' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 4B	DC	Phường 11	Quận 5	10° 45' 13"	106° 39' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 5A	DC	Phường 11	Quận 5	10° 45' 13"	106° 39' 28"					C-48-34-A-d
Khu phố 5B	DC	Phường 11	Quận 5	10° 45' 18"	106° 39' 27"					C-48-34-A-d
đường Hồng Bàng	KX	Phường 11	Quận 5			10°45'18"	106°37'58"	10°45'26"	106°39'52"	C-48-34-A-d
đường Ngô Quyền	KX	Phường 11	Quận 5			10°45'06"	106°39'55"	10°46'01"	106°39'44"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường Nguyễn Trãi	KX	Phường 11	Quận 5			10°46'21"	106°41'30"	10°45'16"	106°38'56"	C-48-34-A-d
đường Trần Hưng Đạo	KX	Phường 11	Quận 5			10°46'21"	106°41'48"	10°45'11"	106°39'09"	C-48-34-A-d
Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh	KX	Phường 11	Quận 5	10° 45' 17"	106° 39' 41"					C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 12	Quận 5	10° 45' 32"	106° 39' 46"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 12	Quận 5	10° 45' 31"	106° 39' 30"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 12	Quận 5	10° 45' 24"	106° 39' 32"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 12	Quận 5	10° 45' 29"	106° 39' 22"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 12	Quận 5	10° 45' 25"	106° 39' 18"					C-48-34-A-d
Bệnh viện Chợ Rẫy	KX	Phường 12	Quận 5	10° 45' 29"	106° 39' 29"					C-48-34-A-d
đường Đỗ Ngọc Thạnh	KX	Phường 12	Quận 5			10°45'07"	106°39'15"	10°45'36"	106°39'15"	C-48-34-A-d
đường Hồng Bàng	KX	Phường 12	Quận 5			10°45'18"	106°37'58"	10°45'26"	106°39'52"	C-48-34-A-d
đường Lý Thường Kiệt	KX	Phường 12	Quận 5			10°45'23"	106°39'38"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
đường Ngô Quyền	KX	Phường 12	Quận 5			10°45'06"	106°39'55"	10°46'01"	106°39'44"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Chí Thanh	KX	Phường 12	Quận 5			10°45'44"	106°40'22"	10°45'28"	106°38'42"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Kim	KX	Phường 12	Quận 5			10°45'24"	106°39'42"	10°45'57"	106°39'35"	C-48-34-A-d
Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch	KX	Phường 12	Quận 5	10° 45' 30"	106° 39' 48"					C-48-34-A-d
đường Phó Cơ Điều	KX	Phường 12	Quận 5			10°45'24"	106°39'19"	10°45'48"	106°39'18"	C-48-34-A-d
đường Thuận Kiều	KX	Phường 12	Quận 5			10°45'20"	106°39'24"	10°45'38"	106°39'26"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 13	Quận 5	10° 45' 04"	106° 39' 25"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 13	Quận 5	10° 44' 59"	106° 39' 19"					C-48-34-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 3	DC	Phường 13	Quận 5	10° 45' 04"	106° 39' 22"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 13	Quận 5	10° 45' 04"	106° 39' 18"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 13	Quận 5	10° 45' 02"	106° 39' 13"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 13	Quận 5	10° 44' 57"	106° 39' 11"					C-48-34-C-b
Khu phố 7	DC	Phường 13	Quận 5	10° 45' 02"	106° 39' 09"					C-48-34-A-d
cầu Chà Và	KX	Phường 13	Quận 5	10° 44' 59"	106° 39' 31"					C-48-34-C-b
bưu điện Chợ Lớn	KX	Phường 13	Quận 5	10° 45' 04"	106° 39' 27"					C-48-34-C-b
đường Gia Phú	KX	Phường 13	Quận 5			10°44'37"	106°38'36"	10°44'57"	106°39'16"	C-48-34-C-b
đường Hải Thượng Lãn Ông	KX	Phường 13	Quận 5			10°45'04"	106°39'42"	10°45'07"	106°39'10"	C-48-34-A-d
kênh Hàng Bàng	TV	Phường 13	Quận 5			10°44'51"	106°38'18"	10°44'54"	106°39'18"	C-48-34-C-b
chợ Kim Biên	KX	Phường 13	Quận 5	10° 45' 04"	106° 39' 15"					C-48-34-A-d
đường Phan Văn Khỏe	KX	Phường 13	Quận 5			10°44'53"	106°38'18"	10°45'01"	106°39'16"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
đường Trang Tử	KX	Phường 13	Quận 5			10°45'07"	106°39'10"	10°45'09"	106°38'55"	C-48-34-A-d
đại lộ Võ Văn Kiệt	KX	Phường 13	Quận 5			10°46'18"	106°42'16"	10°43'02"	106°35'53"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
kênh Tàu Hủ	TV	Phường 13	Quận 5			10°44'04"	106°37'57"	10°45'08"	106°40'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 14	Quận 5	10° 45' 16"	106° 39' 19"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 14	Quận 5	10° 45' 13"	106° 39' 23"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 14	Quận 5	10° 45' 09"	106° 39' 23"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 14	Quận 5	10° 45' 09"	106° 39' 18"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 14	Quận 5	10° 45' 12"	106° 39' 14"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 6	DC	Phường 14	Quận 5	10° 45' 09"	106° 39' 12"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 14	Quận 5	10° 45' 12"	106° 39' 08"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 14	Quận 5	10° 45' 15"	106° 39' 03"					C-48-34-A-d
Khu phố 9	DC	Phường 14	Quận 5	10° 45' 11"	106° 38' 58"					C-48-34-A-d
chùa Bửu Sơn	KX	Phường 14	Quận 5	10° 45' 12"	106° 39' 01"					C-48-34-A-d
nhà thờ Cha Tam	KX	Phường 14	Quận 5	10° 45' 11"	106° 39' 07"					C-48-34-A-d
đường Đỗ Ngọc Thạnh	KX	Phường 14	Quận 5			10°45'07"	106°39'15"	10°45'36"	106°39'15"	C-48-34-A-d
tu viện Dòng Thánh Phaolô	KX	Phường 14	Quận 5	10° 45' 13"	106° 39' 08"					C-48-34-A-d
đường Dương Tử Giang	KX	Phường 14	Quận 5			10°45'07"	106°39'13"	10°45'35"	106°39'09"	C-48-34-A-d
đường Hải Thượng Lãn Ông	KX	Phường 14	Quận 5			10°45'04"	106°39'42"	10°45'07"	106°39'10"	C-48-34-A-d
đường Hồng Bàng	KX	Phường 14	Quận 5			10°45'18"	106°37'58"	10°45'26"	106°39'52"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thị Nhỏ	KX	Phường 14	Quận 5			10°45'07"	106°38'55"	10°45'37"	106°38'59"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Trãi	KX	Phường 14	Quận 5			10°46'21"	106°41'30"	10°45'16"	106°38'56"	C-48-34-A-d
đường Trần Hưng Đạo	KX	Phường 14	Quận 5			10°46'21"	106°41'48"	10°45'11"	106°39'09"	C-48-34-A-d
đường Trang Tử	KX	Phường 14	Quận 5			10°45'07"	106°39'10"	10°45'09"	106°38'55"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 15	Quận 5	10° 45' 24"	106° 39' 13"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 15	Quận 5	10° 45' 23"	106° 39' 09"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 15	Quận 5	10° 45' 22"	106° 39' 06"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 15	Quận 5	10° 45' 22"	106° 39' 02"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 15	Quận 5	10° 45' 19"	106° 38' 58"					C-48-34-A-d
đường Đỗ Ngọc Thạnh	KX	Phường 15	Quận 5			10°45'07"	106°39'15"	10°45'36"	106°39'15"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường Dương Tử Giang	KX	Phường 15	Quận 5			10°45'07"	106°39'13"	10°45'35"	106°39'09"	C-48-34-A-d
đường Hồng Bàng	KX	Phường 15	Quận 5			10°45'18"	106°37'58"	10°45'26"	106°39'52"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Chí Thanh	KX	Phường 15	Quận 5			10°45'44"	106°40'22"	10°45'28"	106°38'42"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thị Nhỏ	KX	Phường 15	Quận 5			10°45'07"	106°38'55"	10°45'37"	106°38'59"	C-48-34-A-d
đường Tạ Uyên	KX	Phường 15	Quận 5			10°45'17"	106°39'07"	10°45'40"	106°39'06"	C-48-34-A-d
đình Tân Nghĩa	KX	Phường 15	Quận 5	10° 45' 26"	106° 39' 12"					C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 1	Quận 6	10° 44' 53"	106° 39' 08"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	Phường 1	Quận 6	10° 44' 51"	106° 39' 03"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	Phường 1	Quận 6	10° 44' 55"	106° 38' 54"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	Phường 1	Quận 6	10° 44' 48"	106° 38' 58"					C-48-34-C-b
Khu phố 5	DC	Phường 1	Quận 6	10° 44' 45"	106° 38' 52"					C-48-34-C-b
đường Gia Phú	KX	Phường 1	Quận 6			10°44'37"	106°38'36"	10°44'57"	106°39'16"	C-48-34-C-b
đường Mai Xuân Thưởng	KX	Phường 1	Quận 6			10°45'02"	106°38'44"	10°44'39"	106°38'51"	C-48-34-C-b
đường Phạm Văn Chí	KX	Phường 1	Quận 6			10°44'54"	106°38'57"	10°44'15"	106°37'50"	C-48-34-C-b
đại lộ Võ Văn Kiệt	KX	Phường 1	Quận 6			10°46'18"	106°42'16"	10°43'02"	106°35'53"	C-48-34-C-b
kênh Hàng Bàng	TV	Phường 1	Quận 6			10°44'51"	106°38'18"	10°44'54"	106°39'18"	C-48-34-C-b
kênh Tàu Hủ	TV	Phường 1	Quận 6			10°44'04"	106°37'57"	10°45'08"	106°40'58"	C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	Phường 2	Quận 6	10° 45' 02"	106° 39' 03"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 2	Quận 6	10° 45' 06"	106° 38' 58"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 2	Quận 6	10° 45' 00"	106° 38' 50"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 2	Quận 6	10° 45' 06"	106° 38' 49"					C-48-34-A-d
chợ Bình Tây	KX	Phường 2	Quận 6	10° 45' 02"	106° 38' 58"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường Hậu Giang	KX	Phường 2	Quận 6			10°45'03"	106°38'52"	10°44'46"	106°37'19"	C-48-34-A-d
đường Hồng Bàng	KX	Phường 2	Quận 6			10°45'18"	106°37'58"	10°45'26"	106°39'52"	C-48-34-A-d
bến xe Chợ Lớn	KX	Phường 2	Quận 6	10° 45' 09"	106° 39' 02"					C-48-34-A-d
đường Mai Xuân Thưởng	KX	Phường 2	Quận 6			10°45'02"	106°38'44"	10°44'39"	106°38'51"	C-48-34-A-d;
đường Nguyễn Thị Nhỏ	KX	Phường 2	Quận 6			10°45'07"	106°38'55"	10°45'37"	106°38'59"	C-48-34-A-d
đường Phan Văn Khỏe	KX	Phường 2	Quận 6			10°44'53"	106°38'18"	10°45'01"	106°39'16"	C-48-34-C-b
đường Tháp Mười	KX	Phường 2	Quận 6			10°45'05"	106°39'06"	10°45'03"	106°38'52"	C-48-34-A-d
đường Trang Tử	KX	Phường 2	Quận 6			10°45'07"	106°39'10"	10°45'09"	106°38'55"	C-48-34-A-d
kênh Hàng Bàng	TV	Phường 2	Quận 6			10°44'51"	106°38'18"	10°44'54"	106°39'18"	C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	Phường 3	Quận 6	10° 44' 36"	106° 38' 39"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	Phường 3	Quận 6	10° 44' 45"	106° 38' 45"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	Phường 3	Quận 6	10° 44' 40"	106° 38' 37"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	Phường 3	Quận 6	10° 44' 35"	106° 38' 35"					C-48-34-C-b
đường Bình Tiên	KX	Phường 3	Quận 6			10°44'27"	106°38'32"	10°44'54"	106°38'27"	C-48-34-C-b
đường Gia Phú	KX	Phường 3	Quận 6			10°44'37"	106°38'36"	10°44'57"	106°39'16"	C-48-34-C-b
đường Mai Xuân Thưởng	KX	Phường 3	Quận 6			10°45'02"	106°38'44"	10°44'39"	106°38'51"	C-48-34-C-b
đường Phạm Phú Thứ	KX	Phường 3	Quận 6			10°44'48"	106°38'29"	10°44'32"	106°38'39"	C-48-34-C-b
đường Phạm Văn Chí	KX	Phường 3	Quận 6			10°44'54"	106°38'57"	10°44'15"	106°37'50"	C-48-34-C-b
đại lộ Võ Văn Kiệt	KX	Phường 3	Quận 6			10°46'18"	106°42'16"	10°43'02"	106°35'53"	C-48-34-C-b
kênh Tàu Hủ	TV	Phường 3	Quận 6			10°44'04"	106°37'57"	10°45'08"	106°40'58"	C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	Phường 4	Quận 6	10° 44' 51"	106° 38' 46"					C-48-34-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 2	DC	Phường 4	Quận 6	10° 44' 54"	106° 38' 42"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	Phường 4	Quận 6	10° 44' 48"	106° 38' 39"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	Phường 4	Quận 6	10° 44' 53"	106° 38' 33"					C-48-34-C-b
Khu phố 5	DC	Phường 4	Quận 6	10° 44' 42"	106° 38' 31"					C-48-34-C-b
đường Bình Tiên	KX	Phường 4	Quận 6			10°44'27"	106°38'32"	10°44'54"	106°38'27"	C-48-34-C-b
chợ Bình Tiên	KX	Phường 4	Quận 6	10° 44' 49"	106° 38' 33"					C-48-34-C-b
đường Mai Xuân Thưởng	KX	Phường 4	Quận 6			10°45'02"	106°38'44"	10°44'39"	106°38'51"	C-48-34-C-b
đường Phạm Phú Thứ	KX	Phường 4	Quận 6			10°44'48"	106°38'29"	10°44'32"	106°38'39"	C-48-34-C-b
đường Phạm Văn Chí	KX	Phường 4	Quận 6			10°44'54"	106°38'57"	10°44'15"	106°37'50"	C-48-34-C-b
kênh Hàng Bàng	TV	Phường 4	Quận 6			10°44'51"	106°38'18"	10°44'54"	106°39'18"	C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	Phường 5	Quận 6	10° 44' 59"	106° 38' 43"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	Phường 5	Quận 6	10° 44' 59"	106° 38' 38"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	Phường 5	Quận 6	10° 45' 00"	106° 38' 33"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	Phường 5	Quận 6	10° 44' 59"	106° 38' 29"					C-48-34-C-b
Khu phố 5	DC	Phường 5	Quận 6	10° 44' 54"	106° 38' 20"					C-48-34-C-b
Khu phố 6	DC	Phường 5	Quận 6	10° 44' 57"	106° 38' 19"					C-48-34-C-b
đường Bình Tiên	KX	Phường 5	Quận 6			10°44'27"	106°38'32"	10°44'54"	106°38'27"	C-48-34-A-d
đường Hậu Giang	KX	Phường 5	Quận 6			10°45'03"	106°38'52"	10°44'46"	106°37'19"	C-48-34-C-d
đường Lò Gốm	KX	Phường 5	Quận 6			10°45'12"	106°38'12"	10°44'07"	106°37'59"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
đường Mai Xuân Thưởng	KX	Phường 5	Quận 6			10°45'02"	106°38'44"	10°44'39"	106°38'51"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường Minh Phụng	KX	Phường 5	Quận 6			10°44'54"	106°38'27"	10°45'55"	106°38'35"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
đường Phan Văn Khỏe	KX	Phường 5	Quận 6			10°44'53"	106°38'18"	10°45'01"	106°39'16"	C-48-34-C-b
kênh Hàng Bàng	TV	Phường 5	Quận 6			10°44'51"	106°38'18"	10°44'54"	106°39'18"	C-48-34-C-b
kênh Lò Gốm	TV	Phường 5	Quận 6			10°45'33"	106°37'55"	10°42'45"	106°37'22"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	Phường 6	Quận 6	10° 45' 12"	106° 38' 48"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 6	Quận 6	10° 45' 07"	106° 38' 41"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 6	Quận 6	10° 45' 14"	106° 38' 38"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 6	Quận 6	10° 45' 06"	106° 38' 32"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 6	Quận 6	10° 45' 12"	106° 38' 32"					C-48-34-A-d
đường Hậu Giang	KX	Phường 6	Quận 6			10°45'03"	106°38'52"	10°44'46"	106°37'19"	C-48-34-A-d
đường Hồng Bàng	KX	Phường 6	Quận 6			10°45'18"	106°37'58"	10°45'26"	106°39'52"	C-48-34-A-d
đường Minh Phụng	KX	Phường 6	Quận 6			10°44'54"	106°38'27"	10°45'55"	106°38'35"	C-48-34-A-d
chùa Nam Phổ Đà	KX	Phường 6	Quận 6	10° 45' 16"	106° 38' 40"					C-48-34-A-d
đường Phạm Đình Hổ	KX	Phường 6	Quận 6			10°44'57"	106°38'51"	10°45'16"	106°38'53"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 7	Quận 6	10° 44' 30"	106° 38' 28"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	Phường 7	Quận 6	10° 44' 35"	106° 38' 26"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	Phường 7	Quận 6	10° 44' 26"	106° 38' 22"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	Phường 7	Quận 6	10° 44' 15"	106° 38' 01"					C-48-34-C-b
Khu phố 5	DC	Phường 7	Quận 6	10° 44' 24"	106° 37' 59"					C-48-34-C-b
đường Bà Lài	KX	Phường 7	Quận 6			10°44'23"	106°38'03"	10°44'30"	106°37'59"	C-48-34-C-b
đường Bình Tiên	KX	Phường 7	Quận 6			10°44'27"	106°38'32"	10°44'54"	106°38'27"	C-48-34-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường Lò Gốm	KX	Phường 7	Quận 6			10°45'12"	106°38'12"	10°44'07"	106°37'59"	C-48-34-C-b
đường Phạm Văn Chí	KX	Phường 7	Quận 6			10°44'54"	106°38'57"	10°44'15"	106°37'50"	C-48-34-C-b
cầu Phạm Văn Chí	KX	Phường 7	Quận 6	10° 44' 20"	106° 37' 57"					C-48-34-C-b
đường Văn Thân	KX	Phường 7	Quận 6			10°44'42"	106°38'29"	10°44'25"	106°37'57"	C-48-34-C-b
đại lộ Võ Văn Kiệt	KX	Phường 7	Quận 6			10°46'18"	106°42'16"	10°43'02"	106°35'53"	C-48-34-C-b
kênh Lò Gốm	TV	Phường 7	Quận 6			10°45'33"	106°37'55"	10°42'45"	106°37'22"	C-48-34-C-b
kênh Tàu Hủ	TV	Phường 7	Quận 6			10°44'04"	106°37'57"	10°45'08"	106°40'58"	C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	Phường 8	Quận 6	10° 44' 38"	106° 38' 24"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	Phường 8	Quận 6	10° 44' 29"	106° 38' 08"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	Phường 8	Quận 6	10° 44' 37"	106° 38' 11"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	Phường 8	Quận 6	10° 44' 44"	106° 38' 22"					C-48-34-C-b
Khu phố 5	DC	Phường 8	Quận 6	10° 44' 50"	106° 38' 21"					C-48-34-C-b
Khu phố 6	DC	Phường 8	Quận 6	10° 44' 32"	106° 38' 03"					C-48-34-C-b
đường Bà Lài	KX	Phường 8	Quận 6			10°44'23"	106°38'03"	10°44'30"	106°37'59"	C-48-34-C-b
đường Bình Tiên	KX	Phường 8	Quận 6			10°44'27"	106°38'32"	10°44'54"	106°38'27"	C-48-34-C-b
đường Lò Gốm	KX	Phường 8	Quận 6			10°45'12"	106°38'12"	10°44'07"	106°37'59"	C-48-34-C-b
đường Phạm Văn Chí	KX	Phường 8	Quận 6			10°44'54"	106°38'57"	10°44'15"	106°37'50"	C-48-34-C-b
đường Văn Thân	KX	Phường 8	Quận 6			10°44'42"	106°38'29"	10°44'25"	106°37'57"	C-48-34-C-b
kênh Hàng Bàng	TV	Phường 8	Quận 6			10°44'51"	106°38'18"	10°44'54"	106°39'18"	C-48-34-C-b
kênh Lò Gốm	TV	Phường 8	Quận 6			10°45'33"	106°37'55"	10°42'45"	106°37'22"	C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	Phường 9	Quận 6	10° 45' 06"	106° 38' 23"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 9	Quận 6	10° 45' 13"	106° 38' 26"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 3	DC	Phường 9	Quận 6	10° 45' 09"	106° 38' 16"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 9	Quận 6	10° 45' 19"	106° 38' 17"					C-48-34-A-d
đường Hậu Giang	KX	Phường 9	Quận 6			10°45'03"	106°38'52"	10°44'46"	106°37'19"	C-48-34-A-d
đường Hồng Bàng	KX	Phường 9	Quận 6			10°45'18"	106°37'58"	10°45'26"	106°39'52"	C-48-34-A-d
đường Lò Gốm	KX	Phường 9	Quận 6			10°45'12"	106°38'12"	10°44'07"	106°37'59"	C-48-34-A-d
đường Minh Phụng	KX	Phường 9	Quận 6			10°44'54"	106°38'27"	10°45'55"	106°38'35"	C-48-34-A-d
chùa Phước Long	KX	Phường 9	Quận 6	10° 45' 03"	106° 38' 22"					C-48-34-A-d
chùa Tuyền Lâm	KX	Phường 9	Quận 6	10° 45' 18"	106° 38' 20"					C-48-34-A-d
kênh Lò Gốm	TV	Phường 9	Quận 6			10°45'33"	106°37'55"	10°42'45"	106°37'22"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 10	Quận 6	10° 44' 21"	106° 37' 50"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	Phường 10	Quận 6	10° 44' 13"	106° 37' 38"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	Phường 10	Quận 6	10° 44' 25"	106° 37' 42"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	Phường 10	Quận 6	10° 44' 30"	106° 37' 43"					C-48-34-C-b
Khu phố 5	DC	Phường 10	Quận 6	10° 44' 31"	106° 37' 23"					C-48-34-C-a
đường An Dương Vương	KX	Phường 10	Quận 6			10°42'42"	106°37'01"	10°45'40"	106°37'22"	C-48-34-C-a
đường Lý Chiêu Hoàng	KX	Phường 10	Quận 6			10°44'13"	106°37'55"	10°44'24"	106°37'18"	C-48-34-C-a; C-48-34-C-b
đường Phạm Văn Chí	KX	Phường 10	Quận 6			10°44'54"	106°38'57"	10°44'15"	106°37'50"	C-48-34-C-b
cầu Phạm Văn Chí	KX	Phường 10	Quận 6	10° 44' 20"	106° 37' 57"					C-48-34-C-b
kênh Lò Gốm	TV	Phường 10	Quận 6			10°45'33"	106°37'55"	10°42'45"	106°37'22"	C-48-34-C-b
rạch Ruột Ngựa	TV	Phường 10	Quận 6			10°43'04"	106°37'25"	10°44'04"	106°37'57"	C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	Phường 11	Quận 6	10° 44' 54"	106° 38' 15"					C-48-34-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 2	DC	Phường 11	Quận 6	10° 44' 51"	106° 38' 10"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	Phường 11	Quận 6	10° 44' 46"	106° 38' 02"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	Phường 11	Quận 6	10° 44' 48"	106° 37' 52"					C-48-34-C-b
Khu phố 5	DC	Phường 11	Quận 6	10° 44' 44"	106° 37' 36"					C-48-34-C-b
Khu phố 6	DC	Phường 11	Quận 6	10° 44' 42"	106° 37' 21"					C-48-34-C-a
đường An Dương Vương	KX	Phường 11	Quận 6			10°42'42"	106°37'01"	10°45'40"	106°37'22"	C-48-34-C-a
chùa Diệu Pháp	KX	Phường 11	Quận 6	10° 44' 51"	106° 37' 43"					C-48-34-C-b
đường Hậu Giang	KX	Phường 11	Quận 6			10°45'03"	106°38'52"	10°44'46"	106°37'19"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-a; C-48-34-C-b
kênh Lò Gốm	TV	Phường 11	Quận 6			10°45'33"	106°37'55"	10°42'45"	106°37'22"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	Phường 12	Quận 6	10° 44' 59"	106° 38' 04"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	Phường 12	Quận 6	10° 45' 11"	106° 38' 03"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 12	Quận 6	10° 45' 18"	106° 38' 01"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 12	Quận 6		106° 37' 55"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 12	Quận 6	10° 45' 03"	106° 37' 54"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 12	Quận 6	10° 45' 04"	106° 37' 45"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 12	Quận 6	10° 44' 58"	106° 37' 45"					C-48-34-C-b
Khu phố 8	DC	Phường 12	Quận 6	10° 44' 57"	106° 37' 39"					C-48-34-C-b
đường An Dương Vương	KX	Phường 12	Quận 6			10°42'42"	106°37'01"	10°45'40"	106°37'22"	C-48-34-C-a
chùa Giác Hải	KX	Phường 12	Quận 6	10° 45' 14"	106° 38' 05"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường Hậu Giang	KX	Phường 12	Quận 6			10°45'03"	106°38'52"	10°44'46"	106°37'19"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-a; C-48-34-C-b
đường Hồng Bàng	KX	Phường 12	Quận 6			10°45'18"	106°37'58"	10°45'26"	106°39'52"	C-48-34-A-d
đường Kinh Dương Vương	KX	Phường 12	Quận 6			10°43'29"	106°35'59"	10°45'18"	106°37'58"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-a; C-48-34-C-b
tịnh xá Lộc Uyển	KX	Phường 12	Quận 6	10° 45' 02"	106° 37' 39"					C-48-34-A-d
Công ty cổ phần Pin ắc qui Miền Nam	KX	Phường 12	Quận 6	10° 44' 56"	106° 37' 48"					C-48-34-C-b
điện thờ Quan Âm	KX	Phường 12	Quận 6	10° 45' 11"	106° 37' 50"					C-48-34-A-d
chùa Thảo Đường	KX	Phường 12	Quận 6	10° 45' 15"	106° 38' 08"					C-48-34-A-d
kênh Lò Gốm	TV	Phường 12	Quận 6			10°45'33"	106°37'55"	10°42'45"	106°37'22"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 13	Quận 6	10° 45' 22"	106° 37' 48"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 13	Quận 6	10° 45' 24"	106° 37' 40"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 13	Quận 6	10° 45' 28"	106° 37' 30"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 13	Quận 6	10° 45' 20"	106° 37' 38"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 13	Quận 6	10° 45' 23"	106° 37' 30"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 13	Quận 6	10° 45' 10"	106° 37' 32"					C-48-34-A-d
đường An Dương Vương	KX	Phường 13	Quận 6			10°42'42"	106°37'01"	10°45'40"	106°37'22"	C-48-34-A-c; C-48-34-C-a
đường Bà Hom	KX	Phường 13	Quận 6			10°45'18"	106°37'58"	10°45'26"	106°37'22"	C-48-34-A-d
nhà thờ Chúa Hiển Linh	KX	Phường 13	Quận 6	10° 45' 12"	106° 37' 44"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường Kinh Dương Vương	KX	Phường 13	Quận 6			10°43'29"	106°35'59"	10°45'18"	106°37'58"	C-48-34-A-d
chợ Phú Lâm	KX	Phường 13	Quận 6	10° 45' 23"	106° 37' 46"					C-48-34-A-d
công viên Phú Lâm	KX	Phường 13	Quận 6	10° 44' 58"	106° 37' 24"					C-48-34-A-d
đường Tân Hòa Đông	KX	Phường 13	Quận 6			10°45'18"	106°37'58"	10°46'15"	106°36'41"	C-48-34-A-d
chùa Thiền Lâm	KX	Phường 13	Quận 6	10° 45' 16"	106° 37' 49"					C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 14	Quận 6	10° 45' 28"	106° 37' 59"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 14	Quận 6	10° 45' 34"	106° 37' 48"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 14	Quận 6	10° 45' 32"	106° 37' 40"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 14	Quận 6	10° 45' 39"	106° 37' 35"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 14	Quận 6	10° 45' 39"	106° 37' 28"					C-48-34-A-c
đường An Dương Vương	KX	Phường 14	Quận 6			10°42'42"	106°37'01"	10°45'40"	106°37'22"	C-48-34-A-c
đường Hồng Bàng	KX	Phường 14	Quận 6			10°45'18"	106°37'58"	10°45'26"	106°39'52"	C-48-34-A-d
Trường Trung học phổ thông Mạc Đĩnh Chi	KX	Phường 14	Quận 6	10° 45' 20"	106° 37' 58"					C-48-34-A-d
đường Phan Anh	KX	Phường 14	Quận 6			10°45'41"	106°37'22"	10°46'29"	106°37'11"	C-48-34-A-c
đường Tân Hoá	KX	Phường 14	Quận 6			10°45'21"	106°38'08"	10°45'36"	106°37'57"	C-48-34-A-d
rạch Bến Trâu	TV	Phường 14	Quận 6			10°45'39"	106°37'41"	10°45'33"	106°37'55"	C-48-34-A-d
kênh Lò Gốm	TV	Phường 14	Quận 6			10°45'33"	106°37'55"	10°42'45"	106°37'22"	C-48-34-A-d
kênh Tân Hóa	TV	Phường 14	Quận 6			10°47'25"	106°38'28"	10°45'53"	106°37'55"	C-48-34-A-d
đường Tân Hòa Đông	KX	Phường 14	Quận 6			10°45'18"	106°37'58"	10°46'15"	106°36'41"	C-48-34-A-d
chùa Từ Ân	KX	Phường 14	Quận 6	10° 45' 23"	106° 38' 06"					C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Bình Thuận	Quận 7	10° 44' 56"	106° 43' 33"					C-48-34-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 2	DC	P. Bình Thuận	Quận 7	10° 44' 37"	106° 43' 35"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	P. Bình Thuận	Quận 7	10° 44' 35"	106° 43' 23"					C-48-34-C-b
khu phố 3A	DC	P. Bình Thuận	Quận 7	10° 44' 24"	106° 43' 36"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	P. Bình Thuận	Quận 7	10° 44' 36"	106° 43' 07"					C-48-34-C-b
khu phố 4A	DC	P. Bình Thuận	Quận 7	10° 44' 26"	106° 42' 56"					C-48-34-C-b
Khu phố 5	DC	P. Bình Thuận	Quận 7	10° 44' 35"	106° 42' 54"					C-48-34-C-b
Khu phố 6	DC	P. Bình Thuận	Quận 7	10° 44' 41"	106° 42' 54"					C-48-34-C-b
cầu Đa Khoa	KX	P. Bình Thuận	Quận 7	10° 44' 20"	106° 43' 14"					C-48-34-C-b
đường Hậu Giang	KX	Phường 12	Quận 7			10°45'04"	106°38'53"	10°44'47"	106°37'20"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-a; C-48-34-C-b
đường Huỳnh Tấn Phát	KX	P. Bình Thuận	Quận 7			10°45'23"	106°43'12"	10°40'30"	106°45'56"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
đường Nguyễn Thị Thập	KX	P. Bình Thuận	Quận 7			10°44'19"	106°43'43"	10°44'29"	106°41'57"	C-48-34-C-b
đường Nguyễn Văn Linh	KX	P. Bình Thuận	Quận 7			10°45'13"	106°43'36"	10°41'26"	106°35'33"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
rạch Bần Đôn	TV	P. Bình Thuận	Quận 7			10°45'00"	106°42'12"	10°44'56"	106°43'10"	C-48-34-C-b
rạch Cả Cấm	TV	P. Bình Thuận	Quận 7			10°44'38"	106°43'14"	10°43'19"	106°43'21"	C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	P. Phú Mỹ	Quận 7	10° 42' 39"	106° 44' 09"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	P. Phú Mỹ	Quận 7	10° 42' 18"	106° 43' 57"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	P. Phú Mỹ	Quận 7	10° 42' 28"	106° 44' 13"					C-48-34-C-b
đường Hoàng Quốc Việt	KX	P. Phú Mỹ	Quận 7			10°42'54"	106°43'45"	10°42'52"	106°44'29"	C-48-34-C-b
đường Huỳnh Tấn Phát	KX	P. Phú Mỹ	Quận 7			10°45'23"	106°43'12"	10°40'30"	106°45'56"	C-48-34-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
cầu Phú Xuân	KX	P. Phú Mỹ	Quận 7	10° 42' 16"	106° 44' 10"					C-48-34-C-b
cầu Phước Long	KX	P. Phú Mỹ	Quận 7	10° 42' 15"	106° 43' 25"					C-48-34-C-b
Rạch Miếu	TV	P. Phú Mỹ	Quận 7			10°42'36"	106°44'09"	10°42'47"	106°44'56"	C-48-34-C-b
sông Nhà Bè	TV	P. Phú Mỹ	Quận 7			10°44'36"	106°45'58"	10°39'59"	106°44'13"	C-48-34-C-b; C-48-34-D-a
rạch Ông Đội	TV	P. Phú Mỹ	Quận 7			10°43'19"	106°44'01"	10°42'47"	106°43'24"	C-48-34-C-b
sông Phú Xuân	TV	P. Phú Mỹ	Quận 7			10°42'47"	106°43'24"	10°42'26"	106°45'00"	C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	P. Phú Thuận	Quận 7	10° 44' 14"	106° 43' 51"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	P. Phú Thuận	Quận 7	10° 43' 52"	106° 43' 55"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	P. Phú Thuận	Quận 7	10° 43' 29"	106° 44' 03"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	P. Phú Thuận	Quận 7	10° 43' 09"	106° 44' 09"					C-48-34-C-b
kho Dầu Nhà Bè	KX	P. Phú Thuận	Quận 7	10° 43' 44"	106° 44' 45"					C-48-34-C-b
đường Hoàng Quốc Việt	KX	P. Phú Thuận	Quận 7			10°42'54"	106°43'45"	10°42'52"	106°44'29"	C-48-34-C-b
đường Huỳnh Tấn Phát	KX	P. Phú Thuận	Quận 7			10°45'23"	106°43'12"	10°40'30"	106°45'56"	C-48-34-C-b
gò Ô Môi	KX	P. Phú Thuận	Quận 7	10° 44' 05"	106° 44' 22"					C-48-34-C-b
cầu Phú Mỹ	KX	P. Phú Thuận	Quận 7	10° 44' 46"	106° 44' 34"					C-48-34-C-b
rạch Bà Bướm	TV	P. Phú Thuận	Quận 7			10°44'08"	106°43'48"	10°44'36"	106°44'41"	C-48-34-C-b
rạch Cây Me	TV	P. Phú Thuận	Quận 7			10°43'19"	106°44'11"	10°43'15"	106°45'04"	C-48-34-C-b; C-48-34-D-a
sông Nhà Bè	TV	P. Phú Thuận	Quận 7			10°44'36"	106°45'58"	10°39'59"	106°44'13"	C-48-34-C-b; C-48-34-D-a
sông Sài Gòn	TV	P. Phú Thuận	Quận 7			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-C-b; C-48-34-D-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
rạch Tam Đệ	TV	P. Phú Thuận	Quận 7			10°43'47"	106°44'08"	10°43'32"	106°45'12"	C-48-34-C-b; C-48-34-D-a
Khu phố 1	DC	P. Tân Hưng	Quận 7	10° 44' 22"	106° 42' 03"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	P. Tân Hưng	Quận 7	10° 44' 58"	106° 42' 06"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	P. Tân Hưng	Quận 7	10° 45' 08"	106° 41' 27"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	P. Tân Hưng	Quận 7	10° 45' 05"	106° 41' 44"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	P. Tân Hưng	Quận 7	10° 44' 59"	106° 41' 32"					C-48-34-C-b
cầu Kênh Tẻ	KX	P. Tân Hưng	Quận 7	10° 45' 12"	106° 42' 01"					C-48-34-A-d
đường Lê Văn Lương	KX	P. Tân Hưng	Quận 7			10°45'10"	106°42'12"	10°39'25"	106°41'08"	C-48-34-C-b; C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thị Thập	KX	P. Tân Hưng	Quận 7			10°44'19"	106°43'43"	10°44'29"	106°41'57"	C-48-34-C-b
cầu Rạch Ông	KX	P. Tân Hưng	Quận 7	10° 45' 07"	106° 41' 19"					C-48-34-A-d
cầu Rạch Bàng 1	KX	P. Tân Hưng	Quận 7	10° 44' 16"	106° 42' 04"					C-48-34-C-b
đường Trần Xuân Soạn	KX	P. Tân Hưng	Quận 7			10°45'24"	106°43'10"	10°45'08"	106°41'23"	C-48-34-A-d
rạch Ông Lớn	TV	P. Tân Hưng	Quận 7			10°45'11"	106°41'18"	10°41'35"	106°41'48"	C-48-34-C-b
Kênh Tẻ	TV	P. Tân Hưng	Quận 7			10°45'08"	106°40'58"	10°45'37"	106°43'14"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Tân Kiểng	Quận 7	10° 45' 08"	106° 42' 21"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Tân Kiểng	Quận 7	10° 44' 53"	106° 42' 21"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Tân Kiểng	Quận 7	10° 44' 47"	106° 42' 36"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	P. Tân Kiểng	Quận 7	10° 45' 01"	106° 42' 45"					C-48-34-C-b
đường Lê Văn Lương	KX	P. Tân Kiểng	Quận 7			10°45'10"	106°42'12"	10°39'25"	106°41'08"	C-48-34-C-b
đường Trần Xuân Soạn	KX	P. Tân Kiểng	Quận 7			10°45'24"	106°43'10"	10°45'08"	106°41'23"	C-48-34-C-b; C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
rạch Bần Đôn	TV	P. Tân Kiểng	Quận 7			10°45'00"	106°42'12"	10°44'56"	106°43'10"	C-48-34-C-b
Kênh Tẻ	TV	P. Tân Kiểng	Quận 7			10°45'08"	106°40'58"	10°45'37"	106°43'14"	C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	P. Tân Phong	Quận 7	10° 44' 57"	106° 41' 52"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	P. Tân Phong	Quận 7	10° 44' 20"	106° 42' 11"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	P. Tân Phong	Quận 7	10° 43' 59"	106° 42' 28"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	P. Tân Phong	Quận 7	10° 43' 37"	106° 42' 35"					C-48-34-C-b
Khu phố 5	DC	P. Tân Phong	Quận 7	10° 44' 18"	106° 42' 33"					C-48-34-C-b
Khu phố 6	DC	P. Tân Phong	Quận 7	10° 43' 55"	106° 42' 16"					C-48-34-C-b
đường Lê Văn Lương	KX	P. Tân Phong	Quận 7			10°45'10"	106°42'12"	10°39'25"	106°41'08"	C-48-34-C-b
đường Nguyễn Thị Thập	KX	P. Tân Phong	Quận 7			10°44'19"	106°43'43"	10°44'29"	106°41'57"	C-48-34-C-b
đường Nguyễn Văn Linh	KX	P. Tân Phong	Quận 7			10°45'13"	106°43'36"	10°41'26"	106°35'33"	C-48-34-C-b
cầu Ông Lớn	KX	P. Tân Phong	Quận 7	10° 43' 45"	106° 41' 18"					C-48-34-C-b
cầu Rạch Đĩa	KX	P. Tân Phong	Quận 7	10° 43' 31"	106° 41' 46"					C-48-34-C-b
cầu Rạch Bàng 1	KX	P. Tân Phong	Quận 7	10° 44' 16"	106° 42' 04"					C-48-34-C-b
cầu Thầy Tiêu	KX	P. Tân Phong	Quận 7	10° 43' 47"	106° 42' 53"					C-48-34-C-b
cầu Thầy Tiêu 2	KX	P. Tân Phong	Quận 7	10° 43' 27"	106° 43' 05"					C-48-34-C-b
Rạch Đỉa	TV	P. Tân Phong	Quận 7			10°43'35"	106°41'17"	10°43'25"	106°43'08"	C-48-34-C-b
rạch Ông Kích	TV	P. Tân Phong	Quận 7			10°44'11"	106°42'09"	10°43'33"	106°41'58"	C-48-34-C-b
rạch Thầy Tiêu	TV	P. Tân Phong	Quận 7			10°44'06"	106°42'38"	10°43'25"	106°43'08"	C-48-34-C-b
rạch Ông Lớn	TV	P. Tân Phong	Quận 7			10°45'11"	106°41'18"	10°41'35"	106°41'48"	C-48-34-C-b
rạch Thủy Tiên	TV	P. Tân Phong	Quận 7			10°44'06"	106°42'38"	10°44'11"	106°42'09"	C-48-34-C-b
rạch Tư Dinh	TV	P. Tân Phong	Quận 7			10°44'06"	106°41'32"	10°43'32"	106°41'43"	C-48-34-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 1	DC	P. Tân Phú	Quận 7	10° 44' 14"	106° 43' 00"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	P. Tân Phú	Quận 7	10° 44' 17"	106° 43' 37"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	P. Tân Phú	Quận 7	10° 43' 50"	106° 43' 46"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	P. Tân Phú	Quận 7	10° 43' 35"	106° 43' 50"					C-48-34-C-b
Khu phố 5	DC	P. Tân Phú	Quận 7	10° 43' 13"	106° 44' 02"					C-48-34-C-b
Khu phố 6	DC	P. Tân Phú	Quận 7	10° 43' 16"	106° 43' 36"					C-48-34-C-b
cầu Cả Cấm 1	KX	P. Tân Phú	Quận 7	10° 43' 44"	106° 43' 35"					C-48-34-C-b
cầu Cả Cấm 2	KX	P. Tân Phú	Quận 7	10° 43' 27"	106° 43' 25"					C-48-34-C-b
cầu Đa Khoa	KX	P. Tân Phú	Quận 7	10° 44' 20"	106° 43' 14"					C-48-34-C-b
đường Huỳnh Tấn Phát	KX	P. Tân Phú	Quận 7			10°45'23"	106°43'12"	10°40'30"	106°45'56"	C-48-34-C-b
đường Nguyễn Thị Thập	KX	P. Tân Phú	Quận 7			10°44'19"	106°43'43"	10°44'29"	106°41'57"	C-48-34-C-b
đường Nguyễn Văn Linh	KX	P. Tân Phú	Quận 7			10°45'13"	106°43'36"	10°41'26"	106°35'33"	C-48-34-C-b
Bệnh viện Pháp Việt	KX	P. Tân Phú	Quận 7	10° 44' 01"	106° 42' 59"					C-48-34-C-b
cầu Phú Thuận	KX	P. Tân Phú	Quận 7	10° 43' 50"	106° 43' 37"					C-48-34-C-b
cầu Thầy Tiêu	KX	P. Tân Phú	Quận 7	10° 43' 47"	106° 42' 53"					C-48-34-C-b
cầu Thầy Tiêu 2	KX	P. Tân Phú	Quận 7	10° 43' 27"	106° 43' 05"					C-48-34-C-b
Bệnh viện Tim Tâm Đức	KX	P. Tân Phú	Quận 7	10° 44' 04"	106° 42' 59"					C-48-34-C-b
rạch Cả Cấm	TV	P. Tân Phú	Quận 7			10°44'38"	106°43'14"	10°43'19"	106°43'21"	C-48-34-C-b
Rạch Dơi	TV	P. Tân Phú	Quận 7			10°43'25"	106°43'08"	10°42'47"	106°43'24"	C-48-34-C-b
rạch Ông Đội	TV	P. Tân Phú	Quận 7			10°43'19"	106°44'01"	10°42'47"	106°43'24"	C-48-34-C-b
rạch Thầy Tiêu	TV	P. Tân Phú	Quận 7			10°44'06"	106°42'38"	10°43'25"	106°43'08"	C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	P. Tân Quy	Quận 7	10° 44' 28"	106° 42' 23"					C-48-34-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 2	DC	P. Tân Quy	Quận 7	10° 44' 44"	106° 42' 15"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	P. Tân Quy	Quận 7	10° 44' 42"	106° 42' 39"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	P. Tân Quy	Quận 7	10° 44' 38"	106° 42' 46"					C-48-34-C-b
đường Lê Văn Lương	KX	P. Tân Quy	Quận 7			10°45'10"	106°42'12"	10°39'25"	106°41'08"	C-48-34-C-b
đường Nguyễn Thị Thập	KX	P. Tân Quy	Quận 7			10°44'19"	106°43'43"	10°44'29"	106°41'57"	C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	P. Tân Thuận Đông	Quận 7	10° 44' 26"	106° 43' 46"					C-48-34-C-b
khu phố 1A	DC	P. Tân Thuận Đông	Quận 7	10° 44' 39"	106° 43' 43"					C-48-34-C-b
khu phố 1B	DC	P. Tân Thuận Đông	Quận 7	10° 44' 48"	106° 43' 46"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	P. Tân Thuận Đông	Quận 7	10° 44' 58"	106° 43' 48"					C-48-34-A-d
khu phố 2A	DC	P. Tân Thuận Đông	Quận 7	10° 45' 03"	106° 44' 06"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Tân Thuận Đông	Quận 7	10° 45' 24"	106° 43' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Tân Thuận Đông	Quận 7	10° 45' 28"	106° 43' 19"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	P. Tân Thuận Đông	Quận 7	10° 45' 36"	106° 44' 03"					C-48-34-A-d
chùa Giác Huệ	KX	P. Tân Thuận Đông	Quận 7	10° 45' 18"	106° 43' 41"					C-48-34-A-d
đường Huỳnh Tấn Phát	KX	P. Tân Thuận Đông	Quận 7			10°45'23"	106°43'12"	10°40'30"	106°45'56"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
đường Liên cảng A5	KX	P. Tân Thuận Đông	Quận 7			10°45'24"	106°43'46"	10°46'25"	106°44'13"	C-48-34-A-d
cầu Phú Mỹ	KX	P. Tân Thuận Đông	Quận 7	10° 44' 46"	106° 44' 34"					C-48-34-C-b
đường Số 15	KX	P. Tân Thuận Đông	Quận 7			10°45'30"	106°44'06"	10°46'30"	106°44'17"	C-48-34-A-d
đường Tân Thuận	KX	P. Tân Thuận Đông	Quận 7			10°45'13"	106°43'36"	10°45'57"	106°44'54"	C-48-34-A-d
khu chế xuất Tân Thuận	KX	P. Tân Thuận Đông	Quận 7	10° 45' 39"	106° 44' 31"					C-48-34-A-d
sông Sài Gòn	TV	P. Tân Thuận Đông	Quận 7			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Kênh Tẻ	TV	P. Tân Thuận Đông	Quận 7			10°45'08"	106°40'58"	10°45'37"	106°43'14"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Tân Thuận Tây	Quận 7	10° 45' 06"	106° 43' 30"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Tân Thuận Tây	Quận 7	10° 45' 18"	106° 43' 28"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Tân Thuận Tây	Quận 7	10° 45' 22"	106° 43' 10"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Tân Thuận Tây	Quận 7	10° 45' 10"	106° 43' 04"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	P. Tân Thuận Tây	Quận 7	10° 45' 02"	106° 42' 56"					C-48-34-A-d
đường Huỳnh Tấn Phát	KX	P. Tân Thuận Tây	Quận 7			10°45'23"	106°43'12"	10°40'30"	106°45'56"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Văn Linh	KX	P. Tân Thuận Tây	Quận 7			10°45'13"	106°43'36"	10°41'26"	106°35'33"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
cầu Tân Thuận 1	KX	P. Tân Thuận Tây	Quận 7	10° 45' 24"	106° 43' 09"					C-48-34-A-d
cầu Tân Thuận 2	KX	P. Tân Thuận Tây	Quận 7	10° 45' 23"	106° 43' 07"					C-48-34-A-d
đường Trần Xuân Soạn	KX	P. Tân Thuận Tây	Quận 7			10°45'24"	106°43'10"	10°45'08"	106°41'23"	C-48-34-A-d
Kênh Tẻ	TV	P. Tân Thuận Tây	Quận 7			10°45'08"	106°40'58"	10°45'37"	106°43'14"	C-48-34-A-d
rạch Bần Đôn	TV	P. Tân Thuận Tây	Quận 7			10°45'00"	106°42'12"	10°44'56"	106°43'10"	C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	Phường 1	Quận 8	10° 45' 05"	106° 41' 14"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 1	Quận 8	10° 44' 57"	106° 41' 16"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	Phường 1	Quận 8	10° 44' 48"	106° 41' 22"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	Phường 1	Quận 8	10° 44' 43"	106° 41' 22"					C-48-34-C-b
Khu phố 5	DC	Phường 1	Quận 8	10° 44' 37"	106° 41' 15"					C-48-34-C-b
đường Dương Bá Trạc	KX	Phường 1	Quận 8			10°45'06"	106°41'10"	10°44'33"	106°41'12"	C-48-34-C-b
cầu Nguyễn Văn Cừ	KX	Phường 1	Quận 8	10° 45' 12"	106° 41' 08"					C-48-34-A-d
đường Phạm Thế Hiển	KX	Phường 1	Quận 8			10°45'07"	106°41'15"	10°42'30"	106°37'17"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
cầu Rạch Ông	KX	Phường 1	Quận 8	10° 45' 07"	106° 41' 19"					C-48-34-A-d
rạch Ông Lớn	TV	Phường 1	Quận 8			10°45'11"	106°41'18"	10°43'35"	106°41'17"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
Kênh Tẻ	TV	Phường 1	Quận 8			10°45'08"	106°40'59"	10°45'37"	106°43'14"	C-48-34-A-d
Kênh Xáng	TV	Phường 1	Quận 8			10°44'33"	106°41'25"	10°44'26"	106°40'53"	C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	Phường 2	Quận 8	10° 45' 06"	106° 41' 03"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 2	Quận 8	10° 45' 02"	106° 41' 07"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 2	Quận 8	10° 44' 54"	106° 41' 06"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	Phường 2	Quận 8	10° 44' 45"	106° 41' 10"					C-48-34-C-b
Khu phố 5	DC	Phường 2	Quận 8	10° 44' 51"	106° 41' 00"					C-48-34-C-b
Khu phố 6	DC	Phường 2	Quận 8	10° 44' 44"	106° 40' 58"					C-48-34-C-b
Khu phố 7	DC	Phường 2	Quận 8	10° 44' 40"	106° 41' 03"					C-48-34-C-b
đường Âu Dương Lân	KX	Phường 2	Quận 8			10°44'57"	106°40'48"	10°44'29"	106°41'03"	C-48-34-C-b
cầu Chữ Y	KX	Phường 2	Quận 8	10° 45' 07"	106° 40' 54"					C-48-34-A-d
đường Đặng Chất	KX	Phường 2	Quận 8			10°44'45"	106°41'01"	10°44'50"	106°40'52"	C-48-34-C-b
đường Dương Bá Trạc	KX	Phường 2	Quận 8			10°45'06"	106°41'10"	10°44'33"	106°41'12"	C-48-34-C-b
đường Nguyễn Thị Tần	KX	Phường 2	Quận 8			10°45'02"	106°40'57"	10°44'46"	106°41'06"	C-48-34-C-b
cầu Nguyễn Văn Cừ	KX	Phường 2	Quận 8	10° 45' 12"	106° 41' 08"					C-48-34-A-d
đường Phạm Thế Hiển	KX	Phường 2	Quận 8			10°45'07"	106°41'15"	10°42'30"	106°37'17"	C-48-34-A-d
đường Tạ Quang Bửu	KX	Phường 2	Quận 8			10°44'46"	106°41'06"	10°43'49"	106°38'28"	C-48-34-C-b
Kênh Đôi	TV	Phường 2	Quận 8			10°42'40"	106°37'00"	10°45'08"	106°40'59"	C-48-34-A-d
Kênh Tẻ	TV	Phường 2	Quận 8			10°45'08"	106°40'59"	10°45'37"	106°43'14"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Kênh Xáng	TV	Phường 2	Quận 8			10°44'33"	106°41'25"	10°44'26"	106°40'53"	C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	Phường 3	Quận 8	10° 44' 54"	106° 40' 46"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	Phường 3	Quận 8	10° 44' 49"	106° 40' 41"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	Phường 3	Quận 8	10° 44' 45"	106° 40' 49"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	Phường 3	Quận 8	10° 44' 40"	106° 40' 54"					C-48-34-C-b
Khu phố 5	DC	Phường 3	Quận 8	10° 44' 33"	106° 40' 56"					C-48-34-C-b
Khu phố 6	DC	Phường 3	Quận 8	10° 44' 59"	106° 40' 49"					C-48-34-C-b
Khu phố 7	DC	Phường 3	Quận 8	10° 44' 55"	106° 40' 54"					C-48-34-C-b
đường Âu Dương Lân	KX	Phường 3	Quận 8			10°44'57"	106°40'48"	10°44'29"	106°41'03"	C-48-34-C-b
cầu Chữ Y	KX	Phường 3	Quận 8	10° 45' 07"	106° 40' 54"					C-48-34-A-d
đường Đặng Chất	KX	Phường 3	Quận 8			10°44'45"	106°41'01"	10°44'50"	106°40'52"	C-48-34-C-b
đường Nguyễn Thị Tần	KX	Phường 3	Quận 8			10°45'02"	106°40'57"	10°44'46"	106°41'06"	C-48-34-C-b
đường Phạm Thế Hiển	KX	Phường 3	Quận 8			10°45'07"	106°41'15"	10°42'30"	106°37'17"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
đường Tạ Quang Bửu	KX	Phường 3	Quận 8			10°44'46"	106°41'06"	10°43'49"	106°38'28"	C-48-34-C-b
Kênh Đôi	TV	Phường 3	Quận 8			10°42'40"	106°37'00"	10°45'08"	106°40'59"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
rạch Ông Bé	TV	Phường 3	Quận 8			10°44'58"	106°40'41"	10°44'35"	106°41'17"	C-48-34-C-b
Kênh Xáng	TV	Phường 3	Quận 8			10°44'33"	106°41'25"	10°44'26"	106°40'53"	C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	Phường 4	Quận 8	10° 44' 50"	106° 40' 33"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	Phường 4	Quận 8	10° 44' 43"	106° 40' 17"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	Phường 4	Quận 8	10° 44' 38"	106° 40' 19"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	Phường 4	Quận 8	10° 44' 38"	106° 40' 10"					C-48-34-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 5	DC	Phường 4	Quận 8	10° 44' 39"	106° 40' 05"					C-48-34-C-b
Khu phố 6	DC	Phường 4	Quận 8	10° 44' 29"	106° 40' 07"					C-48-34-C-b
Khu phố 7	DC	Phường 4	Quận 8	10° 44' 22"	106° 40' 10"					C-48-34-C-b
Khu phố 8	DC	Phường 4	Quận 8	10° 44' 32"	106° 40' 22"					C-48-34-C-b
Khu phố 9	DC	Phường 4	Quận 8	10° 44' 26"	106° 40' 31"					C-48-34-C-b
Khu phố 10	DC	Phường 4	Quận 8	10° 44' 16"	106° 40' 24"					C-48-34-C-b
cầu Chánh Hưng	KX	Phường 4	Quận 8	10° 44' 43"	106° 40' 02"					C-48-34-C-b
Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn	KX	Phường 4	Quận 8	10° 44' 21"	106° 40' 34"					C-48-34-C-b
giáo xứ Nam Hải	KX	Phường 4	Quận 8	10° 44' 18"	106° 40' 12"					C-48-34-C-b
rạch Ông Bé	TV	Phường 4	Quận 8			10°44'58"	106°40'41"	10°44'35"	106°41'17"	C-48-34-C-b
đường Phạm Hùng	KX	Phường 4	Quận 8			10°44'57"	106°40'02"	10°42'17"	106°40'55"	C-48-34-C-b
đường Phạm Thế Hiển	KX	Phường 4	Quận 8			10°45'07"	106°41'15"	10°42'30"	106°37'17"	C-48-34-C-b
đường Tạ Quang Bửu	KX	Phường 4	Quận 8			10°44'46"	106°41'06"	10°43'49"	106°38'28"	C-48-34-C-b
Kênh Đôi	TV	Phường 4	Quận 8			10°42'40"	106°37'00"	10°45'08"	106°40'59"	C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	Phường 5	Quận 8	10° 44' 25"	106° 40' 01"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	Phường 5	Quận 8	10° 44' 23"	106° 39' 48"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	Phường 5	Quận 8	10° 44' 21"	106° 39' 41"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	Phường 5	Quận 8	10° 44' 28"	106° 39' 33"					C-48-34-C-b
Khu phố 5	DC	Phường 5	Quận 8	10° 44' 20"	106° 39' 33"					C-48-34-C-b
Khu phố 6	DC	Phường 5	Quận 8	10° 44' 19"	106° 39' 27"					C-48-34-C-b
Khu phố 7	DC	Phường 5	Quận 8	10° 44' 32"	106° 39' 29"					C-48-34-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 8	DC	Phường 5	Quận 8	10° 44' 31"	106° 39' 21"					C-48-34-C-b
Khu phố 9	DC	Phường 5	Quận 8	10° 44' 21"	106° 39' 19"					C-48-34-C-b
Khu phố 10	DC	Phường 5	Quận 8	10° 44' 10"	106° 39' 18"					C-48-34-C-b
cầu Hiệp Ân 1	KX	Phường 5	Quận 8	10° 44' 35"	106° 39' 35"					C-48-34-C-b
cầu Nhị Thiên Đường	KX	Phường 5	Quận 8	10° 44' 34"	106° 39' 15"					C-48-34-C-b
đường Phạm Hùng	KX	Phường 5	Quận 8			10°44'57"	106°40'02"	10°42'17"	106°40'55"	C-48-34-C-b
đường Phạm Thế Hiển	KX	Phường 5	Quận 8			10°45'07"	106°41'15"	10°42'30"	106°37'17"	C-48-34-C-b
đường Tạ Quang Bửu	KX	Phường 5	Quận 8			10°44'46"	106°41'06"	10°43'49"	106°38'28"	C-48-34-C-b
cầu Tạ Quang Bửu	KX	Phường 5	Quận 8	10° 44' 09"	106° 39' 50"					C-48-34-C-b
Trung tâm Thể dục Thể thao Quận 8	KX	Phường 5	Quận 8	10° 44' 27"	106° 39' 54"					C-48-34-C-b
Quốc lộ 50	KX	Phường 5	Quận 8			10°44'33"	106°39'17"	10°38'40"	106°39'19"	C-48-34-C-b
cầu Chánh Hưng	KX	Phường 5	Quận 8	10° 44' 43"	106° 40' 02"					C-48-34-C-b
rạch Bồ Đề	TV	Phường 5	Quận 8			10°43'55"	106°39'19"	10°44'07"	106°39'50"	C-48-34-C-b
Kênh Đôi	TV	Phường 5	Quận 8			10°42'40"	106°37'00"	10°45'08"	106°40'59"	C-48-34-C-b
rạch Hiệp Ân	TV	Phường 5	Quận 8			10°44'39"	106°39'35"	10°44'07"	106°39'50"	C-48-34-C-b
rạch Xóm Củi	TV	Phường 5	Quận 8			10°44'07"	106°39'50"	10°43'11"	106°40'21"	C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	Phường 6	Quận 8	10° 44' 16"	106° 39' 05"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	Phường 6	Quận 8	10° 44' 22"	106° 39' 13"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	Phường 6	Quận 8	10° 44' 24"	106° 39' 01"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	Phường 6	Quận 8	10° 44' 10"	106° 38' 47"					C-48-34-C-b
Khu phố 5	DC	Phường 6	Quận 8	10° 44' 05"	106° 38' 39"					C-48-34-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 6	DC	Phường 6	Quận 8	10° 43' 51"	106° 38' 26"					C-48-34-C-b
Quốc lộ 50	KX	Phường 6	Quận 8			10°44'33"	106°39'17"	10°38'40"	106°39'19"	C-48-34-C-b
cầu Bà Tàng	KX	Phường 6	Quận 8	10° 43' 56"	106° 38' 19"					C-48-34-C-b
cầu Nhị Thiên Đường	KX	Phường 6	Quận 8	10° 44' 34"	106° 39' 15"					C-48-34-C-b
đường Phạm Thế Hiển	KX	Phường 6	Quận 8			10°45'07"	106°41'15"	10°42'30"	106°37'17"	C-48-34-C-b
đường Tạ Quang Bửu	KX	Phường 6	Quận 8			10°44'46"	106°41'06"	10°43'49"	106°38'28"	C-48-34-C-b
rạch Bà Lớn	TV	Phường 6	Quận 8			10°42'41"	106°39'07"	10°43'47"	106°38'19"	C-48-34-C-b
rạch Bà Tàng	TV	Phường 6	Quận 8			10°43'59"	106°38'18"	10°41'43"	106°37'16"	C-48-34-C-b
Kênh Đôi	TV	Phường 6	Quận 8			10°42'40"	106°37'00"	10°45'08"	106°40'59"	C-48-34-C-b
Rạch Su	TV	Phường 6	Quận 8			10°43'57"	106°38'50"	10°43'26"	106°38'52"	C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	Phường 7	Quận 8	10° 43' 46"	106° 38' 14"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	Phường 7	Quận 8	10° 43' 20"	106° 38' 02"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	Phường 7	Quận 8	10° 42' 59"	106° 37' 49"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	Phường 7	Quận 8	10° 42' 42"	106° 37' 34"					C-48-34-C-b
Khu phố 5	DC	Phường 7	Quận 8	10° 42' 33"	106° 37' 12"					C-48-34-C-a
Khu phố 6	DC	Phường 7	Quận 8	10° 42' 01"	106° 36' 33"					C-48-34-C-a
cầu Bà Tàng	KX	Phường 7	Quận 8	10° 43' 56"	106° 38' 19"					C-48-34-C-b
chợ Bình Điền	KX	Phường 7	Quận 8	10° 42' 14"	106° 36' 29"					C-48-34-C-a
đình Bình Đông	KX	Phường 7	Quận 8	10° 43' 44"	106° 38' 23"					C-48-34-C-b
cầu Cần Giuộc	KX	Phường 7	Quận 8	10° 41' 52"	106° 37' 12"					C-48-34-C-a
đường Nguyễn Văn Linh	KX	Phường 7	Quận 8			10°45'13"	106°43'36"	10°41'26"	106°35'33"	C-48-34-C-a; C-48-34-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường Phạm Thế Hiển	KX	Phường 7	Quận 8			10°45'07"	106°41'15"	10°42'30"	106°37'17"	C-48-34-C-a; C-48-34-C-b
rạch Bà Lớn	TV	Phường 7	Quận 8			10°42'41"	106°39'07"	10°43'47"	106°38'19"	C-48-34-C-b
rạch Bà Tàng	TV	Phường 7	Quận 8			10°43'59"	106°38'18"	10°41'43"	106°37'16"	C-48-34-C-a; C-48-34-C-b
sông Cần Giuộc	TV	Phường 7	Quận 8			10°42'40"	106°37'00"	10°38'36"	106°40'18"	C-48-34-C-a
sông Chợ Đệm	TV	Phường 7	Quận 8			10°41'12"	106°32'05"	10°42'40"	106°37'00"	C-48-34-C-a
Kênh Đôi	TV	Phường 7	Quận 8			10°42'40"	106°37'00"	10°45'08"	106°40'59"	C-48-34-C-a; C-48-34-C-b
rạch Lồng Đèn	TV	Phường 7	Quận 8			10°41'20"	106°35'59"	10°42'02"	106°37'09"	C-48-34-C-a
Khu phố 1	DC	Phường 8	Quận 8	10° 45' 03"	106° 40' 44"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 8	Quận 8	10° 45' 07"	106° 40' 50"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 8	Quận 8	10° 45' 07"	106° 40' 39"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 8	Quận 8	10° 45' 04"	106° 40' 33"					C-48-34-C-b
đường Ba Đình	KX	Phường 8	Quận 8			10°45'07"	106°40'54"	10°44'47"	106°39'37"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
cầu Chữ Y	KX	Phường 8	Quận 8	10° 45' 07"	106° 40' 54"					C-48-34-A-d
đường Hưng Phú	KX	Phường 8	Quận 8			10°45'07"	106°40'54"	10°44'47"	106°39'37"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
Kênh Đôi	TV	Phường 8	Quận 8			10°42'40"	106°37'00"	10°45'08"	106°40'59"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
kênh Tàu Hủ	TV	Phường 8	Quận 8			10°44'04"	106°37'57"	10°45'08"	106°40'58"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	Phường 9	Quận 8	10° 44' 52"	106° 40' 22"					C-48-34-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 2	DC	Phường 9	Quận 8	10° 44' 49"	106° 40' 07"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	Phường 9	Quận 8	10° 44' 47"	106° 40' 00"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	Phường 9	Quận 8	10° 44' 46"	106° 39' 52"					C-48-34-C-b
Khu phố 5	DC	Phường 9	Quận 8	10° 44' 55"	106° 40' 05"					C-48-34-C-b
Khu phố 6	DC	Phường 9	Quận 8	10° 44' 58"	106° 40' 11"					C-48-34-C-b
đường Ba Đình	KX	Phường 9	Quận 8			10°45'07"	106°40'54"	10°44'47"	106°39'37"	C-48-34-C-b
cầu Chánh Hưng	KX	Phường 9	Quận 8	10° 44' 43"	106° 40' 02"					C-48-34-C-b
đường Hưng Phú	KX	Phường 9	Quận 8			10°45'07"	106°40'54"	10°44'47"	106°39'37"	C-48-34-C-b
đường Nguyễn Duy	KX	Phường 9	Quận 8			10°44'53"	106°40'29"	10°44'31"	106°39'05"	C-48-34-C-b
cầu Nguyễn Tri Phương	KX	Phường 9	Quận 8	10° 45' 02"	106° 40' 03"					C-48-34-A-d
đường Phạm Hùng	KX	Phường 9	Quận 8			10°44'57"	106°40'02"	10°42'17"	106°40'55"	C-48-34-C-b
Kênh Đôi	TV	Phường 9	Quận 8			10°42'40"	106°37'00"	10°45'08"	106°40'59"	C-48-34-C-b
kênh Tàu Hủ	TV	Phường 9	Quận 8			10°44'04"	106°37'57"	10°45'08"	106°40'58"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
rạch Ụ Cây	TV	Phường 9	Quận 8			10°45'02"	106°40'05"	10°44'39"	106°39'35"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	Phường 10	Quận 8	10° 44' 44"	106° 39' 41"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	Phường 10	Quận 8	10° 44' 49"	106° 39' 44"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	Phường 10	Quận 8	10° 44' 54"	106° 39' 42"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	Phường 10	Quận 8	10° 44' 51"	106° 39' 50"					C-48-34-C-b
Khu phố 5	DC	Phường 10	Quận 8	10° 44' 54"	106° 39' 58"					C-48-34-C-b
đường Ba Đình	KX	Phường 10	Quận 8			10°45'07"	106°40'54"	10°44'47"	106°39'37"	C-48-34-C-b
đường Dã Tượng	KX	Phường 10	Quận 8			10°44'52"	106°39'47"	10°44'42"	106°39'47"	C-48-34-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
cầu Hiệp Ân 2	KX	Phường 10	Quận 8	10° 44' 40"	106° 39' 35"					C-48-34-C-b
đường Hưng Phú	KX	Phường 10	Quận 8			10°45'07"	106°40'54"	10°44'47"	106°39'37"	C-48-34-C-b
đường Nguyễn Duy	KX	Phường 10	Quận 8			10°44'53"	106°40'29"	10°44'31"	106°39'05"	C-48-34-C-b
đường Phạm Hùng	KX	Phường 10	Quận 8			10°44'57"	106°40'02"	10°42'17"	106°40'55"	C-48-34-C-b
Kênh Đôi	TV	Phường 10	Quận 8			10°42'40"	106°37'00"	10°45'08"	106°40'59"	C-48-34-C-b
rạch Ụ Cây	TV	Phường 10	Quận 8			10°45'02"	106°40'05"	10°44'39"	106°39'35"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 11	Quận 8	10° 45' 00"	106° 39' 50"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	Phường 11	Quận 8	10° 44' 57"	106° 39' 39"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	Phường 11	Quận 8	10° 44' 46"	106° 39' 33"					C-48-34-C-b
đường Bình Đông	KX	Phường 11	Quận 8			10°45'01"	106°39'59"	10°44'01"	106°37'58"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
cầu Chà Và	KX	Phường 11	Quận 8	10° 44' 59"	106° 39' 31"					C-48-34-C-b
cầu Hiệp Ân 2	KX	Phường 11	Quận 8	10° 44' 40"	106° 39' 35"					C-48-34-C-b
chùa Huệ Lâm	KX	Phường 11	Quận 8	10° 44' 57"	106° 39' 44"					C-48-34-C-b
cầu Nguyễn Tri Phương	KX	Phường 11	Quận 8	10° 45' 02"	106° 40' 03"					C-48-34-A-d
đường Tùng Thiện Vương	KX	Phường 11	Quận 8			10°45'02"	106°39'55"	10°44'43"	106°39'15"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
chợ Xóm Củi	KX	Phường 11	Quận 8	10° 44' 49"	106° 39' 33"					C-48-34-C-b
kênh Tàu Hủ	TV	Phường 11	Quận 8			10°44'04"	106°37'57"	10°45'08"	106°40'58"	C-48-34-A-d; C-48-34-C-b
rạch Ụ Cây	TV	Phường 11	Quận 8			10°45'02"	106°40'05"	10°44'39"	106°39'35"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 12	Quận 8	10° 44' 42"	106° 39' 29"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	Phường 12	Quận 8	10° 44' 41"	106° 39' 24"					C-48-34-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 3	DC	Phường 12	Quận 8	10° 44' 41"	106° 39' 17"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	Phường 12	Quận 8	10° 44' 37"	106° 39' 10"					C-48-34-C-b
Khu phố 5	DC	Phường 12	Quận 8	10° 44' 36"	106° 39' 04"					C-48-34-C-b
cầu Hiệp Ân 2	KX	Phường 12	Quận 8	10° 44' 40"	106° 39' 35"					C-48-34-C-b
đường Nguyễn Duy	KX	Phường 12	Quận 8			10°44'53"	106°40'29"	10°44'31"	106°39'05"	C-48-34-C-b
cầu Nhị Thiên Đường	KX	Phường 12	Quận 8	10° 44' 34"	106° 39' 15"					C-48-34-C-b
đình Phong Phú	KX	Phường 12	Quận 8	10° 44' 47"	106° 39' 31"					C-48-34-C-b
đường Tùng Thiện Vương	KX	Phường 12	Quận 8			10°45'02"	106°39'55"	10°44'43"	106°39'15"	C-48-34-C-b
đường Tuy Lý Vương	KX	Phường 12	Quận 8			10°44'43"	106°39'15"	10°44'37"	106°39'02"	C-48-34-C-b
kênh Ngang Số 1	TV	Phường 12	Quận 8			10°44'41"	106°38'57"	10°44'29"	106°39'05"	C-48-34-C-b
Kênh Đôi	TV	Phường 12	Quận 8			10°42'40"	106°37'00"	10°45'08"	106°40'59"	C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	Phường 13	Quận 8	10° 44' 52"	106° 39' 27"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	Phường 13	Quận 8	10° 44' 51"	106° 39' 18"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	Phường 13	Quận 8	10° 44' 46"	106° 39' 16"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	Phường 13	Quận 8	10° 44' 42"	106° 39' 07"					C-48-34-C-b
đường Bình Đông	KX	Phường 13	Quận 8			10°45'01"	106°39'59"	10°44'01"	106°37'58"	C-48-34-C-b
chùa Bình Hoà	KX	Phường 13	Quận 8	10° 44' 41"	106° 39' 00"					C-48-34-C-b
cầu Chà Và	KX	Phường 13	Quận 8	10° 44' 59"	106° 39' 31"					C-48-34-C-b
chùa Chúng Đức Thiện Đường	KX	Phường 13	Quận 8	10° 44' 45"	106° 39' 11"					C-48-34-C-b
đường Tùng Thiện Vương	KX	Phường 13	Quận 8			10°45'02"	106°39'55"	10°44'43"	106°39'15"	C-48-34-C-b
đường Tuy Lý Vương	KX	Phường 13	Quận 8			10°44'43"	106°39'15"	10°44'37"	106°39'02"	C-48-34-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đình Vĩnh Hội	KX	Phường 13	Quận 8	10° 44' 53"	106° 39' 28"					C-48-34-C-b
kênh Ngang Số 1	TV	Phường 13	Quận 8			10°44'41"	106°38'57"	10°44'29"	106°39'05"	C-48-34-C-b
kênh Tàu Hủ	TV	Phường 13	Quận 8			10°44'04"	106°37'57"	10°45'08"	106°40'58"	C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	Phường 14	Quận 8	10° 44' 32"	106° 38' 59"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	Phường 14	Quận 8	10° 44' 26"	106° 38' 53"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	Phường 14	Quận 8	10° 44' 25"	106° 38' 42"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	Phường 14	Quận 8	10° 44' 20"	106° 38' 41"					C-48-34-C-b
Khu phố 5	DC	Phường 14	Quận 8	10° 44' 18"	106° 38' 31"					C-48-34-C-b
đường Bình Đông	KX	Phường 14	Quận 8			10°45'01"	106°39'59"	10°44'01"	106°37'58"	C-48-34-C-b
chợ Bình Đông	KX	Phường 14	Quận 8	10° 44' 22"	106° 38' 29"					C-48-34-C-b
đường Hoài Thanh	KX	Phường 14	Quận 8			10°44'29"	106°39'02"	10°44'11"	106°38'33"	C-48-34-C-b
Công ty Bột mỳ Bình Đông	KX	Phường 14	Quận 8	10° 44' 32"	106° 38' 52"					C-48-34-C-b
kênh Ngang Số 1	TV	Phường 14	Quận 8			10°44'41"	106°38'57"	10°44'29"	106°39'05"	C-48-34-C-b
Kênh Đôi	TV	Phường 14	Quận 8			10°42'40"	106°37'00"	10°45'08"	106°40'59"	C-48-34-C-b
kênh Tàu Hủ	TV	Phường 14	Quận 8			10°44'04"	106°37'57"	10°45'08"	106°40'58"	C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	Phường 15	Quận 8	10° 44' 14"	106° 38' 24"					C-48-34-C-b
Khu phố 2	DC	Phường 15	Quận 8	10° 44' 08"	106° 38' 21"					C-48-34-C-b
Khu phố 3	DC	Phường 15	Quận 8	10° 44' 07"	106° 38' 14"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	Phường 15	Quận 8	10° 44' 04"	106° 38' 05"					C-48-34-C-b
Khu phố 5	DC	Phường 15	Quận 8	10° 43' 53"	106° 38' 07"					C-48-34-C-b
Khu phố 6	DC	Phường 15	Quận 8	10° 43' 41"	106° 37' 56"					C-48-34-C-b
Khu phố 7	DC	Phường 15	Quận 8	10° 43' 24"	106° 37' 45"					C-48-34-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 8	DC	Phường 15	Quận 8	10° 43' 02"	106° 37' 36"					C-48-34-C-b
đường Bình Đông	KX	Phường 15	Quận 8			10°45'01"	106°39'59"	10°44'01"	106°37'58"	C-48-34-C-b
giáo xứ Bình Đông	KX	Phường 15	Quận 8	10° 43' 27"	106° 37' 44"					C-48-34-C-b
đường Lưu Hữu Phước	KX	Phường 15	Quận 8			10°44'10"	106°38'30"	10°42'52"	106°37'25"	C-48-34-C-a; C-48-34-C-b
Kênh Đôi	TV	Phường 15	Quận 8			10°42'40"	106°37'00"	10°45'08"	106°40'59"	C-48-34-C-a; C-48-34-C-b
kênh Lò Gốm	TV	Phường 15	Quận 8			10°45'49"	106°38'12"	10°42'45"	106°37'22"	C-48-34-C-a; C-48-34-C-b
kênh Tàu Hủ	TV	Phường 15	Quận 8			10°44'04"	106°37'57"	10°45'08"	106°40'58"	C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	Phường 16	Quận 8	10° 43' 22"	106° 37' 18"					C-48-34-C-a
Khu phố 2	DC	Phường 16	Quận 8	10° 42' 48"	106° 36' 59"					C-48-34-C-a
Khu phố 3	DC	Phường 16	Quận 8	10° 43' 18"	106° 37' 31"					C-48-34-C-b
Khu phố 4	DC	Phường 16	Quận 8	10° 43' 40"	106° 37' 40"					C-48-34-C-b
Khu phố 5	DC	Phường 16	Quận 8	10° 43' 52"	106° 37' 45"					C-48-34-C-b
Khu phố 6	DC	Phường 16	Quận 8	10° 43' 52"	106° 37' 14"					C-48-34-C-a
đường An Dương Vương	KX	Phường 16	Quận 8			10°42'42"	106°37'01"	10°45'40"	106°37'22"	C-48-34-A-c
đường Hồ Học Lãm	KX	Phường 16	Quận 8			10°42'42"	106°37'01"	10°44'10"	106°36'03"	C-48-34-C-a
đại lộ Võ Văn Kiệt	KX	Phường 16	Quận 8			10°46'18"	106°42'16"	10°43'02"	106°35'53"	C-48-34-C-a; C-48-34-C-b
rạch Bà Dơi	TV	Phường 16	Quận 8			10°43'20"	106°37'11"	10°43'18"	106°37'27"	C-48-34-C-a
sông Chợ Đệm	TV	Phường 16	Quận 8			10°41'12"	106°32'05"	10°42'40"	106°37'00"	C-48-34-C-a
Kênh Đôi	TV	Phường 16	Quận 8			10°42'40"	106°37'00"	10°45'08"	106°40'59"	C-48-34-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Lò Gốm	TV	Phường 16	Quận 8			10°45'49"	106°38'12"	10°42'45"	106°37'22"	C-48-34-C-a; C-48-34-C-b
Rạch Nhỏ	TV	Phường 16	Quận 8			10°42'58"	106°36'50"	10°43'04"	106°37'25"	C-48-34-C-a
rạch Nước Lên	TV	Phường 16	Quận 8			10°45'31"	106°35'10"	10°42'26"	106°36'24"	C-48-34-C-a
rạch Ruột Ngựa	TV	Phường 16	Quận 8			10°43'04"	106°37'25"	10°44'04"	106°37'57"	C-48-34-C-a; C-48-34-C-b
Khu phố 1	DC	P. Hiệp Phú	Quận 9	10° 50' 36"	106° 46' 19"					C-48-34-B-c
Khu phố 2	DC	P. Hiệp Phú	Quận 9	10° 50' 46"	106° 46' 34"					C-48-34-B-c
Khu phố 3	DC	P. Hiệp Phú	Quận 9	10° 51' 01"	106° 46' 37"					C-48-34-B-c
Khu phố 4	DC	P. Hiệp Phú	Quận 9	10° 50' 48"	106° 46' 44"					C-48-34-B-c
Khu phố 5	DC	P. Hiệp Phú	Quận 9	10° 50' 48"	106° 47' 00"					C-48-34-B-c
Khu phố 6	DC	P. Hiệp Phú	Quận 9	10° 51' 13"	106° 46' 47"					C-48-34-B-c
Học viện Chính trị khu vực II	KX	P. Hiệp Phú	Quận 9	10° 51' 07"	106° 47' 05"					C-48-34-B-c
Công ty CICO South	KX	P. Hiệp Phú	Quận 9	10° 50' 31"	106° 46' 31"					C-48-34-B-c
xa lộ Hà Nội	KX	P. Hiệp Phú	Quận 9			10°48'03"	106°43'47"	10°51'49"	106°47'38"	C-48-34-B-a; C-48-34-B-c
Công ty Hóa chất cơ bản Miền Nam	KX	P. Hiệp Phú	Quận 9	10° 50' 27"	106° 46' 20"					C-48-34-B-c
đường Lê Văn Việt	KX	P. Hiệp Phú	Quận 9			10°51'01"	106°46'19"	10°51'04"	106°48'43"	C-48-34-B-c
chùa Liên Hải	KX	P. Hiệp Phú	Quận 9	10° 51' 21"	106° 47' 01"					C-48-34-B-c
đường Man Thiện	KX	P. Hiệp Phú	Quận 9			10°50'46"	106°47'06"	10°50'52"	106°47'52"	C-48-34-B-c
Trường Trung cấp quân y 2	KX	P. Hiệp Phú	Quận 9	10° 50' 51"	106° 46' 30"					C-48-34-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
cầu Suối Cái	KX	P. Hiệp Phú	Quận 9	10° 51' 30"	106° 47' 05"					C-48-34-B-c
Suối Cái	TV	P. Hiệp Phú	Quận 9			10°51'30"	106°47'05"	10°50'48"	106°48'16"	C-48-34-B-c
khu phố Bến Đò	DC	P. Long Bình	Quận 9	10° 52' 03"	106° 50' 19"					C-48-34-B-c
khu phố Cầu Ông Tán	DC	P. Long Bình	Quận 9	10° 52' 28"	106° 50' 18"					C-48-34-B-c
khu phố Giãn Dân	DC	P. Long Bình	Quận 9	10° 52' 41"	106° 48' 53"					C-48-34-B-a
khu phố Long Bửu	DC	P. Long Bình	Quận 9	10° 51' 37"	106° 50' 11"					C-48-34-B-c
khu phố Long Sơn	DC	P. Long Bình	Quận 9	10° 53' 50"	106° 50' 03"					C-48-34-B-a
khu phố Phước Thiện	DC	P. Long Bình	Quận 9	10° 50' 59"	106° 50' 34"					C-48-34-B-c
khu phố Thái Bình 1	DC	P. Long Bình	Quận 9	10° 52' 56"	106° 49' 49"					C-48-34-B-a
khu phố Thái Bình 2	DC	P. Long Bình	Quận 9	10° 53' 19"	106° 49' 59"					C-48-34-B-a
khu phố Vĩnh Thuận	DC	P. Long Bình	Quận 9	10° 53' 05"	106° 49' 08"					C-48-34-B-a
Quốc lộ 1	KX	P. Long Bình	Quận 9			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-B-a; C-48-34-B-c
chùa Bửu Long	KX	P. Long Bình	Quận 9	10° 52' 47"	106° 50' 02"					C-48-34-B-a
cầu Đồng Tròn	KX	P. Long Bình	Quận 9	10° 53' 07"	106° 49' 58"					C-48-34-B-a
đường Hoàng Hữu Nam	KX	P. Long Bình	Quận 9			10°53'05"	106°48'53"	10°51'04"	106°48'43"	C-48-34-B-a; C-48-34-B-c
chùa Hội Sơn	KX	P. Long Bình	Quận 9	10° 52' 21"	106° 50' 22"					C-48-34-B-c
công viên Lịch sử Văn hóa Dân tộc	KX	P. Long Bình	Quận 9	10° 53' 19"	106° 49' 21"					C-48-34-B-a
đường Nguyễn Xiển	KX	P. Long Bình	Quận 9			10°48'55"	106°49'57"	10°53'52"	106°49'48"	C-48-34-B-a; C-48-34-B-c
chùa Phước Long	KX	P. Long Bình	Quận 9	10° 52' 46"	106° 50' 39"					C-48-34-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
chùa Thanh Sơn	KX	P. Long Bình	Quận 9	10° 51' 57"	106° 50' 08"					C-48-34-B-c
Sông Tắc	TV	P. Long Bình	Quận 9			10°50'39"	106°51'14"	10°46'23"	106°50'15"	C-48-34-B-c
rạch Bà Dì	TV	P. Long Bình	Quận 9			10°51'06"	106°50'03"	10°49'59"	106°50'08"	C-48-34-B-c
cù lao Bà Sang	TV	P. Long Bình	Quận 9	10° 52' 37"	106° 50' 43"					C-48-34-B-a
sông Đồng Nai	TV	P. Long Bình	Quận 9			10°54'00"	106°50'18"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-B-a; C-48-34-B-c
rạch Đường Mương	TV	P. Long Bình	Quận 9			10°50'39"	106°50'36"	10°50'07"	106°50'50"	C-48-34-B-c
rạch Ông Từ	TV	P. Long Bình	Quận 9			10°51'19"	106°50'11"	10°51'27"	106°50'52"	C-48-34-B-c
khu phố Lân Ngoài	DC	P. Long Phước	Quận 9	10° 49' 04"	106° 52' 13"					C-48-34-B-c
khu phố Long Đại	DC	P. Long Phước	Quận 9	10° 49' 27"	106° 51' 10"					C-48-34-B-c
khu phố Long Thuận	DC	P. Long Phước	Quận 9	10° 48' 33"	106° 51' 19"					C-48-34-B-c
khu phố Phước Hậu	DC	P. Long Phước	Quận 9	10° 47' 59"	106° 51' 05"					C-48-34-B-c
khu phố Trường Khánh	DC	P. Long Phước	Quận 9	10° 47' 00"	106° 51' 29"					C-48-34-B-c
nhà thờ Long Đại	KX	P. Long Phước	Quận 9	10° 50' 09"	106° 51' 23"					C-48-34-B-c
đường Long Thuận	KX	P. Long Phước	Quận 9			10°48'55"	106°49'57"	10°48'47"	106°51'29"	C-48-34-B-c
chùa Thới Linh	KX	P. Long Phước	Quận 9	10° 48' 56"	106° 51' 36"					C-48-34-B-c
cầu Trường Phước	KX	P. Long Phước	Quận 9	10° 48' 51"	106° 50' 20"					C-48-34-B-c
rạch Bà Đỏ	TV	P. Long Phước	Quận 9			10°49'08"	106°50'34"	10°49'00"	106°51'22"	C-48-34-B-c
rạch Bà Ký	TV	P. Long Phước	Quận 9			10°49'21"	106°51'19"	10°49'58"	106°51'52"	C-48-34-B-c
Rạch Bàng	TV	P. Long Phước	Quận 9			10°47'05"	106°51'11"	10°47'09"	106°50'38"	C-48-34-B-c
Rạch Cái	TV	P. Long Phước	Quận 9			10°48'18"	106°51'52"	10°47'24"	106°51'47"	C-48-34-B-c
sông Đồng Nai	TV	P. Long Phước	Quận 9			10°54'00"	106°50'18"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Rạch Sỏi	TV	P. Long Phước	Quận 9			10°48'28"	106°51'27"	10°48'24"	106°50'47"	C-48-34-B-c
Sông Tắc	TV	P. Long Phước	Quận 9			10°50'39"	106°51'14"	10°46'23"	106°50'15"	C-48-34-B-c
Rạch Ván	TV	P. Long Phước	Quận 9			10°49'00"	106°51'22"	10°47'57"	106°52'25"	C-48-34-B-c
Khu phố 1	DC	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9	10° 50' 44"	106° 49' 32"					C-48-34-B-c
khu phố Chân Phúc Cẩm	DC	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9	10° 50' 50"	106° 48' 47"					C-48-34-B-c
khu phố Giãn Dân	DC	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9	10° 51' 37"	106° 48' 50"					C-48-34-B-c
khu phố Gò Công	DC	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9	10° 50' 08"	106° 49' 15"					C-48-34-B-c
khu phố Long Hòa	DC	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9	10° 50' 59"	106° 49' 54"					C-48-34-B-c
khu phố Mỹ Thành	DC	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9	10° 50' 58"	106° 48' 30"					C-48-34-B-c
cầu Bến Nọc	KX	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9	10° 50' 58"	106° 48' 13"					C-48-34-B-c
Trường Cao đẳng cảnh sát nhân dân 2	KX	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9	10° 50' 35"	106° 49' 03"					C-48-34-B-c
nhà thờ Chân Phúc Cẩm	KX	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9	10° 50' 48"	106° 48' 50"					C-48-34-B-c
cầu Gò Công	KX	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9	10° 50' 08"	106° 49' 41"					C-48-34-B-c
đường Hoàng Hữu Nam	KX	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9			10°53'05"	106°48'53"	10°51'04"	106°48'43"	C-48-34-B-c
đường Lã Xuân Oai	KX	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9			10°50'46"	106°47'05"	10°48'24"	106°48'55"	C-48-34-B-c
đường Lê Văn Việt	KX	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9			10°51'01"	106°46'19"	10°51'04"	106°48'43"	C-48-34-B-c
Công ty trách nhiệm hữu hạn Liên doanh Hoa Việt	KX	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9	10° 51' 34"	106° 49' 21"					C-48-34-B-c
chợ Long Thạnh Mỹ	KX	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9	10° 50' 37"	106° 49' 08"					C-48-34-B-c
đình Mỹ Thành	KX	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9	10° 50' 56"	106° 48' 46"					C-48-34-B-c
đường Nguyễn Xiển	KX	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9			10°48'55"	106°49'57"	10°53'52"	106°49'48"	C-48-34-B-c
chùa Quang Bửu	KX	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9	10° 50' 47"	106° 49' 41"					C-48-34-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
cầu Trau Trảu	KX	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9	10° 49' 43"	106° 49' 41"					C-48-34-B-c
đường Vành đai phía Đông	KX	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9			10°44'57"	106°44'57"	10°50'24"	106°48'35"	C-48-34-B-c
rạch Bà Dì	TV	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9			10°51'06"	106°50'03"	10°49'59"	106°50'08"	C-48-34-B-c
Suối Cái	TV	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9			10°51'30"	106°47'05"	10°50'48"	106°48'16"	C-48-34-B-c
rạch Gò Công	TV	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9			10°50'48"	106°48'16"	10°49'54"	106°50'06"	C-48-34-B-c
Sông Tắc	TV	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9			10°50'39"	106°51'14"	10°46'23"	106°50'15"	C-48-34-B-c
sông Trau Trảu	TV	P. Long Thạnh Mỹ	Quận 9			10°49'35"	106°48'09"	10°49'41"	106°50'03"	C-48-34-B-c
khu phố Phước Hiệp	DC	P. Long Trường	Quận 9	10° 49' 04"	106° 48' 31"					C-48-34-B-c
khu phố Phước Lai	DC	P. Long Trường	Quận 9	10° 48' 20"	106° 48' 46"					C-48-34-B-c
khu phố Tam Đa	DC	P. Long Trường	Quận 9	10° 48' 26"	106° 49' 37"					C-48-34-B-c
khu phố Ông Nhiêu	DC	P. Long Trường	Quận 9	10° 48' 06"	106° 48' 50"					C-48-34-B-c
khu phố Trường Lưu	DC	P. Long Trường	Quận 9	10° 47' 35"	106° 49' 28"					C-48-34-B-c
chùa Bửu Thạnh	KX	P. Long Trường	Quận 9	10° 48' 03"	106° 48' 45"					C-48-34-B-c
cầu Hai Tý	KX	P. Long Trường	Quận 9	10° 48' 32"	106° 49' 50"					C-48-34-B-c
đường Lã Xuân Oai	KX	P. Long Trường	Quận 9			10°50'46"	106°47'05"	10°48'24"	106°48'55"	C-48-34-B-c
đình Long Phú	KX	P. Long Trường	Quận 9	10° 47' 57"	106° 48' 32"					C-48-34-B-c
cầu Ông Nhiêu	KX	P. Long Trường	Quận 9	10° 47' 55"	106° 48' 23"					C-48-34-B-c
đường Nguyễn Duy Trinh	KX	P. Long Trường	Quận 9			10°47'22"	106°45'12"	10°48'55"	106°49'57"	C-48-34-B-c
đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây	KX	P. Long Trường	Quận 9			10°47'36"	106°45'01"	10°47'15"	106°51'47"	C-48-34-B-c
sông Đồng Nai	TV	P. Long Trường	Quận 9			10°54'00"	106°50'18"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-B-c
Rạch Mơn	TV	P. Long Trường	Quận 9			10°47'45"	106°49'45"	10°48'29"	106°50'39"	C-48-34-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
rạch Mương Củi	TV	P. Long Trường	Quận 9			10°47'42"	106°49'23"	10°47'43"	106°48'50"	C-48-34-B-c
sông Nước Đục	TV	P. Long Trường	Quận 9			10°47'45"	106°49'45"	10°47'09"	106°49'27"	C-48-34-B-c
sông Ông Nhiêu	TV	P. Long Trường	Quận 9			10°49'35"	106°48'09"	10°46'54"	106°49'14"	C-48-34-B-c
Sông Tắc	TV	P. Long Trường	Quận 9			10°50'39"	106°51'14"	10°46'23"	106°50'15"	C-48-34-B-c
sông Trau Trảu	TV	P. Long Trường	Quận 9			10°49'35"	106°48'09"	10°49'41"	106°50'03"	C-48-34-B-c
Khu phố 1	DC	P. Phú Hữu	Quận 9	10° 47' 40"	106° 48' 00"					C-48-34-B-c
Khu phố 2	DC	P. Phú Hữu	Quận 9	10° 47' 38"	106° 47' 34"					C-48-34-B-c
Khu phố 3	DC	P. Phú Hữu	Quận 9	10° 47' 28"	106° 47' 41"					C-48-34-B-c
Khu phố 4	DC	P. Phú Hữu	Quận 9	10° 47' 30"	106° 48' 02"					C-48-34-B-c
khu nhà ở Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh	DC	P. Phú Hữu	Quận 9	10° 47' 41"	106° 47' 09"					C-48-34-B-c
đường Nguyễn Duy Trinh	KX	P. Phú Hữu	Quận 9			10°47'22"	106°45'12"	10°48'55"	106°49'57"	C-48-34-B-c
cầu Ông Nhiêu	KX	P. Phú Hữu	Quận 9	10° 47' 55"	106° 48' 23"					C-48-34-B-c
nhà thờ Phú Hữu	KX	P. Phú Hữu	Quận 9	10° 47' 35"	106° 47' 58"					C-48-34-B-c
đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây	KX	P. Phú Hữu	Quận 9			10°47'36"	106°45'01"	10°47'15"	106°51'47"	C-48-34-B-c
đường Vành đai phía Đông	KX	P. Phú Hữu	Quận 9			10°44'57"	106°44'57"	10°50'24"	106°48'35"	C-48-34-B-c
sông Bà Cua	TV	P. Phú Hữu	Quận 9			10°47'56"	106°46'50"	10°46'14"	106°48'14"	C-48-34-B-c
rạch Bà Hiện	TV	P. Phú Hữu	Quận 9			10°48'07"	106°47'27"	10°47'38"	106°46'50"	C-48-34-B-c
rạch Đất Sét	TV	P. Phú Hữu	Quận 9			10°48'23"	106°47'29"	10°47'56"	106°46'50"	C-48-34-B-c
sông Đồng Nai	TV	P. Phú Hữu	Quận 9			10°54'00"	106°50'18"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
rạch Gò Lớn	TV	P. Phú Hữu	Quận 9			10°48'12"	106°47'34"	10°47'55"	106°48'20"	C-48-34-B-c
rạch Hiện Hữu	TV	P. Phú Hữu	Quận 9			10°47'32"	106°47'34"	10°48'05"	106°47'52"	C-48-34-B-c
kênh Một Tấn	TV	P. Phú Hữu	Quận 9			10°48'57"	106°47'17"	10°47'34"	106°47'06"	C-48-34-B-c
rạch Ngọn Tiệm	TV	P. Phú Hữu	Quận 9			10°47'31"	106°47'33"	10°46'45"	106°47'47"	C-48-34-B-c
sông Ông Nhiêu	TV	P. Phú Hữu	Quận 9			10°49'35"	106°48'09"	10°46'54"	106°49'14"	C-48-34-B-c
Khu phố 1	DC	P. Phước Bình	Quận 9	10° 49' 10"	106° 46' 14"					C-48-34-B-c
Khu phố 2	DC	P. Phước Bình	Quận 9	10° 49' 12"	106° 46' 06"					C-48-34-B-c
Khu phố 3	DC	P. Phước Bình	Quận 9	10° 49' 05"	106° 46' 13"					C-48-34-B-c
Khu phố 4	DC	P. Phước Bình	Quận 9	10° 48' 49"	106° 46' 19"					C-48-34-B-c
Khu phố 5	DC	P. Phước Bình	Quận 9	10° 48' 50"	106° 46' 04"					C-48-34-B-c
khu phố Bến Cát	DC	P. Phước Bình	Quận 9	10° 48' 43"	106° 46' 02"					C-48-34-B-c
đường Số 21	KX	P. Phước Bình	Quận 9			10°49'23"	106°46'11"	10°48'52"	106°45'59"	C-48-34-B-c
Trường Đào tạo cán bộ phụ nữ Trung ương	KX	P. Phước Bình	Quận 9	10° 48' 56"	106° 46' 22"					C-48-34-B-c
đường Đỗ Xuân Hợp	KX	P. Phước Bình	Quận 9			10°50'11"	106°45'51"	10°47'29"	106°46'47"	C-48-34-B-c
Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Phước Bình	Quận 9	10° 49' 17"	106° 46' 11"					C-48-34-B-c
nhà thờ Tân Đức	KX	P. Phước Bình	Quận 9	10° 48' 58"	106° 46' 20"					C-48-34-B-c
chùa Thiên Minh	KX	P. Phước Bình	Quận 9	10° 49' 01"	106° 46' 20"					C-48-34-B-c
sông Rạch Chiếc	TV	P. Phước Bình	Quận 9			10°48'50"	106°44'58"	10°48'57"	106°47'10"	C-48-34-B-c
Khu phố 1	DC	P. Phước Long A	Quận 9	10° 49' 49"	106° 45' 44"					C-48-34-B-c
Khu phố 2	DC	P. Phước Long A	Quận 9	10° 49' 39"	106° 45' 51"					C-48-34-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 3	DC	P. Phước Long A	Quận 9	10° 49' 23"	106° 45' 29"					C-48-34-B-c
Khu phố 4	DC	P. Phước Long A	Quận 9	10° 49' 28"	106° 45' 44"					C-48-34-B-c
Khu phố 5	DC	P. Phước Long A	Quận 9	10° 49' 00"	106° 45' 57"					C-48-34-B-c
Khu phố 6	DC	P. Phước Long A	Quận 9	10° 49' 47"	106° 45' 54"					C-48-34-B-c
đường Đỗ Xuân Hợp	KX	P. Phước Long A	Quận 9			10°50'11"	106°45'51"	10°47'29"	106°46'47"	C-48-34-B-c
xa lộ Hà Nội	KX	P. Phước Long A	Quận 9			10°48'03"	106°43'47"	10°51'49"	106°47'38"	C-48-34-B-c
cảng Phước Long	KX	P. Phước Long A	Quận 9	10° 49' 08"	106° 45' 30"					C-48-34-B-c
cầu Rạch Chiếc	KX	P. Phước Long A	Quận 9	10° 48' 51"	106° 45' 19"					C-48-34-B-c
đường Số 21	KX	P. Phước Long A	Quận 9			10°49'23"	106°46'11"	10°48'52"	106°45'59"	C-48-34-B-c
Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở 2)	KX	P. Phước Long A	Quận 9	10° 49' 21"	106° 46' 07"					C-48-34-B-c
sông Rạch Chiếc	TV	P. Phước Long A	Quận 9			10°48'50"	106°44'58"	10°48'57"	106°47'10"	C-48-34-B-c
Khu phố 1	DC	P. Phước Long B	Quận 9	10° 50' 24"	106° 46' 02"					C-48-34-B-c
Khu phố 2	DC	P. Phước Long B	Quận 9	10° 49' 45"	106° 46' 04"					C-48-34-B-c
Khu phố 3	DC	P. Phước Long B	Quận 9	10° 49' 57"	106° 46' 18"					C-48-34-B-c
Khu phố 4	DC	P. Phước Long B	Quận 9	10° 49' 44"	106° 46' 36"					C-48-34-B-c
Khu phố 5	DC	P. Phước Long B	Quận 9	10° 49' 26"	106° 46' 26"					C-48-34-B-c
Khu phố 6	DC	P. Phước Long B	Quận 9	10° 48' 55"	106° 46' 32"					C-48-34-B-c
đình Bình Thái	KX	P. Phước Long B	Quận 9	10° 48' 50"	106° 46' 30"					C-48-34-B-c
Công ty cổ phần Đầu tư Phước Long	KX	P. Phước Long B	Quận 9	10° 49' 37"	106° 46' 19"					C-48-34-B-c
đường Đỗ Xuân Hợp	KX	P. Phước Long B	Quận 9			10°50'11"	106°45'51"	10°47'29"	106°46'47"	C-48-34-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
xa lộ Hà Nội	KX	P. Phước Long B	Quận 9			10°48'03"	106°43'47"	10°51'49"	106°47'38"	C-48-34-B-c
đường Vành đai phía Đông	KX	P. Phước Long B	Quận 9			10°44'57"	106°44'57"	10°50'24"	106°48'35"	C-48-34-B-c
đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây	KX	P. Phước Long B	Quận 9			10°47'36"	106°45'01"	10°47'15"	106°51'47"	C-48-34-B-c
sông Bà Cua	TV	P. Phước Long B	Quận 9			10°47'56"	106°46'50"	10°46'14"	106°48'14"	C-48-34-B-c
kênh Một Tấn	TV	P. Phước Long B	Quận 9			10°48'57"	106°47'17"	10°47'34"	106°47'06"	C-48-34-B-c
rạch Đất Sét	TV	P. Phước Long B	Quận 9			10°48'23"	106°47'29"	10°47'56"	106°46'50"	C-48-34-B-c
sông Rạch Chiếc	TV	P. Phước Long B	Quận 9			10°48'50"	106°44'58"	10°48'57"	106°47'10"	C-48-34-B-c
rạch Vàm Xuồng	TV	P. Phước Long B	Quận 9			10°50'10"	106°47'13"	10°48'57"	106°47'10"	C-48-34-B-c
Khu phố 1	DC	P. Tân Phú	Quận 9	10° 51' 45"	106° 47' 51"					C-48-34-B-c
Khu phố 2	DC	P. Tân Phú	Quận 9	10° 51' 54"	106° 48' 10"					C-48-34-B-c
Khu phố 3	DC	P. Tân Phú	Quận 9	10° 52' 11"	106° 48' 30"					C-48-34-B-c
Khu phố 4	DC	P. Tân Phú	Quận 9	10° 51' 48"	106° 48' 30"					C-48-34-B-c
Khu phố 5	DC	P. Tân Phú	Quận 9	10° 51' 29"	106° 48' 27"					C-48-34-B-c

(Xem tiếp Công báo số 569 + 570)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 01, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng